

Vinamilk[®]
EST 1976

ĐỂ TÂM THAY ĐỔI



BẢO CẢO THƯỜNG NIÊN 2023

KẾT QUẢ NỔI BẬT

47

Năm

Đồng hành và phục vụ người tiêu dùng Việt Nam



Tổng doanh thu hợp nhất

60.479

Tỷ đồng

+404

Tỷ đồng
so với cùng kỳ

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất

10.968

Tỷ đồng

+472 Tỷ đồng so với cùng kỳ

Nộp ngân sách Nhà nước

3.820

Tỷ đồng

4 triệu

Đơn hàng trực tuyến



Giá trị thương hiệu Vinamilk **3** tỷ đô la Mỹ⁽¹⁾
(1) Theo Brand Finance

+200 triệu đô la Mỹ so với cùng kỳ

60

Thị trường xuất khẩu lũy kế



RA MẮT BỘ NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU MỚI

25 HA

Diện tích rừng ngập mặn được Vinamilk khoanh nuôi tái sinh



02



Đơn vị nhà máy và trang trại của Vinamilk được công nhận Trung hòa carbon theo tiêu chuẩn PAS 2060:2014

MỤC LỤC

Thông điệp Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị	05
Thông điệp Tổng Giám đốc	07
Thông tin chung	10
Báo cáo hoạt động	34
Chiến lược phát triển giai đoạn 2022-2026	78
Quản trị Công ty	79
Phát triển bền vững	103
Báo cáo tài chính	107





Ông Nguyễn Hạnh Phúc

THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU VINAMILK ĐÃ TĂNG LÊN MỐC 3 TỶ USD TỪ CON SỐ 2,8 TỶ USD NĂM TRƯỚC, KHẲNG ĐỊNH VỊ TRÍ SỐ 1 TRONG CÁC THƯƠNG HIỆU THỰC PHẨM TẠI VIỆT NAM, ĐỒNG THỜI LÀ THƯƠNG HIỆU SỮA LỚN THỨ 6 TRÊN THẾ GIỚI.

Kính thưa Quý Cổ đông

Năm 2023 đánh dấu 47 năm Vinamilk hình thành và phát triển. Nhìn lại một năm đã qua, chúng ta có thể tự hào về các thành tích đạt được trong bối cảnh nguy cơ về một cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu đã phủ bóng lên tất cả các thị trường bao gồm Việt Nam. Bên cạnh tăng trưởng về cả doanh thu lẫn lợi nhuận, Vinamilk còn đảm bảo nguồn cổ tức ổn định và phân bổ nguồn lực cần thiết để thực hiện các cam kết về phát triển bền vững. Giá trị thương hiệu Vinamilk đã tăng lên mốc 3 tỷ USD từ con số 2,8 tỷ USD năm trước⁽¹⁾, khẳng định vị trí số 1 trong các thương hiệu thực phẩm tại Việt Nam, đồng thời là thương hiệu sữa lớn thứ 6 trên thế giới. Những thành tích này phản ánh nỗ lực không ngừng nghỉ và sự đề tâm đến các thay đổi, cải tiến của chúng tôi với mục tiêu tối đa hóa giá trị cho cổ đông, phục vụ tốt nhất cho khách hàng, phát triển hài hòa cùng các đối tác, và chung tay bảo vệ môi trường.

ĐỂ TÂM THAY ĐỔI

Trong năm 2023, Vinamilk đã thực hiện bước chuyển mình lớn khi mạnh dạn thay đổi bộ nhận diện thương hiệu. Xây dựng văn hóa sáng tạo, dám thay đổi để thích nghi nhanh với các nhu

cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng sẽ giúp đảm bảo vị trí đầu ngành của Công ty bất kể các biến động của thị trường. Sự đổi mới không chỉ xuất hiện trên bề mặt mà ở cả những yếu tố nền tảng thông qua hàng loạt các dự án chuyển đổi số chiến lược mà chúng tôi đang triển khai ở mọi khía cạnh vận hành. Tận dụng tốt những công nghệ mới sẽ đặc biệt hữu ích trong việc hiểu rõ khách hàng mục tiêu, hoàn thiện chuỗi cung ứng, nâng cao năng lực cạnh tranh và tối ưu các chi phí hoạt động.

CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2023 đánh dấu cột mốc đáng nhớ trong hành trình tiên phong của Vinamilk về phát triển bền vững khi chính thức khởi động chương trình hành động “Vinamilk hướng đến Net Zero 2050” với lộ trình được định lượng rõ ràng và tập trung vào 4 lĩnh vực chính, bao gồm: Nông nghiệp bền vững – Sản xuất xanh – Logistics thân thiện môi trường – Tiêu dùng bền vững. Chúng ta cũng được xác nhận là công ty sữa đầu tiên tại Việt Nam có nhà máy và trang trại đạt trung hòa Carbon theo tiêu chuẩn PAS 2060:2014. Đây là kết quả của “hành động kép” khi chúng ta

vừa nỗ lực cắt giảm phát thải trong sản xuất, chăn nuôi, đồng thời duy trì quỹ cây xanh để hấp thụ khí nhà kính trong nhiều năm qua. Những viên gạch đầu tiên này là vô cùng quan trọng để định hướng chúng ta từng bước hiện thực hóa cam kết trung hòa Carbon vào năm 2050.

ĐẢM BẢO CỔ TỨC

Vinamilk tự hào khi vẫn cam kết trả lại một phần đáng kể lợi nhuận cho các cổ đông. Trong năm 2023, Công ty đã công bố 3 đợt tạm ứng cổ tức với tổng giá trị đạt 2.900 đồng trên mỗi cổ phần. Tại Đại Hội Cổ Đông Thường Niên (“ĐHĐCĐ”) năm 2024, Hội Đồng Quản Trị (“HĐQT”) dự kiến sẽ đề xuất mức cổ tức đợt cuối để tổng mức cổ tức cho cả năm không thấp hơn so với năm 2022. Nếu được phê duyệt, tỷ lệ chi trả cổ tức trên lợi nhuận sau thuế hợp nhất phân bổ cho chủ sở hữu của Công ty Mẹ sẽ có thể tiếp tục đạt trên 90%, cao hơn đáng kể so với tỷ lệ cam kết tối thiểu 50%.

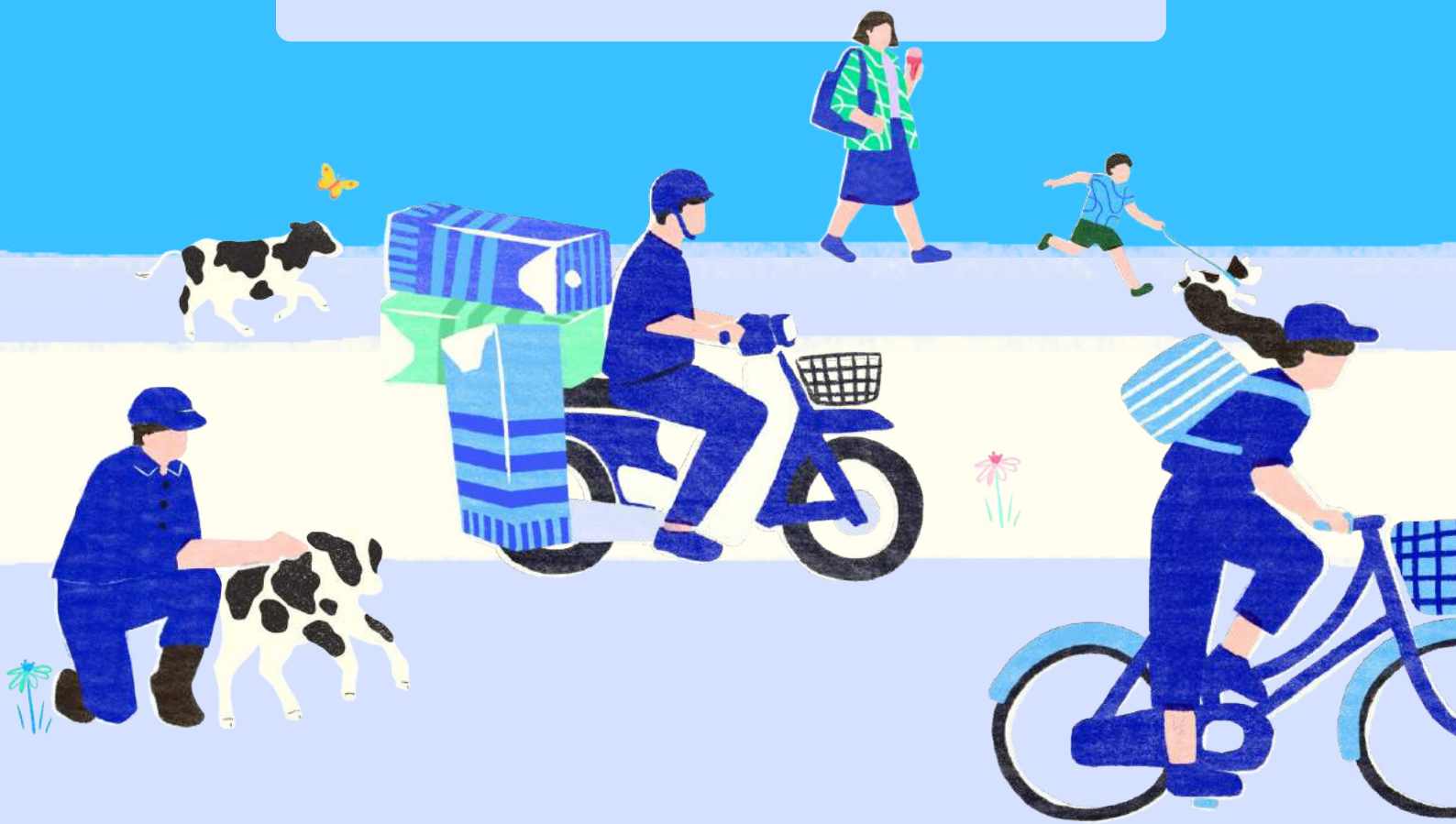
⁽¹⁾ Brand Finance

TRIỂN VỌNG TƯƠNG LAI

2024 sẽ là năm mà chúng ta hoàn thành một nửa chặng đường thực hiện Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông nhiệm kỳ 2022-2026 và tiến gần hơn đến cột mốc kỷ niệm 50 năm thành lập. Khi nhìn về tương lai, chúng tôi cảm thấy đầy lạc quan. Bất kể những thách thức vĩ mô trong năm trước, chúng tôi đã thể hiện sự bền bỉ và thích nghi tốt, và chúng tôi tin tưởng rằng những phẩm chất này sẽ tiếp tục mang đến những thành công mới. Quan điểm của chúng tôi vẫn nhất quán tập trung vào phát triển bền vững, đổi mới và gia tăng giá trị cho các bên liên quan thông qua đầu tư đúng mức vào con người, công nghệ và cơ sở hạ tầng. Chúng tôi cam kết sẽ tận dụng tối đa các lợi thế cạnh tranh để đạt được các mục tiêu này.

Thay mặt Hội Đồng Quản Trị, tôi xin gửi lời cảm ơn đến Ban Điều Hành (“BDH”), tập thể cán bộ công nhân viên, các khách hàng, quý đối tác, quý cổ đông và tất cả các bên liên quan khác vì sự hợp tác chặt chẽ trong năm qua. Sự tin tưởng và hỗ trợ của Quý vị là vô cùng cần thiết để Vinamilk thực hiện những thay đổi mạnh mẽ và tạo nền móng vững chắc cho một chu kỳ tăng trưởng mới.

Chúng tôi hân hoan về hành trình phía trước và mong muốn được tiếp tục đồng hành cùng Quý vị trên hành trình này.





Bà Mai Kiều Liên

THÔNGIỆP TỔNG GIẤM ĐỐC

KẾT THỨC NĂM 2023, VINAMILK GHI NHẬN TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT ĐẠT 60.479 TỶ ĐỒNG, TĂNG 404 TỶ ĐỒNG SO VỚI CÙNG KỶ VÀ HOÀN THÀNH 95% KẾ HOẠCH. LỢI NHUẬN SAU THUẾ HỢP NHẤT ĐẠT 9.019 TỶ ĐỒNG, TĂNG 472 TỶ ĐỒNG SO VỚI CÙNG KỶ VÀ VƯỢT KẾ HOẠCH 5% NHỜ QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ VẬN HÀNH.

Kinh thừa Quý Cổ đông

Hoạt động kinh doanh của Vinamilk trong năm 2023 phản ánh những gam màu trái ngược nhau. Một mặt, sức tiêu thụ các mặt hàng tiêu dùng nhanh đã suy yếu đáng kể, với mức tăng trưởng âm trong giai đoạn 6 tháng cuối năm dưới tác động của các thách thức vĩ mô trong và ngoài nước. Mặt khác, chuỗi cung ứng toàn cầu hậu đại dịch đã ổn định trở lại giúp chúng tôi kiểm soát các chi phí sản xuất hiệu quả hơn. Trong bối cảnh trên, tập thể cán bộ công nhân viên của Vinamilk đã thích nghi và tận dụng mọi nguồn lực, lợi thế cạnh tranh để hoàn thành cao nhất kế hoạch kinh doanh.

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023

Kết thúc năm 2023, Vinamilk ghi nhận tổng doanh thu hợp nhất đạt 60.479 tỷ đồng, tăng 404 tỷ đồng so với cùng kỳ và hoàn thành 95% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 9.019 tỷ đồng, tăng 472 tỷ đồng so với cùng kỳ và vượt kế hoạch 5% nhờ quản trị hiệu quả chi phí sản xuất và vận hành.

Thị trường nội địa



Thị trường nội địa ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 50.617 tỷ đồng, ổn định so với cùng kỳ trong bối cảnh ngành sữa Việt Nam suy giảm, nhờ kết quả tích cực từ các ngành hàng sữa đặc, sữa chua và sữa hạt. Lợi nhuận gộp nội địa hợp nhất đạt 20.894 tỷ đồng, tăng 1,6% so với cùng kỳ.

Dấu ấn trong năm 2023 là sự kiện giới thiệu bộ nhận diện thương hiệu mới vào tháng 7, thể hiện tính cách “táo bạo, quyết tâm, luôn là chính mình” của Vinamilk và đại diện cho nguồn năng lượng trẻ trung và khát khao của người Việt. Vào tháng 8, chúng tôi cũng đã “thay áo” cho toàn bộ sản phẩm sữa nước theo thương hiệu mới. Đồng thời, tổ chức nhiều hoạt động marketing quy mô để gia tăng độ nhận diện thương hiệu đến người tiêu dùng.

Triển lãm đa giác quan “Chu Du Miền Vị Giác” cho nhãn hàng sữa tươi chủ lực Green Farm đã thu hút được

GẦN

7.000

lượt khách tham quan

Các gian hàng giới thiệu sản phẩm tại sự kiện âm nhạc Gen Fest 2023 và phố đi bộ Nguyễn Huệ trong dịp Tết Giáp Thìn 2024 với

**HÀNG CHỤC
NGHÌN**

lượt tiếp cận

Điểm sáng tăng trưởng đến từ các cửa hàng do Vinamilk vận hành với doanh thu tăng 13% so với cùng kỳ. Trong tháng 12/2023, chúng tôi đã ra mắt thí điểm diện mạo mới cho cửa hàng tại trụ sở chính và thay đổi tên gọi từ “Giấc Mơ Sữa Việt” thành “Vinamilk” để dễ nhớ hơn với người tiêu dùng. Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ tiến hành nâng cấp các cửa hàng còn lại trong hệ thống 653 cửa hàng trên cả nước.

Kênh bán hàng trực tuyến cũng ghi nhận một năm thành công với doanh thu tăng trưởng gấp đôi so với cùng kỳ, hoàn thành hơn 4 triệu đơn hàng, thu hút 500 nghìn lượt tiếp cận và 17 nghìn lượt tương tác trên mạng xã hội⁽¹⁾. Đây là kết quả của việc thực thi thành công chiến lược thâm nhập sâu hơn vào các sàn thương mại điện tử mà chúng tôi đã đặt nền móng xây dựng từ năm 2022.

Tại các điểm lẻ, Vinamilk đang triển khai nhiều giải pháp công nghệ nhằm nhận dạng rõ nét đối tượng khách hàng mục tiêu cũng như sở thích tiêu dùng của họ, qua đó có những điều chỉnh phù hợp nhất về sản phẩm và dịch vụ. Thông qua các chương trình đã triển khai, Vinamilk đã trao hơn 373 nghìn phần quà tặng trực tiếp đến người tiêu dùng tại 1.165 cửa hàng phủ khắp 63 tỉnh, thành phố. Bên cạnh đó, trong quý 4 năm 2023, Công ty đã ra mắt chương trình Vinamilk Rewards, cho phép người tiêu dùng tích điểm khi mua sắm với Vinamilk và đổi điểm lấy các phần quà.

Đối với CTCP Giống Bò Sữa Mộc Châu (“Mộc Châu Milk”), doanh thu thuần năm 2023 đạt 3.135 tỷ đồng, ổn định so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế đạt 747 tỷ đồng, tăng 2,5% so với cùng kỳ. Đối với Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam (“Vilico”), dự án trọng điểm xây dựng trang trại và nhà máy chế biến bò thịt thuộc liên doanh với đối tác Sojitz (Nhật Bản) đã được khởi công vào đầu năm 2023 tại tỉnh Vĩnh Phúc với tổng vốn đầu tư 3.000 tỷ đồng. Tiến độ triển khai dự án đang bám sát kế hoạch và liên doanh dự kiến sẽ đưa tổ hợp này vào khai thác vào cuối năm 2024.

Thị trường nước ngoài

Doanh thu thuần của thị trường nước ngoài đạt 9.752 tỷ đồng, tăng 5,4% so với cùng kỳ, trong đó, Các chi nhánh nước ngoài đóng góp 5.039 tỷ đồng và hoạt động Xuất khẩu đóng góp 4.713 tỷ đồng, tăng lần lượt 6,5% và 4,4% so với cùng kỳ. Lợi nhuận gộp từ Thị trường nước ngoài đạt 3.651 tỷ đồng, tăng ấn tượng 9,3% so với cùng kỳ.

Các chi nhánh nước ngoài tiếp tục là đầu tàu tăng trưởng cho hoạt động kinh doanh quốc tế của Vinamilk trong năm 2023. Năm 2023, Driftwood tại Hoa Kỳ đã duy trì tăng trưởng doanh thu và tăng trưởng lợi nhuận gấp 7 lần so với cùng kỳ. Trong khi đó, Angkormilk đã đẩy mạnh chương trình kích hoạt marketing tại các trường học, chợ, siêu thị và phối hợp với các đối tác khảo sát xu hướng tiêu dùng sữa để tiếp cận người tiêu dùng Campuchia một cách bài bản và hiệu quả hơn. Nhờ đó, doanh thu và lợi nhuận năm 2023 của Angkormilk ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng lần lượt là 6% và 27% so với cùng kỳ.

Đối với Xuất khẩu, Vinamilk đã ký kết thành công nhiều hợp đồng xuất khẩu lớn cung cấp sữa bột trẻ em tại thị trường Trung Đông. Doanh thu các sản phẩm sữa đặc, sữa tươi và sữa chua ăn cũng tăng trưởng tích cực khi sản phẩm của Vinamilk ngày càng được ưa chuộng bởi người tiêu dùng trong khu vực Châu Á. Thị trường mới Trung Quốc cũng đón tín hiệu khả quan đến sau khi Vinamilk ký thỏa thuận hợp tác hai doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực nhập khẩu – phân phối để đưa sản phẩm sữa vào thị trường tỷ dân này. Lô sữa chua hương vị sầu riêng đầu tiên của Vinamilk đã được lên kệ hàng tại Trung Quốc vào khoảng đầu tháng 12. Trước đó, sữa đặc Ông Thọ - sản phẩm chủ lực của Vinamilk tại thị trường Trung Quốc - đã chính thức có mặt tại chuỗi bán lẻ lớn tại Quảng Châu.

TÌNH HÌNH THỰC THI CHIẾN LƯỢC 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2022-2026

Sản phẩm và trải nghiệm ưu việt cho người tiêu dùng

Vinamilk đã theo sát các xu hướng tiêu dùng và giới thiệu nhiều sản phẩm phù hợp với nhu cầu của từng tập khách hàng mục tiêu. Giới thiệu bao bì theo bộ nhận diện thương hiệu mới cho ngành hàng sữa nước là chủ đề chính trong năm qua. Chúng tôi dự kiến tiếp tục giới thiệu bao bì mới cho các ngành hàng còn lại trong năm 2024. Tính cả năm, chúng tôi đã tung ra thị trường và cải tiến trên 10 sản phẩm ở nhiều phân khúc từ phổ thông tới cao cấp. Bên cạnh đó, chúng tôi đang nghiên cứu các giải pháp để nâng cao năng lực chuỗi cung ứng để tối ưu vận hành và nâng tầm trải nghiệm khách hàng.

Minh chứng rõ nét nhất cho nỗ lực này của chúng tôi là Vinamilk tiếp tục tham gia và đạt nhiều giải thưởng quốc tế, tiếp nối thành công của năm 2022, bao gồm: Clean Label Project và Purity Award (50 sản phẩm), Monde Selection (4 sản phẩm), Superior Taste Award (8 sản phẩm). Trong đó, sản phẩm sữa tươi tiệt trùng Vinamilk Green Farm đạt thêm 2 giải thưởng Monde Selection và Superior Taste Award, trở thành thương hiệu sữa đầu tiên của Vinamilk đạt cả 3 giải thưởng danh giá là Clean Label Project, Superior Taste Award và Monde Selection.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào nông nghiệp bền vững

Trong điều kiện biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp hiện nay, Vinamilk luôn chủ động trong công tác đầu tư nghiên cứu, thử nghiệm các phương thức canh tác sản xuất mới nhằm chủ động thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu. Áp dụng các công nghệ kỹ thuật mới vào hoạt động canh tác sản xuất như ứng dụng phương tiện bay không người lái (drone) vào quản lý đồng ruộng, hệ thống pivot tưới tự động, thử nghiệm các loại hình canh tác phù hợp với từng vùng nguyên liệu như máy cấy, máy gieo sạ hàng... được chúng tôi

(1) Social Buzz

ưu tiên nhằm thay thế các phương pháp canh tác truyền thống. Việc này giúp gia tăng hiệu quả sản xuất, tiết kiệm nhân công, giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên. Chúng tôi tự hào khi 100% trang trại giữ vững tiêu chuẩn GlobalG.A.P, ISO 9001-2015, trong đó có 02 trang trại Organic tiếp tục được tái cấp chứng nhận Hữu cơ Châu Âu.

Khởi tạo cơ hội kinh doanh mới

Bên cạnh ngành kinh doanh sữa chủ đạo, chúng tôi vẫn tích cực khai thác cơ hội kinh doanh tại các thị trường mới thông qua các hoạt động mua bán & sáp nhập, liên doanh hoặc đầu tư mạo hiểm. Việc hợp tác thành công liên doanh dự án bò thịt và thành lập công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật với đối tác Sojitz Corporation (Nhật Bản) là ví dụ tiêu biểu cho thực thi chiến lược này. Chúng tôi cũng đang tìm kiếm các quỹ đất phù hợp để mở rộng quy mô trang trại bò sữa tại Việt Nam.

Trở thành đích đến của nhân tài

Nhờ tạo ra môi trường hấp dẫn với nhân tài, Vinamilk đã giữ thành công tỷ lệ hài lòng của nhân viên ở mức cao hơn và tỷ lệ nghỉ việc thấp hơn so với mặt bằng chung của thị trường lao động. Nhờ đó, chúng tôi có thể đáp ứng gần như toàn bộ nhu cầu tuyển dụng trong năm qua. Chúng tôi cũng hướng trọng tâm đến các nhân tài trẻ có kiến thức công nghệ tốt nhằm đảm bảo nguồn lực phục vụ chuyển đổi số và phát triển thương mại điện tử. Hiện nay tại Vinamilk, thế hệ Gen Y-Z đang chiếm 63,7% lao động; trong đó có 18,4% nhân sự là quản lý cấp trung trở lên ở độ tuổi 25-35.

TRIỂN VỌNG 2024

Bước sang năm 2024, với kỳ vọng tình hình vĩ mô sẽ cải thiện, chúng tôi dự kiến doanh thu và lợi nhuận của Vinamilk sẽ tiếp tục tăng trưởng. Ưu tiên của chúng tôi là tiếp tục phục hồi thị phần và doanh số bán hàng một cách bền vững và có lợi nhuận. Đó là lý do chúng tôi sẽ duy trì sự tập trung vào các giải pháp tối ưu vận hành để có thêm ngân sách phục vụ phát triển thị trường và củng cố sức mạnh thương hiệu. Đổi mới và sáng tạo sẽ tiếp tục là chủ đề hành động xuyên suốt trong thời gian tới để đảm bảo Vinamilk không chỉ cung cấp các sản phẩm ngon, chất lượng mà còn là một thương hiệu được yêu quý bởi nhiều thế hệ người tiêu dùng, đặc biệt là người tiêu dùng trẻ.

Tôi tin rằng Vinamilk đang ở một thời điểm lý tưởng để **THAY ĐỔI** và tạo ra một chu kỳ tăng trưởng mới, và chúng tôi rất **ĐỂ TÂM** đến cơ hội này. Việc sở hữu nền tảng tài chính vững mạnh là một lợi thế lớn để chúng tôi có sự linh hoạt khi đưa ra những quyết định cũng như các điều chỉnh phù hợp với biến động thị trường. Lợi thế này, kết hợp với tinh thần **"ĐỂ TÂM THAY ĐỔI"** trong mỗi con người Vinamilk sẽ cho phép chúng tôi vượt qua các thách thức trước mắt và nắm bắt các cơ hội tăng trưởng một cách hiệu quả nhất.



THÔNG TIN CHUNG

Lịch sử hình thành và phát triển	11
Mô hình kinh doanh	14
Tóm tắt thông tin tài chính	16
Mô hình hoạt động công ty	19
Thông tin cổ phần, cổ đông	20
Sơ đồ tổ chức và cơ cấu quản lý	22
Giới thiệu nhân sự chủ chốt	23



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



NĂM 1976

Vinamilk được thành lập với tên gọi Công ty Sữa – Cà Phê Miền Nam, tiếp quản 03 nhà máy sữa Thống Nhất, Trường Thọ, và sữa bột Dielac.



NĂM 2003

Cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ phần ("CTCP") Sữa Việt Nam.



NĂM 2006

Niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng Khoán TP.HCM ("HOSE").



NĂM 2014

Góp vốn 51,0% thành lập Công ty Angkor Dairy Products Co., Ltd. ("Angkormilk") tại Campuchia và tăng lên 100% vào năm 2017.



NĂM 2013

Đầu tư nắm giữ 96,1% cổ phần của công ty TNHH Bò sữa Thống Nhất Thanh Hóa, sau đó tăng lên 100% vào năm 2017; 70,0% cổ phần của Driftwood Dairy Holdings Corporation tại California, Hoa Kỳ và tăng lên 100% vào năm 2016.



NĂM 2010

Đầu tư 10 triệu USD nắm giữ 19,3% cổ phần của Miraka Holdings Limited tại New Zealand và tăng lên 22,8% vào năm 2015. Năm 2022-2023, Miraka đã tiến hành tăng vốn, pha loãng góp vốn của Vinamilk từ 22,8% xuống lần lượt 17,0% năm 2022 và 13,6% năm 2023.





NĂM 2016

Đầu tư nắm giữ 18,0% cổ phần của CTCP APIS. Năm 2018, công ty tăng tỷ lệ sở hữu lên 20,0%.



NĂM 2017

Đầu tư nắm giữ 65,0% cổ phần của CTCP Đường Việt Nam và 25,0% cổ phần của CTCP Chế Biến Dừa Á Châu.



NĂM 2018

Đầu tư nắm giữ 50,0% cổ phần của Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd. tại Lào.



NĂM 2022

Vinamilk đã tăng tỷ lệ sở hữu lên 87,3% tại Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd. Toàn bộ cổ phiếu GTNFoods do công ty sở hữu đã được hoán đổi với cổ phiếu của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam ("Vilico") sau khi sáp nhập GTNFoods vào Vilico.



NĂM 2021

Góp vốn 50,0% thành lập liên doanh với Del Monte Philippines, Inc. – một doanh nghiệp thực phẩm và đồ uống tại Philippines và phân phối sản phẩm đến người tiêu dùng ở Philippines từ quý 4 năm 2021.



NĂM 2019

Đầu tư nắm giữ 75,0% cổ phần của CTCP GTNFoods, qua đó tham gia điều hành CTCP Giống Bò Sữa Mộc Châu với quy mô đàn bò 27.500 con.



NĂM
2023



6 TỶ USD

Giá trị vốn hóa

Doanh nghiệp ngành thực phẩm và đồ uống lớn nhất trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

3 TỶ USD

Giá trị thương hiệu

Theo Brand Finance



TOP 1

Ngành sữa Việt Nam theo thị phần với:

Theo AC Nielsen

15

Trang trại công nghệ cao

140.000

Tổng dân bò Vinamilk quản lý và khai thác

250 SKUs

Trong danh mục sản phẩm

16

Nhà máy sữa hiện đại trong và ngoài nước

200.000

Điểm bán trong hệ thống phân phối



MÔ HÌNH KINH DOANH CỦA VINAMILK

Nền tảng kinh doanh

Các bên liên quan



Nhà cung cấp và đối tác

Chúng tôi đang hợp tác chặt chẽ với gần **5.000** hộ nông dân chăn nuôi bò sữa và khai thác đàn bò với quy mô gần **100.000** con.



Cộng đồng

Năm 2023 đánh dấu cột mốc **16** năm Quỹ sữa Vươn cao Việt Nam. Chúng tôi tiếp tục đồng hành cùng câu lạc bộ điều dưỡng trưởng và người cao tuổi trên cả nước, đồng thời đẩy mạnh triển khai đề án Sữa học đường.



Cổ đông/Nhà đầu tư

Chúng tôi không bị giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Cơ cấu cổ đông được duy trì đa dạng với tỷ lệ nhà đầu tư ("NDT") nước ngoài/trong nước là 54%/46% và NDT tổ chức/cá nhân là 92%/8% (tại ngày 28/12/2023).



Người lao động

Toàn tập đoàn có **9.877** nhân sự tại ngày 31/12/2023.



Chính phủ và các hiệp hội ngành

Chúng tôi cam kết phát triển kinh tế địa phương và ngành trên tinh thần thượng tôn pháp luật.



Khách hàng/Người tiêu dùng

Chúng tôi cam kết cung cấp đến khách hàng và người tiêu dùng ("NTD") các sản phẩm dinh dưỡng chất lượng cao, đa dạng, phù hợp với từng phân khúc khách hàng thông qua hệ thống phân phối gần **200 nghìn** điểm bán trên cả nước. Thị trường xuất khẩu lũy kế bao gồm 60 quốc gia/vùng lãnh thổ.

Các nguồn lực



Thiên nhiên

Hoạt động của chúng tôi phụ thuộc vào các nguồn tài nguyên tái tạo và không thể tái tạo, đặc biệt là nước, rừng và đất.



Sản phẩm

Chúng tôi hiện có **250** SKUs trong danh mục sản phẩm với 04 ngành hàng chính gồm Sữa nước, Sữa chua, Sữa đặc và Sữa công thức.



Hạ tầng

Chúng tôi đang vận hành hệ thống **15** trang trại và **16** nhà máy tại Việt Nam, Campuchia, Lào và Hoa Kỳ.



Sức khỏe tài chính và Quản trị doanh nghiệp

Bảng cân đối kế toán minh bạch tại ngày 31/12/2023 với:

Tổng tài sản

52.673 tỷ đồng

Tổng vốn chủ sở hữu

35.026 tỷ đồng

Tổng nợ

17.647 tỷ đồng

Duy trì hoạt động của 04 ủy ban trực thuộc HĐQT.

- Ủy ban chiến lược
- Ủy ban nhân sự
- Ủy ban lương thưởng
- Ủy ban kiểm toán

Tầm nhìn, sứ mệnh và chiến lược phát triển 5 năm



Tầm nhìn

Trở thành biểu tượng niềm tin hàng đầu Việt Nam về sản phẩm dinh dưỡng và sức khỏe phục vụ cuộc sống con người.



Sứ mệnh

Vinamilk cam kết mang đến cho cộng đồng nguồn dinh dưỡng và chất lượng cao cấp hàng đầu bằng chính sự trân trọng, tình yêu và trách nhiệm cao của mình với cuộc sống con người và xã hội.



Chiến lược phát triển 5 năm 2022-2026

Phát triển sản phẩm và trải nghiệm ưu việt cho người tiêu dùng, củng cố vị thế dẫn đầu ngành sữa Việt Nam.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, triển khai thực hành các tiêu chuẩn quốc tế về phát triển bền vững.

Khởi tạo cơ hội kinh doanh mới thông qua các hoạt động mua bán sáp nhập, liên doanh và đầu tư mạo hiểm.

Trở thành đích đến của nhân tài, xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng đến đổi mới và sáng tạo.

Kết quả mang lại trong năm 2023

Các bên liên quan



Nhà cung cấp và đối tác

Tổng sản lượng sữa tươi thu mua đạt trên **240 nghìn tấn**.



Cộng đồng

Tổng mức đóng góp cho xã hội đạt **81 tỷ đồng** thông qua các chương trình tiêu biểu như Sữa học đường, Quỹ sữa Vươn cao Việt Nam, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.



Cổ đông/Nhà đầu tư

100% nhà đầu tư tham gia khảo sát hài lòng với các cuộc họp cập nhật kết quả kinh doanh và **96%** hài lòng với các tài liệu được công bố.



Người lao động

Tỷ lệ Hài lòng của nhân viên được duy trì ở mức cao. Vinamilk đạt chứng nhận **"Môi trường làm việc tốt"** từ cơ quan toàn cầu về văn hóa làm việc Great Place To Work.



Chính phủ và các hiệp hội ngành

Mức đóng góp vào ngân sách Nhà nước đạt **hơn 3.800 tỷ đồng**. Ngoài ra chúng tôi còn tham gia đóng góp ý kiến cho các văn bản pháp luật.



Khách hàng/Người tiêu dùng

Tỷ lệ giao hàng đúng, đủ được cải thiện, nâng cao sự hài lòng và niềm tin của khách hàng; đồng thời, tỷ lệ hàng hư hỏng qua kho hoặc trong quá trình vận chuyển cũng giảm, đảm bảo chất lượng và an toàn của sản phẩm.

99% khách hàng quốc tế hài lòng với dịch vụ xuất khẩu của Vinamilk. Phát triển thêm 12 khách hàng mới cho thị trường xuất khẩu.

Các nguồn lực



Thiên nhiên

Sử dụng năng lượng xanh trong hoạt động sản xuất.



Danh mục sản phẩm

Tung mới và tái tung **trên 10 sản phẩm**. Cải thiện bao bì và kiểu dáng cho nhiều sản phẩm chủ lực.



Hạ tầng

13 trang trại đạt chứng nhận GlobalG.A.P và ISO 9001:2015.

2 trang trại đạt Organic EU.

15 nhà máy đạt chứng nhận FSSC 22000 và/hoặc Halal và/hoặc ISO 9001.



Sức khỏe tài chính và Quản trị doanh nghiệp

Tổng doanh thu hợp nhất

60.479 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất

9.019 tỷ đồng

Tỷ lệ chi trả cổ tức thêm (dự kiến)

91%

Số lượng TV HĐQT độc lập

3/10

Số lượng TV HĐQT là nữ

3/10



Chuỗi giá trị

Thượng nguồn



Nghiên cứu phát triển

Đội ngũ tiếp thị và nghiên cứu phát triển của chúng tôi có sự hiểu biết sâu sắc về người tiêu dùng và trình độ chuyên môn để phát triển các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng.



Sản xuất

Chúng tôi thực hiện một quy trình sản xuất an toàn được tiêu chuẩn hóa và phù hợp với các chuẩn mực quốc tế. Chúng tôi cũng cố gắng đạt được các quy trình hiệu quả về mặt sinh thái nhằm tối đa hóa hiệu suất mà không gây ô nhiễm môi trường.

Vũng nguyên liệu

Chúng tôi hợp tác chặt chẽ với các nhà cung cấp để đảm bảo hàng hóa và dịch vụ của họ đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng, môi trường và xã hội, bên cạnh các tiêu chuẩn nội bộ nghiêm ngặt của chúng tôi.



Hạ nguồn

Phân phối

Hệ thống và mạng lưới phân phối rộng khắp đảm bảo các sản phẩm của chúng tôi được phân phối hiệu quả đến người tiêu dùng. Trong các hoạt động của mình, chúng tôi cố gắng tiên phong triển khai các mô hình mới đáp ứng nhu cầu sản xuất trong nước và xuất khẩu một cách nhanh chóng, hiệu quả chi phí, tuân thủ luật định.

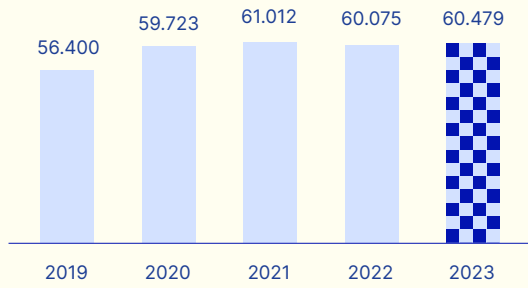


Marketing và Bán hàng

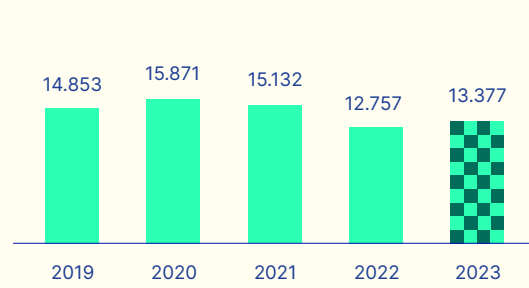
Chúng tôi thể hiện trách nhiệm với người tiêu dùng và xã hội bằng cách cung cấp các sản phẩm ngày càng tốt hơn về chất lượng và minh bạch hơn về thông tin trên bao bì. Chúng tôi cũng thu thập phản hồi từ khách hàng để tạo ra giá trị bền vững cho người tiêu dùng và cho doanh nghiệp của chúng tôi.

TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH 2019-2023

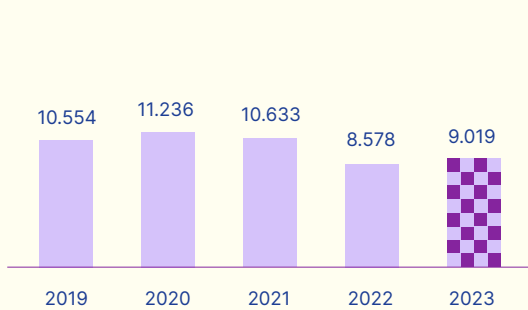
Doanh thu
(Tỷ đồng)



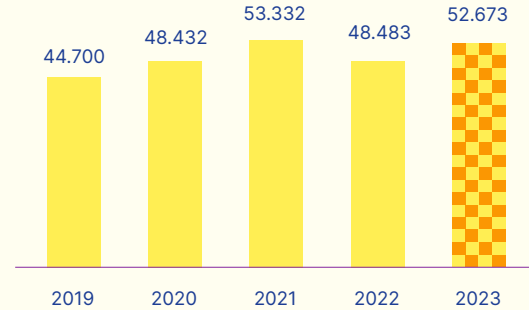
Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao
(Tỷ đồng)



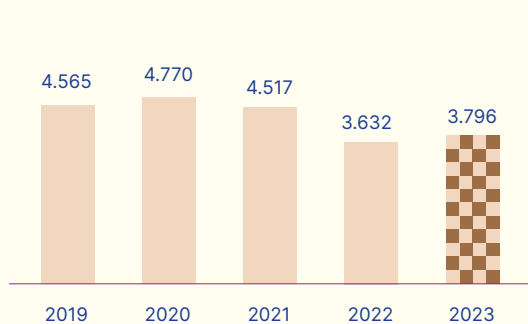
Lợi nhuận sau thuế
(Tỷ đồng)



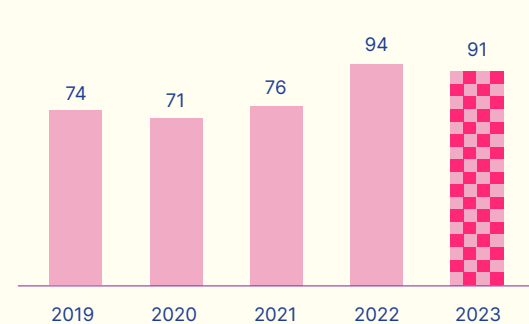
Tổng tài sản
(Tỷ đồng)



Thu nhập mỗi cổ phần
(Đồng)



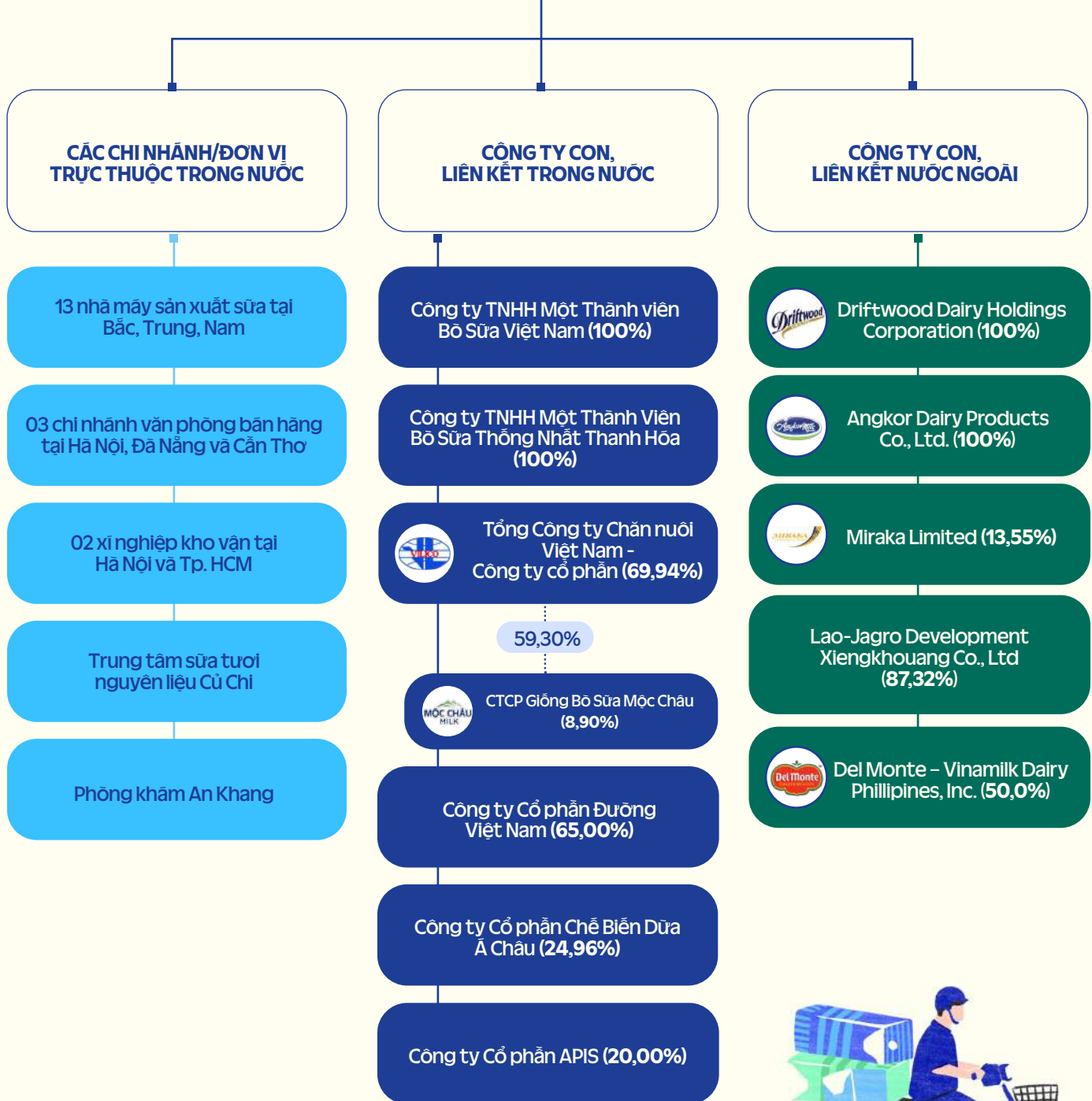
Hệ số chi trả cổ tức (dự kiến)
(%)



Các chỉ tiêu tài chính quan trọng	2019	2020	2021	2022	2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,71	2,09	2,12	2,06	2,10
- Hệ số thanh toán nhanh	1,37	1,74	1,72	1,70	1,74
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	12,2%	15,5%	17,7%	10,2%	16,1%
- Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	18,4%	22,2%	26,4%	15,0%	24,1%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
- Vòng quay hàng tồn kho	5,66	6,47	5,93	5,86	6,14
- Vòng quay tổng tài sản	1,37	1,28	1,20	1,18	1,19
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	18,7%	18,8%	17,5%	14,3%	14,9%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	35,5%	33,4%	29,7%	26,1%	25,8%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	23,6%	23,2%	19,9%	17,7%	17,1%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	22,7%	22,7%	20,9%	17,5%	18,1%



MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



THÔNG TIN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

Vinamilk
EST 1976

Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam

Niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 19/01/2006.

Mã chứng khoán trên HOSE

VNM

Năm tài chính kết thúc vào ngày

31/12

Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Chính sách cổ tức

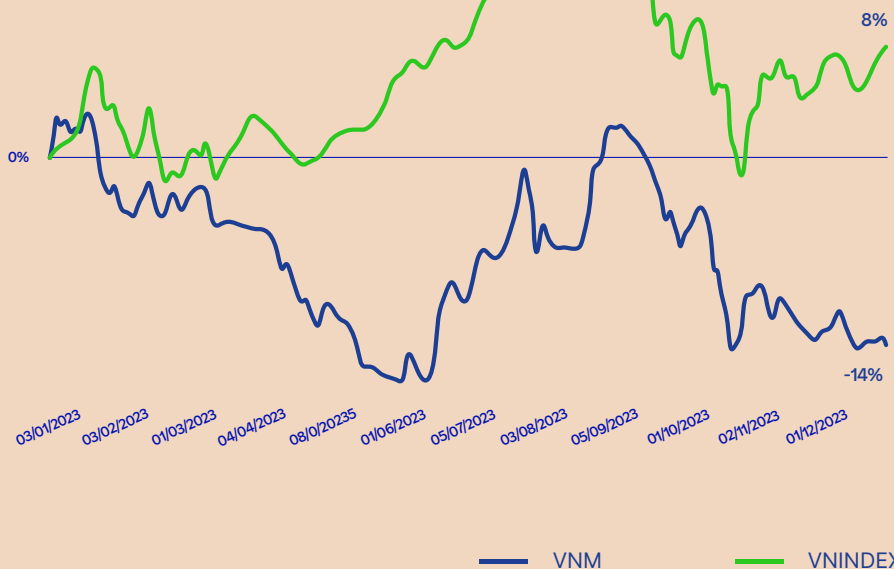
Tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế hợp nhất

Giá đóng cửa điều chỉnh (từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023)

Cao nhất
81.300 đồng/cổ phiếu

Thấp nhất
65.500 đồng/cổ phiếu

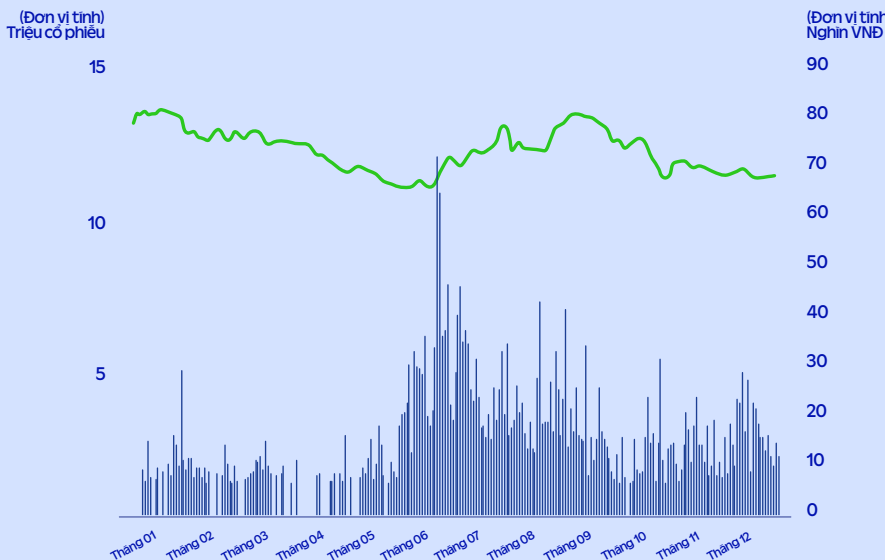
Biến động giá cổ phiếu Vinamilk ("VNM") và chỉ số VN-Index trong năm 2023



Biến động giá và Khối lượng giao dịch cổ phiếu VNM

(Không bao gồm giao dịch thỏa thuận)

— Khối lượng giao dịch (Cột trái)
— Giá (Cột phải)

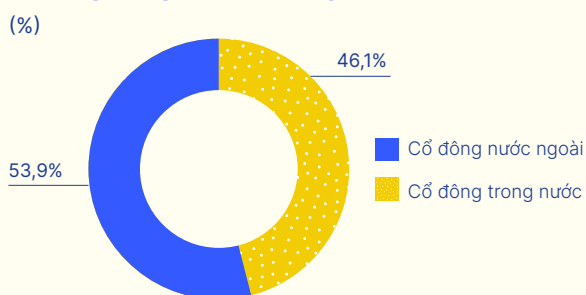


Thông tin cổ phần (Tại ngày 31/12/2023)

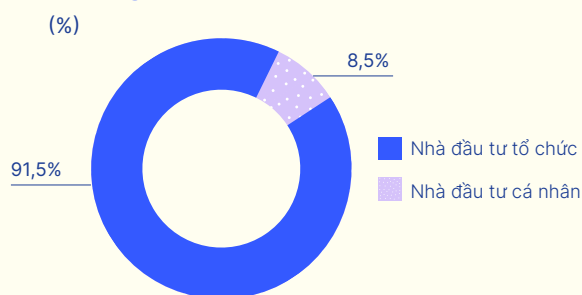
Vốn điều lệ đăng ký	20.899.554.450.000 đồng
Vốn thực góp của cổ đông	20.899.554.450.000 đồng
Tổng khối lượng cổ phần đã phát hành và niêm yết	2.089.955.445 cổ phần
Loại cổ phần	1 quyền/ cổ phần
Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phần
Loại phổ thông, mệnh giá	10.000 đồng/ cổ phần
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.089.955.445 cổ phần
Giá trị vốn hóa trên thị trường	141.281 tỷ đồng

Cơ cấu cổ đông (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 28/12/2023)

Cổ đông trong nước/nước ngoài



Cổ đông tổ chức/cá nhân



Danh sách 20 cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC - CÔNG TY TNHH	752.476.602	36,00%
2	F&N DAIRY INVESTMENTS PTE LTD	369.752.859	17,69%
3	PLATINUM VICTORY PTE.LTD.	221.856.553	10,62%
4	F&NBEV MANUFACTURING PTE. LTD.	56.432.376	2,70%
5	FUBON FTSE VIETNAM ETF	26.733.100	1,28%
6	EMPLOYEES PROVIDENT FUND BOARD	26.565.864	1,27%
7	VANGUARD INTERNATIONAL VALUE FUND	21.924.100	1,05%
8	MATTHEWS PACIFIC TIGER FUND	17.993.828	0,86%
9	VANECK VIETNAM ETF	15.070.141	0,72%
10	NORGES BANK	10.807.900	0,52%
11	CÔNG TY TNHH MANULIFE (VIỆT NAM)	9.695.600	0,46%
12	MAWER GLOBAL SMALL CAP FUND	9.531.593	0,46%
13	KIM VIETNAM GROWTH EQUITY FUND	9.485.900	0,45%
14	MERRILL LYNCH INTERNATIONAL	9.407.528	0,45%
15	BL	9.017.280	0,43%
16	CITIGROUP GLOBAL MARKETS LIMITED	8.631.945	0,41%
17	PZENA EMERGING MARKETS VALUE FUND	8.583.500	0,41%
18	INVESCO ASIAN FUND (UK)	7.855.100	0,38%
19	INVESCO FUNDS	7.403.500	0,35%
20	GOVERNMENT OF SINGAPORE	7.274.316	0,35%
Tổng cộng		1.606.499.585	76,9%

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ

(Ban hành theo Nghị quyết số 15/NQ-CTS.HĐQT/2023 ngày 14/08/2023 của Hội đồng Quản trị)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ỦY BAN
CHIẾN LƯỢC

ỦY BAN
NHÂN SỰ

ỦY BAN
LƯƠNG THƯỜNG

ỦY BAN
KIỂM TOÁN

TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC KIỂM SOÁT NỘI BỘ
VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

GIÁM ĐỐC KIỂM TOÁN
NỘI BỘ

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
KINH DOANH QUỐC TẾ

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
KINH DOANH NỘI ĐỊA

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
SẢN XUẤT

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
MARKETING

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH PHÁT TRIỂN
VÙNG NGUYÊN LIỆU

GIÁM ĐỐC
HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
CHUỖI CUNG ỨNG

GIÁM ĐỐC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH HÀNH CHÍNH -
NHÂN SỰ & ĐỐI NGOẠI

GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ
HOẠT ĐỘNG CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TÀI CHÍNH

— Báo cáo trực tiếp

- - - Báo cáo theo chức năng được quy định

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



01 Ông Alain Xavier Cany Tr.25	02 Ông Nguyễn Hạnh Phúc Tr.24	03 Ông Lee Meng Tat Tr.27	
04 Ông Lê Thành Liêm Tr.26	05 Ông Hoàng Ngọc Thạch Tr.28	06 Ông Michael Chye Hin Fah Tr.27	07 Ông Đỗ Lê Hùng Tr.26
08 Bà Đặng Thị Thu Hà Tr.25	09 Bà Mai Kiều Liên Tr.24	10 Bà Tiêu Yến Trinh Tr.28	

Ông

NGUYỄN HẠNH PHÚC

Chủ tịch HĐQT độc lập
 Chủ tịch Ủy ban Nhân sự
 Thành viên Ủy ban Lương thưởng

Ông sinh năm 1959. Ông là thành viên HĐQT của Vinamilk và đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT từ tháng 4/2022. Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý Nhà nước.

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội khoá 1976 – 1981.

Kinh nghiệm

- Từ năm 2011 đến 2021, ông là Ủy viên Trung ương Đảng (khoá XI, khoá XII), Đại biểu Quốc hội khoá XII, XIII, XIV, và nắm giữ nhiều vị trí quan trọng khác trong Quốc hội như Ủy viên Đảng đoàn Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm văn phòng Quốc hội (khoá XIII, XIV), Bí thư Đảng uỷ cơ quan văn phòng Quốc hội, Chánh văn phòng Đảng đoàn Quốc hội, Chánh văn phòng Hội đồng bầu cử Quốc gia, Chủ tịch nhóm Nghị sĩ Hữu nghị Việt Nam – Úc.
- Từ năm 2005 đến 2011, ông là Bí thư tỉnh Thái Bình và nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng khác như Phó bí thư thường trực tỉnh uỷ, Chủ tịch Hội Đồng Nhân Dân tỉnh, Bí thư Ban cán sự Ủy Ban Nhân Dân tỉnh, Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh, Trưởng đoàn Đại Biểu Quốc Hội khoá XII tỉnh Thái Bình.
- Từ 2003 đến 2005, ông giữ các chức vụ Thường vụ Tỉnh uỷ, Bí thư thành ủy, Chủ tịch Hội Đồng Nhân Dân thành phố Thái Bình.
- Trước năm 2003, ông làm Giám đốc Sở Công nghiệp Thái Bình, Phó Giám đốc Sở Xây dựng, Phó Ban Quản lý Xây dựng, Giám đốc Công ty gạch ốp lát Thái Bình.

Các khen thưởng

- Huân chương Độc lập hạng Nhì.
- Huân chương Lao động hạng Nhất.
- Huân chương Lao động hạng Ba.
- Huân chương Đại đoàn kết dân tộc.
- Huân chương Tự do hạng Nhì của Nhà nước Cộng hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào.
- Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Bà

MAI KIỀU LIÊN

Thành viên HĐQT điều hành
 Chủ tịch Ủy ban Chiến lược
 Thành viên Ủy ban Nhân sự
 Tổng Giám đốc

Bà sinh năm 1953. Bà là Chủ tịch HĐQT từ tháng 11/2003 đến năm 2015 và sau đó vẫn tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến nay. Bà là Tổng Giám Đốc (“TGD”) Công ty Vinamilk từ tháng 12/1992.

Trình độ chuyên môn

- Chứng chỉ Quản lý Kinh tế, Đại học Kỹ sư Kinh tế Leningrad, Nga.
- Chứng chỉ Quản lý Chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia, Việt Nam.
- Kỹ sư công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa, Đại học Công nghiệp Chế biến thịt và sữa, Moscow, Nga.
- Chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty.

Kinh nghiệm

- Bà có 30 năm kinh nghiệm trong vai trò Tổng Giám đốc (từ 1992 đến nay), lãnh đạo Vinamilk qua nhiều thời kỳ. Trong suốt quá trình đó, bà đã vinh dự nhận được nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế như Huân chương lao động Hạng Nhất do Nhà nước trao tặng (2006); 4 lần được Forbes bình chọn là Một trong 50 nữ doanh nhân quyền lực nhất Châu Á (2012 – 2015); giải thưởng Nhà quản trị doanh nghiệp xuất sắc (2014) do Corporate Governance Asia bình chọn; giải thưởng Nikkei, giải New Zealand Asia cho những đóng góp của bà; giải thưởng “Thành tựu trọn đời” do Forbes lần đầu vinh danh (2018).
- Trước đó, bà có hơn 8 năm công tác (1984 – 1992) với vị trí Phó Tổng Giám đốc Vinamilk, phụ trách lĩnh vực kinh tế.
- Từ năm 1976 đến năm 1983, bà trải qua các vị trí tại nhiều bộ phận khác nhau ở nhiều nhà máy và trở thành Phó Giám đốc Kỹ thuật – nhà máy sữa Thống Nhất năm 1982.

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Chủ tịch, Công ty TNHH Một Thành Viên Bò Sữa Việt Nam.
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một Thành Viên Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa.
- Thành viên HĐQT, Driftwood Dairy Holding Corporation.
- Chủ tịch, HĐQT Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co, Ltd.

- Thành viên HĐQT, Miraka Holdings Limited.
- Chủ tịch HĐQT, Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam, Công ty Cổ phần.
- Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu.
- Chủ tịch HĐQT, Del Monte - Vinamilk Dairy Philippines, Inc.

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Cố vấn cấp cao, Jardine Matheson Limited (Việt Nam), công ty mẹ của Jardine Cycle & Carriage Limited.
- Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ Phần Cơ Điện Lạnh (REE CORP).
- Chủ tịch Ban cố vấn của EuroCham.

Ông

ALAIN XAVIER CANY

Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Ủy ban Chiến lược
Thành viên Ủy ban Kiểm toán

Ông sinh năm 1949, là thành viên HĐQT không điều hành từ tháng 3/2018.

Trình độ chuyên môn

- Tú tài, Đại học Paris.

Kinh nghiệm

- Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý doanh nghiệp tại nhiều tổ chức tài chính.
- Từ năm 2007 – 2023, ông đảm nhiệm vị trí Trưởng Đại diện – Chủ tịch Tập đoàn Jardine Matheson Limited (Việt Nam).
- Trong khoảng thời gian từ năm 2000 đến năm 2003, ông đảm nhiệm vị trí Trưởng Bộ phận Phát triển Kinh doanh Châu Âu – Châu Á Thái Bình Dương tại HSBC khu vực Châu Á Thái Bình Dương, rồi sau đó giữ chức vụ Chủ tịch và Tổng Giám đốc Ngân hàng HSBC Việt Nam (2003 – 2007).
- Trong hơn 30 năm từ 1969 đến 2000, ông trải qua nhiều vị trí quản lý cấp cao tại tổ chức tài chính Credit Commercial de France và Banque Worms tại Pháp và Hồng Kông.
- Ngoài ra, ông còn đảm nhiệm nhiều vị trí cố vấn ngoại thương Chính phủ Pháp, Chủ tịch của Eurocham, Diễn đàn Kinh doanh Việt Nam và là thành viên HĐQT của Ngân hàng Á Châu.
- Ông từng được Chính phủ Pháp trao tặng Huân Chương Bội Tinh và Đệ Ngũ Đẳng Bắc Đẩu Bội Tinh từ Tổng thống Pháp và được Thủ tướng nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam trao tặng Huân Chương Hữu Nghị.

Bà

ĐẶNG THỊ THU HÀ

Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Ủy ban Chiến lược
Thành viên Ủy ban Nhân sự

Bà sinh năm 1973, là thành viên HĐQT không điều hành từ tháng 4/2017.

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA), Viện Quản trị Kinh doanh.
- Cử nhân Kinh tế Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Cử nhân Ngoại ngữ (Tiếng Anh), Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Chứng chỉ hành nghề Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp, Trung tâm Đào tạo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Kinh nghiệm

- Bà bắt đầu công tác trong HĐQT các công ty từ năm 2013. Bà hiện là Chủ tịch HĐQT tại CTCP Dược Hậu Giang.
- Bà đã công tác tại Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC) được 15 năm và làm việc tại các vị trí khác nhau thuộc Ban Quản lý Vốn đầu tư. Bà hiện đang giữ chức Trưởng Ban Đầu tư 3.
- Trước đó, bà công tác hơn 8 năm trong lĩnh vực tư vấn tài chính và kế toán tuân thủ tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràn An (2007 - 2008) và Ngân hàng Mizuho Hà Nội (2000 - 2007).
- Bà được trao tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính năm 2015, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Tài chính năm 2016.

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Chủ tịch HĐQT, CTCP Dược Hậu Giang.
- Trưởng Ban Đầu tư 3, SCIC.

Ông ĐỖ LÊ HÙNG

Thành viên HĐQT độc lập
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

Ông sinh năm 1969, là thành viên HĐQT độc lập từ tháng 4/2017.

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Quản lý công và Bằng tốt nghiệp Quản lý công, Trường Hành chính Quốc gia - Cộng hòa Pháp.
- Bằng Thanh tra Kho bạc, Trường Kho bạc Quốc gia - Cộng hòa Pháp.
- Cử nhân Tài chính - Kế toán, Trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội (nay là Học viện Tài chính).
- Chứng chỉ Quản lý Tài chính công, Chứng chỉ Kế toán, Kiểm toán.
- Chứng chỉ Chương trình Ủy ban Kiểm toán chuyên sâu được cấp bởi các tổ chức nước ngoài.
- Chứng chỉ Chương trình đào tạo chuyên sâu Thành viên HĐQT (DCP) – Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD).

Kinh nghiệm

- Hiện nay ông đang là Thành viên HĐQT độc lập đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán của các công ty đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) sau đây:
 - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam – Vinamilk (VNM).
 - Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang – DHG Pharma (DHG).
 - Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Bất động sản An Gia – An Gia Group (AGG).
 - Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam – Sotrans Group (STG).
 - Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh – REE Corp (REE).

- Ông có hơn 8 năm kinh nghiệm đảm nhiệm vị trí Giám đốc Kiểm toán và Kiểm soát Nội bộ tại Big C Việt Nam.
- Ông có gần 6 năm kinh nghiệm với vị trí Vụ phó Vụ Kế toán - Kho bạc Nhà nước Việt Nam – Bộ Tài chính.
- Trước đó, ông cũng có hơn 11 năm kinh nghiệm công tác tại Vụ Kế toán - Kho bạc Nhà nước Việt Nam ở cấp Chuyên viên, Chuyên viên chính.
- Ông được trao tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính từ năm 1997 đến 2006.

Ông LÊ THÀNH LIÊM

Thành viên HĐQT điều hành
Thành viên Ủy ban Chiến lược
Giám đốc Điều hành Tài chính Kiểm Kế toán trưởng

Ông sinh năm 1973, là thành viên HĐQT điều hành từ tháng 4/2017.

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Tài chính và Thương mại Quốc tế, Đại học Leeds Metropolitan (Anh Quốc) (năm 2012).
- Cử nhân Kinh tế, Đại học Tài chính - Kế toán TP. HCM (năm 1994).
- Chứng chỉ Chương trình đào tạo chuyên sâu Thành viên HĐQT (DCP) – Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD).
- Chứng nhận Chương trình đào tạo Lãnh đạo Toàn cầu (Global Leadership Program-GLP) – Học viện Quản lý PACE.

Kinh nghiệm

- Ông có hơn 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán-tài chính và đảm nhiệm vị trí Giám đốc Điều hành Tài chính kiêm Kế toán trưởng từ năm 2015.
- Từ năm 2003-2015, ông đảm nhiệm các vị trí quản lý tại Phòng Tài chính - Kế toán của Vinamilk như: Phó Phòng Kế toán, Kế toán trưởng.
- Từ năm 1994 – 2003, ông trải qua nhiều vị trí khác nhau tại Phòng Tài chính - Kế toán của Vinamilk.

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Thành Viên HĐQT, Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP (Vilico).
- Thành viên HĐQT, Del Monte-Vinamilk Dairy Philippines, Inc.
- Phó Chủ tịch Câu lạc bộ Giám đốc Tài chính Việt Nam.

Ông

LEE MENG TAT

Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Ủy ban Chiến lược
Thành viên Ủy ban Nhân sự

Ông sinh năm 1963, là thành viên HĐQT không điều hành từ tháng 9/2016.

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA), Đại học Hoàng Gia, Anh Quốc (năm 1997).
- Kỹ sư cơ khí, Đại học Quốc gia Singapore (năm 1988).
- Chứng chỉ Chương trình Quản lý nâng cao, Đại học Harvard (năm 2005).
- Chứng chỉ Chương trình Giám đốc toàn cầu, INSEAD (năm 2017).
- Chứng chỉ Giám đốc cấp cao, Học viện Giám đốc Singapore (SID) (năm 2024).

Kinh nghiệm

- Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý doanh nghiệp, quản lý kinh tế tại nhiều tổ chức tư nhân và cơ quan nhà nước.
- Trong khoảng thời gian hơn 23 năm (1999 – 2022), ông đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý cấp cao ở các công ty trong lĩnh vực Hàng tiêu dùng và Du lịch như Fraser & Neave, Heineken-APB (Trung Quốc), Công ty TNHH Dịch vụ Quản trị, Công ty TNHH Nhà máy bia Châu Á – Thái Bình Dương, và Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Singapore.
- Từ năm 1994 đến năm 1996, ông giữ vị trí Phó Giám đốc, Phụ trách du lịch vùng thuộc Hội đồng Du lịch Singapore.
- Trước đó, ông là Trợ lý Trưởng Bộ phận Phát triển Kinh doanh Quốc tế - Hội đồng Phát triển Kinh tế Singapore từ năm 1993 đến năm 1994.

Ông

MICHAEL CHYE HIN FAH

Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Ủy ban Kiểm toán
Thành viên Ủy ban Lương thưởng

Ông sinh năm 1959, là thành viên HĐQT không điều hành từ tháng 4/2017.

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Kinh doanh (loại Xuất sắc) và Cử nhân Kinh doanh (loại Xuất sắc) chuyên ngành Tài chính – Kế toán, Đại học Massey, New Zealand.
- Thành viên của Singapore Institute of Directors (SID) từ năm 2013.
- Thành viên của Institute of Chartered Secretariats and Administrations (ACIS) từ năm 1990.
- Thành viên Chartered Secretaries Institute of Singapore (CSIS).

Kinh nghiệm

- Ông có hơn 15 năm kinh nghiệm tham gia vào HĐQT. Hiện ông là thành viên HĐQT và thành viên tiểu ban Kiểm toán và tiểu ban Quản trị rủi ro, Phát triển bền vững của Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO). Ông còn là thành viên HĐQT dự khuyết của Fraser & Neave Ltd. và là thành viên HĐQT không điều hành tại các công ty trực thuộc tập đoàn ThaiBev.
- Ông có hơn 22 năm kinh nghiệm làm CEO các công ty tài chính và đầu tư. Ngoài ra, ông còn có kinh nghiệm làm việc ở nhiều quốc gia Châu Á.
- Trước đó, ông từng tham gia công tác giảng dạy, là giảng viên trẻ tại New Zealand.

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Tổng Giám đốc, BeerCo Limited.
- Thành viên Ủy ban Điều hành và Ủy ban Kiểm soát Rủi ro, Fraser & Neave Ltd và Fraser & Neave Holdings Berhad.
- Thành viên HĐQT không điều hành tại các tổ chức: Heritas Capital Management Pte Ltd, IMC Pan Asia Alliance Corporation, Prudence Holdings Ltd.

Ông

HOÀNG NGỌC THẠCH

Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Ủy ban Kiểm toán
Thành viên Ủy ban Lương thưởng

Bà

TIÊU YẾN TRINH

Thành viên HĐQT độc lập
Chủ tịch Ủy ban Lương thưởng

Bà sinh năm 1974, là thành viên HĐQT của Vinamilk từ tháng 4/2021.

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân.

Quá trình công tác

- Từ tháng 11/2007 – Nay: Nhà sáng lập & Tổng Giám đốc CTCP Kết Nối Nhân Tài (Talentnet Corp).
- Từ tháng 1/1996 – 9/2007: Trưởng phòng cao cấp bộ phận tư vấn nhân sự Công ty PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC).

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Thành viên HĐQT độc lập CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận (PNJ).

Ông sinh năm 1975, là thành viên HĐQT của Vinamilk từ tháng 4/2021.

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân chuyên ngành kế toán - Đại học Thương mại Hà Nội.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Trường Kinh tế và Quản lý Solvay thuộc ĐHTH Brussels (Bỉ).

Quá trình công tác

- Từ tháng 11/2009 – Nay: Phó trưởng Ban Quản lý rủi ro Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC).
- Từ tháng 9/1999 – 10/2009: Chuyên viên Cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty Điện Lực 1.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



BÀ BUI THI HUONG

Giám đốc Điều hành Nhân sự -
Hành chính & Đối ngoại

Tr.30



ÔNG LÊ HOÀNG MINH

Giám đốc Điều hành Sản xuất

Tr.31



ÔNG NGUYỄN QUỐC KHÁNH

Giám đốc Điều hành Nghiên cứu và Phát triển

Tr.30



ÔNG ĐOÀN QUỐC KHÁNH

Quyền Giám đốc Điều hành
Phát triển Vùng Nguyên Liệu

Tr.31



ÔNG NGUYỄN QUANG TRÍ

Giám đốc Điều hành Marketing

Tr.30

Bà BUI THỊ HƯƠNG

Giám đốc Điều hành Nhân sự - Hành chính & Đối ngoại

Bà sinh năm 1962 và gia nhập Vinamilk năm 2005.

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Nga Văn, chuyên ngành Phiên dịch, Đại học Ngoại ngữ Quốc gia Orion, Liên Xô cũ (năm 1985).
- Cử nhân Kinh tế - Quản trị Kinh doanh và Công đoàn, Đại học Công đoàn (năm 2000).

Kinh nghiệm

- Từ năm 2015, bà là Giám đốc Điều hành Nhân sự - Hành chính & Đối ngoại.
- Suốt gần 10 năm công tác (2005 – 2014), bà trải qua các vị trí: Quản lý Hoạt động Đối ngoại, Giám đốc Đối ngoại tại Bộ phận Đối ngoại – Vinamilk.
- Trước khi gia nhập Vinamilk, bà đã có hơn 17 năm kinh nghiệm công tác tại Công ty Bóng đèn Điện Quang và đảm nhiệm các chức vụ: Phó Phòng Kế hoạch Vật tư, Trưởng Phòng Tiêu thụ, Giám đốc Điều hành Kinh doanh, Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh, thành viên HĐQT.

Ông NGUYỄN QUỐC KHÁNH

Giám đốc Điều hành Nghiên cứu và Phát triển

Ông sinh năm 1964 và gia nhập Vinamilk năm 1988.

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư, chuyên ngành Kỹ thuật Hoá học và Thực phẩm, Đại học Bách khoa TP. HCM (năm 1987).

- Cử nhân, chuyên ngành Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế TP. HCM (năm 1997).
- Cử nhân, chuyên ngành Ngữ văn Anh, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. HCM (năm 2001).

Kinh nghiệm

- Từ năm 2015, ông là Giám đốc Điều hành Nghiên cứu và Phát triển.
- Trong hơn 10 năm (2009 – nay) tại Vinamilk, ông đảm nhiệm các vị trí quản lý cấp cao như Giám đốc Điều hành Chuỗi Cung ứng, Giám đốc Điều hành Sản xuất và Nghiên cứu & Phát triển, và Giám đốc Điều hành Nghiên cứu & Phát triển.
- Trước đây, gần 22 năm công tác (1988 – 2009), ông trải qua nhiều vị trí thuộc các bộ phận khác nhau tại các Nhà máy Vinamilk như Nhà máy sữa Thống Nhất, Cần Thơ,... và trở thành Giám đốc – Nhà máy sữa Cần Thơ năm 2004.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác

- Thành viên HĐQT, CTCP Chế biến Dừa Á Châu (ACP).
- Thành viên HĐQT, Driftwood Dairy Holding Corporation.
- Thành viên HĐQT độc lập, Công ty GILIMEX (Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Bình Thạnh).
- Thành viên HĐQT độc lập, Công ty Cổ phần Bamboo Capital.

Ông NGUYỄN QUANG TRÍ

Giám đốc Điều hành Marketing

Ông sinh năm 1971, từng tham gia Vinamilk từ năm 2009 đến 2014 trước khi quay trở lại và được bổ nhiệm Giám đốc Điều hành Marketing từ tháng 7/2021.

Trình độ chuyên môn

- Tiến sĩ Quản trị kinh doanh tại Viện Công nghệ Châu Á.
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Đại học Queensland, Úc.
- Kỹ sư Hóa học & Thực phẩm tại Đại học Bách khoa TP.HCM, Việt Nam.

Kinh nghiệm

- Ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Điều hành Marketing từ tháng 7/2021 đến nay.
- Từ năm 2019 đến tháng 6/2021, ông làm Giám đốc Marketing của CTCP Masan Meatlife.
- Từ năm 2014 đến 2016, ông làm Giám đốc Marketing tại CTCP Masan Nutri-Science.
- Từ năm 2009 đến 2014, ông làm Giám đốc Marketing ngành hàng tại Vinamilk.
- Trước năm 2009, ông từng đảm nhiệm các vị trí Giám đốc Marketing tại Công ty thực phẩm Masan, Trưởng phòng Marketing ngành hàng tại Dutch Lady Việt Nam và Trợ lý nhãn hiệu tại P&G.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác

- Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác

- Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu.

Ông ĐOÀN QUỐC KHÁNH

Quyền Giám đốc Điều hành
Phát triển Vững Nguyên Liệu

Ông sinh năm 1974 và gia nhập Vinamilk năm 1999.

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư chuyên ngành Tự động hóa, trường Đại Học Tổng Hợp Công Nghệ Sinh Học Ứng Dụng Moscow (năm 1998).
- Ông thuộc đợt du học sinh đầu tiên do Vinamilk cử đi học theo chương trình đào tạo, chuẩn bị đội ngũ.

Kinh nghiệm

- Ông được bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc điều hành Phát triển Vùng nguyên liệu từ tháng 9/2023.
- Từ năm 2016 đến 2023, ông là Tổng Giám đốc Angkormilk, công ty con do Vinamilk sở hữu 100% tại Campuchia, và đã giúp Angkormilk đạt mức tăng trưởng ấn tượng trong nhiều năm liên tiếp.
- Trước đó, từ năm 1999 đến 2016, ông trải qua nhiều vị trí khác nhau tại các Nhà máy và Khối Dự án bao gồm: Trưởng dự án Nhà máy sữa Angkor tại Campuchia; Trưởng ban Kỹ thuật, Tổ trưởng Tổ Điện - Ban Cơ Điện và điều phối dự án lắp đặt dây chuyền rót sữa bột tại Nhà máy sữa Dielac; phụ trách kỹ thuật, mua sắm, lắp đặt, đưa vào vận hành thiết bị dự án Nhà máy cà phê Sài Gòn.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác

- Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP (Vilico).
- Thành viên HĐQT, Công ty Angkormilk.

Ông LÊ HOÀNG MINH

Giám đốc Điều hành Sản xuất

Ông sinh năm 1964 và gia nhập Vinamilk năm 1992.

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư điện - Điều khiển tự động, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Kinh nghiệm

- Ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Điều hành Sản xuất từ tháng 2/2022 đến nay.
- Từ năm 2009 đến 2022, ông có kinh nghiệm đảm nhận các vị trí quản lý tại khối Dự án và khối Sản xuất của Vinamilk: Giám đốc Kỹ thuật nhà máy, Giám đốc quản lý Tài sản Khối Sản xuất, Giám đốc kỹ thuật cơ điện khối Dự án, Giám đốc Kỹ thuật cơ điện và Xây dựng Khối Sản xuất, Giám đốc sản xuất nhà máy, Giám đốc Nhà máy.
- Trước đó, từ năm 1992 đến 2009, ông trải qua nhiều vị trí khác nhau tại các Nhà máy và khối Dự án: Kỹ sư điện, Phó quản đốc Nhà máy, Trưởng dự án mở rộng Nhà máy Sữa Tiên Sơn.

GIỚI THIỆU BAN THƯ KÝ



Ông
TRẦN CHÍ SƠN

Thư ký Công ty
Người phụ trách Quản trị Công ty
Trưởng Bộ phận Tài chính

Ông sinh năm 1975 và gia nhập Vinamilk năm 2005.

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân, chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán, Đại học Tài chính - Kế toán TP. HCM (năm 1998).
- Chứng chỉ Kế toán Công chứng Anh Quốc (ACCA), Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc.
- Cử nhân, chuyên ngành Anh Ngữ, Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Chứng chỉ quốc tế về Quan hệ cổ đông (ICIR), Hiệp hội Quan hệ cổ đông Anh Quốc và Singapore.
- Chứng chỉ Quản trị Công ty.
- Chứng chỉ Thành viên Hội đồng Quản trị, Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD).

Kinh nghiệm

- Từ tháng 6/2016 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí Trưởng Bộ phận Tài chính tại Vinamilk. Ông phụ trách các vấn đề tài chính và các dự án Đầu tư và sáp nhập ("M&A") trong nước của Vinamilk và quản lý chung về tài chính của các công ty con và báo cáo trực tiếp cho Giám đốc Điều hành Tài chính của Vinamilk. Hơn 11 năm công tác (2005 - 2016) tại Vinamilk, ông đã trải qua nhiều vị trí khác nhau như Giám đốc Kiểm soát Nội bộ, Giám đốc Đầu tư, Trưởng ban Quan hệ Nhà đầu tư (IR).
- Trước khi gia nhập Vinamilk, ông đã làm việc và có kinh nghiệm như Chuyên viên Phân tích Tài chính - Công ty TNHH Bia San Miguel Việt Nam; Trưởng nhóm Kiểm toán - Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Kế toán trưởng - Công ty TNHH URC Việt Nam và Công ty TNHH Ô Tô Ngôi Sao Việt Nam.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác

- Thành viên HĐQT, Lao-Jagro Development Xiengkhouang, Ltd.
- Phó Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP (Vilico) (*).
- Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng (Ladofoods).



Bà
LÊ QUANG THANH TRÚC

Thư ký Công ty
Giám đốc Quản lý hoạt động
các đơn vị thành viên

Bà sinh năm 1975, gia nhập Vinamilk vào năm 2005 và đảm nhiệm vị trí Thư ký Công ty từ năm 2005 đến nay.

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Kinh tế Phát triển, chương trình hợp tác giữa The International Institute of Social Studies, The Hague, Hà Lan và Đại học Kinh tế TP. HCM (năm 2000).
- Cử nhân Ngữ văn Anh, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (năm 1999).
- Cử nhân chuyên ngành Ngoại thương, Đại học Kinh tế TP. HCM (năm 1998).
- Chứng chỉ Quản trị Công ty.

Kinh nghiệm

- Từ tháng 8/2015 đến nay, bà đảm nhiệm vị trí Giám đốc Quản lý chi nhánh nước ngoài, nay là Giám đốc Quản lý hoạt động các đơn vị thành viên.
- Trước đó, từ 2005 đến 2015, bà trải qua nhiều vị trí khác nhau tại Khối Tài chính của Vinamilk như Chuyên viên Phân tích Tài chính, Trưởng ban Quan hệ Nhà đầu tư (IR), Trưởng ban Đầu tư Tài chính, Giám đốc Đầu tư.
- Trước khi gia nhập Vinamilk, bà từng nắm giữ các vị trí: Giám đốc Dự án, và sau đó là Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư I.C; Phó Phòng Tư vấn - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI).

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác

- Thành viên HĐQT, Driftwood Dairy Holding Corporation.
- Chủ tịch, Công ty Angkormilk.
- Thành viên HĐQT, CTCP APIS.
- Thành viên HĐQT, Del Monte - Vinamilk Dairy Phillipines, Inc.

(* Đến ngày 01/03/2024.



Ông sinh năm 1989, gia nhập Vinamilk năm 2019 và đảm nhiệm vị trí Thư ký Công ty từ năm 2022.

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Đại học Lancaster (năm 2015).
- Cử nhân chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp, Đại học Kinh tế TP. HCM (năm 2011).
- Chứng chỉ quốc tế về Quan hệ cổ đông (ICIR), Hiệp hội Quan hệ cổ đông Anh Quốc và Singapore.

Kinh nghiệm

- Từ tháng 2019 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí Trưởng ban Quan hệ nhà đầu tư.
- Từ 2016 đến 2019, ông là Chuyên viên phân tích cổ phiếu cao cấp tại CTCP Chứng khoán Thiên Việt.
- Trước đó, ông là Trưởng nhóm kiểm toán tại Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác

- Thư ký Công ty, Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP (Vilico).
- Thư ký Công ty, Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.

GIỚI THIỆU KIỂM TOÁN NỘI BỘ



Bà sinh năm 1980 và gia nhập Vinamilk năm 2006.

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán, Đại học Kinh tế TP. HCM.

Kinh nghiệm

- Bà có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán, tài chính và hoạch định ngân sách.
- Bà đảm nhiệm vị trí Giám đốc Kiểm toán Nội bộ từ tháng 11/2011 sau khi hoàn thành công tác điều phối viên cho dự án “Xây dựng chức năng Kiểm toán Nội bộ” và được chuyển giao các phương pháp, kỹ thuật Kiểm toán Nội bộ theo chuẩn mực quốc tế từ Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Từ năm 2006 đến năm 2010, bà công tác tại Khối Tài chính và đảm nhận các vị trí khác nhau, tiêu biểu là Trưởng ban Hoạch định và Kiểm soát Ngân sách, Giám sát Phân tích tài chính.
- Trước khi gia nhập Vinamilk, bà từng là Trợ lý Kiểm toán, Trưởng nhóm Kiểm toán tại Công ty TNHH KPMG Việt Nam từ năm 2002 đến 2005.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG

Tổng quan ngành sữa	35
Báo cáo Hội đồng Quản trị	36
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	36
Đánh giá hoạt động của TGD và BDH	38
Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán	40
Báo cáo Ban Điều Hành	44
Báo cáo kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh	44
Các giải thưởng và các hoạt động cộng đồng	70



TỔNG QUAN NGÀNH SỮA VIỆT NAM NĂM 2023

Năm 2023, ngành tiêu dùng nhanh ghi nhận mức tăng nhẹ 2% so với cùng kỳ trong khi ngành sữa giảm nhẹ 1%. Nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế thế giới dẫn đến tổng cầu suy giảm. Nhiều nền kinh tế là đối tác thương mại lớn của Việt Nam có mức

tăng trưởng chậm lại do chính sách tiền tệ thắt chặt, lạm phát dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, các bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu... Theo Tổng cục Thống kê, tăng trưởng sức mua hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng sau khi loại trừ yếu tố

giá trong năm 2023 đã chậm lại đáng kể qua từng quý. Giá trị lũy kế 3 tháng tăng 10,3%, 6 tháng tăng 8,4%, 9 tháng tăng 7,3%, 12 tháng tăng 7,1%. Ngoài ra, tăng trưởng ngành sữa cũng không còn nhiều hỗ trợ từ yếu tố giá bán trong năm 2023 như năm trước.



Đối với người tiêu dùng trong nước, sự bất ổn trong thu nhập và việc làm đang là mối lo hàng đầu. Sự thay đổi trong thói quen của người tiêu dùng thể hiện qua việc ưu tiên sản phẩm hoặc kênh mua sắm có chương trình khuyến mãi hấp dẫn, sử dụng sản phẩm thay thế có mức giá phù hợp hơn hay chọn bao bì có dung tích lớn để tiết kiệm.

Theo nghiên cứu của Euromonitor, sữa bột cho trẻ em tại Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn trong năm 2023 do khó khăn kinh tế và tỷ lệ sinh giảm. Sữa bột cho trẻ em chưa được xem là sản phẩm thiết yếu, và giá cả, đặc biệt là sản phẩm sữa công thức, có thể là một rào cản đáng kể đối với người tiêu dùng thu nhập thấp. Do đó, các lựa chọn thay thế tiết kiệm chi phí hơn, như sữa mẹ hoặc các món ăn dặm tự chế biến có thể được người tiêu dùng lựa chọn trong giai đoạn khó khăn này.

Sản phẩm sữa nước trong năm 2023 cũng chịu nhiều tác động của lạm phát và chi phí sinh hoạt ngày càng tăng. Nhiều người tiêu dùng Việt Nam vẫn chưa hình thành thói quen tiêu dùng

sữa hàng ngày, trong khi một nhóm người tiêu dùng khác ưa thích các thức uống thay thế như sữa thực vật, sữa hạt. Sữa thực vật đang được hưởng lợi từ các xu hướng về sức khỏe, phong cách sống lành mạnh và bền vững.

Mặt khác, sữa chua vẫn duy trì được tăng trưởng với vai trò là một lựa chọn linh hoạt trong chế biến món ăn và làm bữa ăn nhẹ. Sữa chua cũng được người tiêu dùng đánh giá cao nhờ hàm lượng đạm cao, khả năng hỗ trợ tiêu hóa và tăng cường hệ miễn dịch. Văn hóa uống cà phê vẫn đang phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam, trong đó cà phê kết hợp với sữa đặc mang đậm nét đặc trưng. Ngoài cà phê sữa, tiêu dùng sữa đặc được khuyến khích thông qua việc kết hợp với các thức uống và món ăn khác như sinh tố, các món tráng miệng hay nấu nướng các món ăn truyền thống của Việt Nam.

Xu hướng quan tâm đến sức khỏe vẫn là động lực chính thúc đẩy ngành sữa Việt Nam. Gần đây, các sản phẩm sữa tươi và sữa bột cho trẻ em hữu cơ, hay sản phẩm sữa chua không chứa chất

béo, đường đang dần xuất hiện phổ biến hơn. Để bắt kịp những xu hướng này, các công ty sản xuất sữa đang tích cực truyền thông nâng cao nhận thức về sức khỏe và dinh dưỡng cho người tiêu dùng. Hơn nữa, nhiều sản phẩm mới cũng được tung ra thị trường hướng đến tập trung vào sức khỏe và phong cách sống lành mạnh.

Đối mặt với tình hình tỷ lệ sinh thấp, Chính phủ đã nỗ lực khuyến khích sinh con thông qua tuyên truyền, sáng kiến và dự thảo luật, chính sách hỗ trợ. Một số nội dung đã được thí điểm theo Quyết định được Chính phủ ban hành như vận động nam, nữ thanh niên không kết hôn muộn, không sinh con muộn, mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con và nuôi dạy con tốt; thí điểm và từng bước mở rộng các biện pháp hỗ trợ các cặp vợ chồng sinh đủ hai con ở vùng mức sinh thấp... Nhiều nhãn hàng sữa bột cũng đang tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao tính tiện lợi và dinh dưỡng của sữa bột cho trẻ em, đáp ứng nhu cầu của các bậc cha mẹ hiện đại ngày nay.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban

Đây là năm thứ 2 trong nhiệm kỳ 05 năm (2022 – 2026) của HĐQT Vinamilk. HĐQT tiếp tục triển khai các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của HĐQT như được quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Doanh nghiệp, Quy chế hoạt động của HĐQT một cách tuân thủ đầy đủ nhất, phù hợp và hiệu quả.

Do tính chất quan trọng và bảo mật thông tin của Công ty, HĐQT không thuê đơn vị độc lập đánh giá động của HĐQT. Thay vào đó, HĐQT tự tổ chức đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2023. Các tiêu chí đánh giá và mẫu biểu thực hiện được phổ biến cụ thể đến tất cả các thành viên HĐQT.



Trên nguyên tắc hướng về kết quả, áp dụng linh hoạt các cách thức thực hành, từng thành viên HĐQT, các Ủy ban và toàn thể HĐQT đã thực thi các nhiệm vụ một cách đầy đủ, kịp thời qua những hoạt động chính như sau:

Đánh giá hoạt động chung của HĐQT

- Việc đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT được thực hiện với sự tham gia của tất cả các thành viên HĐQT và sự hỗ trợ của Ban Thư ký – Phụ trách Quản trị Công ty. Kết quả đánh giá được ghi nhận, tổng hợp và chia sẻ lại cho tất cả thành viên HĐQT trên cơ sở ẩn danh.
- Tiêu chí đánh giá: 8 hành vi và hiệu quả hoạt động theo quy định của Quy chế Nội bộ về Quản trị Doanh nghiệp. Hình thức đánh giá năm 2023 vẫn sử dụng bảng câu hỏi cùng 04 khía cạnh theo thực hành:



Khả năng tự lãnh đạo và kết quả hoạt động



Sự kết hợp kiến thức, kinh nghiệm, đặc tính đa dạng của các thành viên trong HĐQT



Sự năng động



Quy trình hoạt động



Hoạt động của các Ủy ban

Ủy ban Chiến lược

Các nội dung chính của năm 2023 tập trung vào việc triển khai kế hoạch 2022 – 2026, trong đó chủ yếu là chương trình tái định vị thương hiệu Vinamilk. Bên cạnh đó, chủ đề phát triển bền vững, kinh doanh có trách nhiệm nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích các bên liên quan và đặc biệt là chương trình **“Vinamilk hướng đến Net Zero 2050”** là nội dung được xem xét tích hợp trong chiến lược.

Ủy ban Nhân sự

Ủy ban Nhân sự đã tham mưu cho HĐQT xây dựng Chương trình Xây dựng nguồn lực và kế hoạch kế nhiệm các vị trí do HĐQT quản lý, và tổ chức, hướng dẫn cho Ban Điều hành thực hiện. Ủy ban Nhân sự cũng xem xét, đánh giá và trình HĐQT phê chuẩn việc bổ nhiệm Quyền GĐĐH Phát triển Vùng Nguyên liệu thay cho GĐĐH cũ nghỉ hưu.

Ủy ban Lương thưởng

Ủy ban Lương thưởng đã soát xét và đề xuất cho HĐQT phê duyệt việc điều chỉnh chính sách lương thưởng cho Ban Điều hành và nhân viên theo hướng tiệm cận với chính sách đãi ngộ trên thị trường lao động, nhằm đảm bảo sức cạnh tranh trong tuyển dụng, thu hút và giữ chân nhân tài. Ủy ban đã tham mưu cho HĐQT thông qua mức thưởng năm 2022 cho Ban điều hành.

Ủy ban Kiểm toán

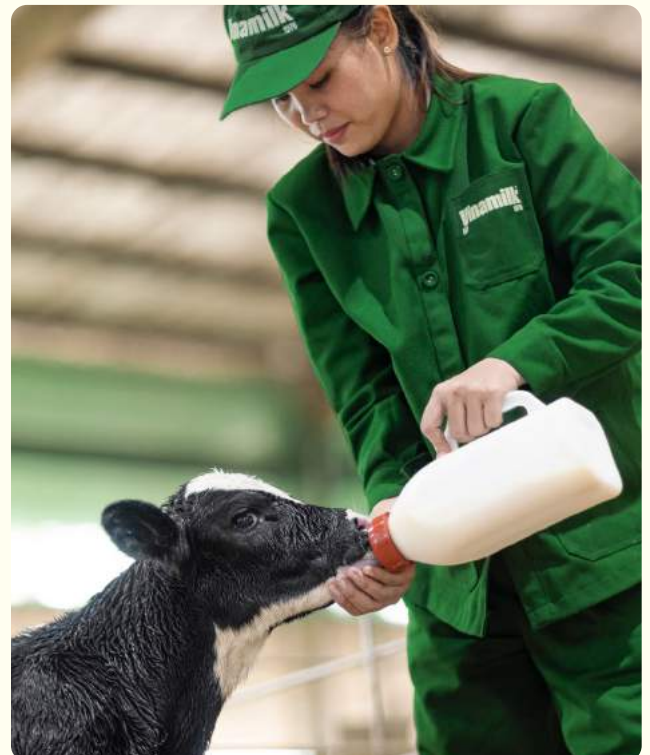
Ủy ban Kiểm toán với lịch làm việc và phân công công việc định kỳ hàng quý, đã thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả đối với việc soát xét báo cáo và tình hình tài chính, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cấp hệ thống quản lý rủi ro và hoạt động của Kiểm toán Nội bộ. Bộ máy và phương thức hoạt động của Kiểm toán Nội bộ đã được bổ sung sửa đổi theo hướng đáp ứng công việc xuyên suốt toàn công ty. Ngoài ra, Ủy ban cũng đã đánh giá và đề xuất lựa chọn đối với dịch vụ kiểm toán độc lập cho năm 2023 để trình ĐHCĐ.



KẾT QUẢ

Trong năm 2023, HĐQT đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ, vượt qua khó khăn thách thức và góp phần đạt kết quả kế hoạch mà ĐHCĐ đề ra. Các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền HĐQT về quản trị, quản trị rủi ro, tuân thủ, kiểm toán giám sát chiến lược, nhân sự và lương thưởng đã được thực thi nghiêm túc.

Kết quả đánh giá ghi nhận các thành viên HĐQT được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm và bổn phận của mình.



GIÂM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH



Căn cứ Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2023 như sau:

Phương thức giám sát

HĐQT thông qua các ủy ban với các nhiệm vụ cụ thể được đề cập trong Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty thực hiện giám sát Ban Điều hành trong việc tổ chức, triển khai và thực hiện các nghị quyết của HĐQT và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Việc giám sát được thực hiện tại các cuộc họp của HĐQT cũng như cuộc họp của các ủy ban của HĐQT.

Các ủy ban sẽ đưa ra các nội dung mà Ban Điều hành và các Giám đốc phòng có liên quan trình bày và trao đổi tại cuộc họp của các ủy ban thuộc HĐQT.

Tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình sản xuất kinh doanh của quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, hàng tháng, Tổng Giám đốc và Ban điều hành sẽ gửi báo cáo hoạt động tháng và thực hiện giải trình đối với các nội dung mà HĐQT yêu cầu. Ngoài ra, các thành viên HĐQT, theo sự phân công nhiệm vụ của từng ủy ban, thường xuyên trao đổi với thành viên Ban Điều hành về các nội dung, vấn đề quan tâm giám sát.



Hoạt động đánh giá của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và các Giám đốc Điều hành

Thực hiện theo Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT vẫn tiếp tục thực hiện việc đánh giá Tổng Giám đốc và các Giám đốc Điều hành dựa trên các tiêu chí sau:

Kết quả hoạt động của từng thành viên Ban Điều hành trong năm 2023

Bốn phân chung của thành viên Ban Điều hành



Kết quả hoạt động của từng thành viên Ban Điều hành trong năm 2023

Tiêu chí này được đánh giá qua kết quả thực hiện (i) các mục tiêu chung của Công ty và (ii) mục tiêu chất lượng của khối, phòng phụ trách của từng Giám đốc Điều hành theo mô hình thẻ điểm cân bằng (BSC) với 03 mục tiêu tài chính, mục tiêu hoạt động và đánh giá của cấp quản lý. Tỷ trọng của từng loại mục tiêu sẽ khác nhau giữa các vị trí tùy theo vai trò nhiệm vụ của từng cá

nhân trong chuỗi giá trị. Trong đó, mục tiêu tài chính bao gồm doanh thu, lợi nhuận, chi phí của toàn công ty cũng như của mỗi khối phụ trách. Mục tiêu hoạt động của mỗi GĐDH được thiết lập riêng biệt, căn cứ vào nhiệm vụ của khối phòng phụ trách. Việc đánh giá kết hợp với báo cáo tổng hợp và tự đánh giá hoạt động trong năm của từng thành viên trong Ban Điều hành.



Bốn phân chung của thành viên Ban Điều hành

Việc đánh giá bốn phân chung gồm 2 giai đoạn: cá nhân tự đánh giá và quản lý cấp trên trực tiếp đánh giá. Các tiêu chí bốn phân chung bao gồm:

Trách nhiệm “Cẩn trọng”

Trách nhiệm “Trung thực và tránh xung đột lợi ích”

Trách nhiệm “Bảo mật thông tin”

Bốn phân “Chăm lo và trung thành”

KẾT QUẢ GIÁM SÁT

HĐQT đã thực hiện tổng kết, thảo luận và đánh giá: Mặc dù chưa đạt chỉ tiêu về doanh thu theo kế hoạch đặt ra, nhưng lợi nhuận vượt kế hoạch được giao. Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã có nỗ lực lớn và thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm 2023 với kết quả rất đáng ghi nhận và khích lệ. Kết quả năm 2023 cũng cho thấy tín hiệu tích cực rõ nét, khi Vinamilk đã lấy lại được đà tăng trưởng và kết quả kinh doanh rất khả quan trong tình hình bối cảnh chung toàn thị trường rất khó khăn. Đặc biệt, Công ty đã giành được những giải thưởng quốc tế về chất lượng cho sản phẩm sữa tươi nguyên chất tiệt trùng, sữa 9 loại hạt và sữa đặc có đường.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. Ban Điều hành đã làm tốt công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan.



BẢO CẢO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN 2023

Ông Đỗ Lê Hùng

Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

Tổ chức bộ máy và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

Thành phần, cơ cấu Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”) gồm có 4 thành viên:

STT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên UBKT	Trình độ chuyên môn
1	Ông Đỗ Lê Hùng	Chủ tịch UBKT	Bắt đầu từ tháng 04/2017	Thạc sĩ Quản lý công
2	Ông Michael Chye Hyn Fah	Thành viên	Bắt đầu từ tháng 04/2017	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
3	Ông Alain Xavier Cany	Thành viên	Bắt đầu từ tháng 06/2020	Tú tài, Đại học Paris
4	Ông Hoàng Ngọc Thạch	Thành viên	Bắt đầu từ tháng 04/2021	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Cơ chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

UBKT hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán do HĐQT ban hành phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành (Luật doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, Nghị định 155 hướng dẫn Luật Chứng khoán, Thông tư 116 Hướng dẫn Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155).

Các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán và tham gia của các thành viên

STT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đỗ Lê Hùng	5/5	100%	N/A
2	Ông Michael Chye Hyn Fah	5/5	100%	N/A
3	Ông Alain Xavier Cany	5/5	100%	N/A
4	Ông Hoàng Ngọc Thạch	5/5	100%	N/A

Thù lao và chi phí hoạt động của Ủy Ban kiểm toán

Về thù lao của Ủy Ban kiểm toán năm 2023: chi tiết thù lao của các thành viên Ủy Ban kiểm toán được thể hiện trong báo cáo hoạt động HĐQT. Ngoài phần thù lao này, các thành viên UBKT không hưởng thêm các khoản lợi ích hay thù lao nào khác.

Chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán tuân thủ theo các quy định và quy chế nội bộ của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam.

Kết quả giám sát của Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán xin được báo cáo kết quả giám sát 2023 như sau:

Tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT

Tất cả các vấn đề quan trọng đều được thảo luận công khai, dân chủ trong HĐQT. Các vấn đề được đánh giá, thảo luận thấu đáo, cẩn trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ra Nghị quyết. BDH luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

Ban Thư ký Công ty thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

Báo cáo tài chính

Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện xem xét BCTC các quý và cả năm 2023 trên cơ sở báo cáo tài chính do Công ty lập và kết quả kiểm toán BCTC của Kiểm toán độc lập. Ngoài ra, Ban điều hành thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý lên UBKT các vấn đề trọng yếu về hoạt động tài chính cũng như hệ thống kế toán và các vấn đề lớn cần quan tâm.

Tại Vinamilk, BCTC tất cả các quý (mặc dù không bắt buộc) đều được kiểm toán độc lập soát xét và kiểm toán, điều này giúp UBKT và BDH nắm bắt

Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, TGD và Ban Điều hành

Ủy ban Kiểm toán thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của BDH thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và TGD.

Hoạt động giám sát của UBKT được triển khai đa dạng qua các kênh báo

cáo và tiếp xúc với Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Giám đốc Kiểm toán nội bộ, Giám đốc Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro, Trưởng Bộ phận Pháp chế cũng như Kiểm toán độc lập.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ủy ban Kiểm toán luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên BDH và các cán bộ quản lý liên quan và luôn nhận được sự hợp tác.



kịp thời các vấn đề phát sinh đồng thời tăng độ tin cậy của báo cáo tài chính ("BCTC") được công bố ra bên ngoài, giúp UBKT nắm bắt sâu sát hơn tình hình tài chính cũng như các vấn đề về kế toán liên quan.

Định kỳ, UBKT chất vấn Kiểm toán độc lập và Ban điều hành để làm rõ thêm những nội dung quan trọng mà UBKT quan tâm. Các câu hỏi và yêu cầu của UBKT trong quá trình xem xét BCTC đã được Ban điều hành và Kiểm toán độc lập làm rõ, phản hồi thỏa đáng.

Báo cáo tài chính 2023 được lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành; phản ánh trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của Vinamilk.

Trong năm tài chính 2023, công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán và nguyên tắc xác định các ước tính kế toán từ kỳ kế toán năm trước. Việc áp dụng các chính sách và nguyên tắc kế toán được đánh giá là phù hợp với

đặc điểm hoạt động của Công ty trong điều kiện sản xuất kinh doanh trong năm vừa qua.

Không phát hiện sai sót trọng yếu, gian lận hoặc rủi ro gian lận tiềm tàng trên báo cáo tài chính.

Điểm nổi bật trong năm qua là dưới sự giám sát của UBKT, Công ty đã tiến hành tổ chức đánh giá hiệu quả của các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHQĐ và HĐQT kể từ 2019 đến nay. Việc làm này cho phép HĐQT và Ban Điều hành thấy được tính đúng đắn của các quyết định đầu tư, việc tuân thủ quy trình và thủ tục đầu tư từ khâu lập dự án, triển khai dự án cho đến quyết toán dự án đưa vào sử dụng. Đối với các dự án đã đi vào hoạt động, phần lớn được đánh giá là Công ty đã đầu tư hiệu quả và đạt được mục đích đầu tư ban đầu. Các dự án đang triển khai sẽ tiếp tục được HĐQT và BDH giám sát, theo dõi, triển khai đảm bảo tiết kiệm chi phí đầu tư, hiệu quả và mục đích đầu tư.



Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro

UBKT thực hiện nhiệm vụ giám sát và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ (“KSNB”) và quản trị rủi ro (“QTRR”) trên toàn Công ty.

Các cập nhật chi tiết về rủi ro và kiểm soát, bao gồm rà soát hồ sơ rủi ro, tiến độ thực hiện của các kế hoạch hành động ứng phó, các rủi ro mới nổi đều được báo cáo kịp thời đến UBKT.

Báo cáo QLRR được cập nhật định kỳ hàng quý cho phép UBKT/HDQT nắm bắt kịp thời biến động rủi ro hiện hữu cũng như các rủi ro mới nổi trọng yếu để có biện pháp ứng phó thích hợp. Chúng tôi ghi nhận các rủi ro trọng yếu và khó khăn liên quan tới biến động giá chi phí nguyên liệu đầu vào và thị trường tiêu thụ trong bối cảnh chiến tranh, dịch bệnh, nhu cầu sụt giảm, cạnh tranh khốc liệt cả nội địa và quốc tế... đã có ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh trong năm qua. HDQT và Ban điều hành đã nắm bắt kịp thời những khó khăn và thách thức đó để có nhiều biện pháp ứng phó phù hợp, giảm thiểu những tác động tiêu cực nhằm có được kết quả kinh doanh cao nhất.

Các rủi ro hàng đầu đang được các tổ chức và chuyên gia quốc tế cảnh báo là các mối đe dọa lớn nhất trên toàn cầu hiện nay như an ninh mạng và công nghệ thông tin, cũng được đưa vào giám sát và thảo luận chuyên sâu.

Các hệ thống kiểm soát chất lượng như vệ sinh an toàn thực phẩm, năng lượng và môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp, năng lực phòng thí nghiệm, trách nhiệm xã hội, thực hành chăn nuôi... được quản lý vận hành theo đúng yêu cầu của các tiêu chuẩn quốc tế. Công ty luôn theo dõi việc nâng

cấp lên phiên bản mới các tiêu chuẩn này, tiến hành phân tích tác động và lập kế hoạch nâng cấp hệ thống kiểm soát thích hợp. Hiện tất cả các tiêu chuẩn đang áp dụng đều được duy trì chứng nhận.

Chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được coi là rủi ro hàng đầu, vì vậy trong năm qua Công ty tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 của Dự án xây dựng Hệ thống quản lý tích hợp Vinamilk trong đó tập trung vào khía cạnh Chất lượng và An toàn thực phẩm. Ngoài ra, Dự án Đánh giá trưởng thành hệ thống quản lý Chất lượng và An toàn thực phẩm tại các Nhà máy cũng bắt đầu được triển khai.

Các chương trình phát triển bền vững đã được mở rộng triển khai và thực hiện theo khung tiêu chuẩn quốc tế GRI và 17 mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc. Trong năm 2023, Công ty tiếp tục kiên định phát triển theo hướng bền vững với những hoạt động tích cực và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, như: Công bố lộ trình tiến đến Net Zero 2050, là công ty sữa đầu tiên tại Việt Nam có nhà máy và trang trại đạt trung hòa carbon theo tiêu chuẩn PAS 2060:2014, tiếp tục phối hợp cùng với Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai hoạt động trồng cây để trung hòa carbon và nhiều dự án trồng cây khác để hình thành các cánh rừng Vinamilk trong quỹ cây xanh giúp hấp thụ phát thải carbon.

Một thành phần quan trọng của hệ thống kiểm soát được rà soát và đánh giá trong năm vừa qua là chính sách phòng chống gian lận tham nhũng và các chương trình kiểm soát sự tuân thủ. Đây là các quy định về chuẩn mực ứng xử mà mọi nhân viên, nhà thầu,

nhà cung cấp, các đối tác hay bất kỳ bên thứ ba nào hành động thay mặt cho Công ty đều phải tuân thủ. Bất cứ sự cố nào được báo cáo thông qua các kênh tiếp nhận thông tin đều được theo dõi và điều tra đầy đủ để có các hành động xử lý phù hợp đồng thời báo cáo lên UBKT.

Các hệ thống đã được số hóa như Văn phòng điện tử (Eoffice), Đấu thầu trực tuyến (Tender online), chữ ký số (eSign), Quản lý nhà cung cấp (Vendor Management) duy trì tính ổn định và chính xác, vừa là công cụ tiện dụng, hữu hiệu, thân thiện với người dùng, vừa đáp ứng tốt hơn nhu cầu kiểm soát của Công ty.

Các vấn đề pháp lý và rủi ro pháp lý được quản lý hiệu quả, hỗ trợ bảo vệ lợi ích của Công ty. Bộ phận Pháp lý luôn đảm bảo mọi rủi ro pháp lý đều được kiểm soát thích hợp.

Đánh giá chung, UBKT ghi nhận năm qua Công ty đã có những cải tiến mang lại hiệu quả rõ rệt trong hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro, góp phần tích cực vào việc đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh những tác động tích cực từ thị trường thế giới đến chi phí đầu vào của Công ty, sự đón nhận từ người tiêu dùng đối với bộ nhận diện thương hiệu mới, chúng tôi cũng ghi nhận rất nhiều thách thức đến từ sự sụt giảm sức mua của thị trường, cạnh tranh khốc liệt trong ngành và bất ổn địa chính trị trên toàn thế giới. Chúng tôi tin rằng, các nỗ lực để duy trì tính hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro sẽ tiếp tục hỗ trợ cho Công ty hoàn thành được các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã đặt ra trong ngắn hạn và dài hạn.

Kiểm soát giao dịch bên liên quan

Hệ thống kiểm soát xung đột lợi ích được thiết lập và vận hành hiệu quả, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ giao dịch các bên liên quan, người có lợi ích liên quan. Báo cáo Kiểm toán độc lập và Báo cáo Tuân thủ nội bộ không phát hiện các trường hợp xung đột lợi ích trong giao dịch bên liên quan.

Kiểm toán nội bộ

Trong năm 2023, Kiểm toán nội bộ ("KTNB") tiếp tục là tầng phòng vệ hiệu quả trong hệ thống Quản trị rủi ro doanh nghiệp tại Vinamilk. Phương pháp tiếp cận và các thủ tục kiểm toán trong thực hành của phòng KTNB tiệm cận với những thông lệ tốt và chuẩn mực quốc tế về KTNB, phù hợp với các quy định và hướng dẫn pháp luật về KTNB. KTNB cũng được cung cấp một nguồn lực nhân sự và ngân sách phù hợp để đáp ứng các yêu cầu kiểm toán.

Kế hoạch kiểm toán năm được lập theo nguyên tắc bám sát các rủi ro trọng yếu trong hoạt động của Công ty. KTNB đã tham vấn ý kiến và trao đổi với Ban Điều hành trước khi lập kế hoạch và trình Ủy ban kiểm toán phê duyệt kế hoạch hàng năm.

Kết thúc năm tài chính, KTNB đã hoàn thành kế hoạch theo đúng thời gian và nguồn lực dự kiến. Kết quả kiểm toán nội bộ cho thấy hệ thống kiểm soát trong công ty được thiết kế hiệu quả và phù hợp. Các đơn vị và quy trình được kiểm toán có kết quả tuân thủ ở mức Tốt. Phần lớn các phát hiện kiểm toán liên quan tới các rủi ro mức độ thấp, không trọng yếu.

Bên cạnh vai trò đánh giá độc lập, KTNB cũng tham gia hiệu quả vào việc cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty. Trong các báo cáo kiểm toán, KTNB thường xuyên đưa ra nhiều khuyến nghị giúp Công ty điều chỉnh và bổ sung các kiểm soát nhằm ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các rủi ro trọng yếu trong hoạt động, được các đơn vị áp dụng và triển khai kịp thời.

Dịch vụ Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH KPMG đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng kiểm toán đã ký kết với Vinamilk, đáp ứng kỳ vọng của Ủy ban Kiểm toán và HĐQT.

UBKT và Ban điều hành đã thực hiện quy trình đánh giá chất lượng kiểm toán độc lập và KPMG đã đáp ứng tốt các tiêu chí đánh giá chủ yếu như: Đảm bảo độ tin cậy, trung thực và chất lượng của báo cáo kiểm toán BCTC; tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định; tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán cũng như các tiêu chí khác trong đánh giá năng lực kiểm toán và sự phối hợp công việc giữa KPMG và Vinamilk.



BẢO CẢO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023



Bà Mai Kiều Liên

Tổng Giám Đốc

KHỎI KINH DOANH NỘI ĐỊA

“

Nỗ lực nghiên cứu thị trường, tái định vị thương hiệu và đẩy mạnh đa dạng hóa kênh phân phối được thực hiện trong suốt năm qua.

Trong chiến lược kinh doanh nội địa trong năm 2023, Vinamilk đã đặt ra những nền tảng chính để tối ưu hóa hiệu suất trong hoạt động bán hàng. Từ đó, Công ty ghi nhận doanh thu thuần trong thị trường nội địa năm 2023 đạt hơn 50.600 tỷ đồng, thị phần dần phục hồi so với thời điểm đầu năm ở hầu hết các ngành hàng trong bối cảnh toàn ngành sữa ghi nhận tăng trưởng âm. Điểm sáng tập trung ở ngành hàng sữa đặc và sữa chua, với kết quả kinh doanh đáng khích lệ trong năm 2023. Các ngành hàng sữa nước và sữa bột đã chấm dứt đà giảm thị phần, nhờ các nỗ lực nghiên cứu thị trường, tái định vị thương hiệu và đẩy mạnh đa dạng hóa kênh phân phối được thực hiện trong suốt năm qua.

Doanh thu thuần trong thị trường nội địa

50.600
tỷ đồng



Đầu tiên, Công ty tập trung vào phân khúc thị trường bằng cách nghiên cứu kỹ lưỡng để xác định đối tượng mục tiêu và phát triển các sản phẩm phù hợp với nhu cầu đặc biệt của từng đối tượng, từ sữa dinh dưỡng cho trẻ em đến sữa hữu cơ cho người tiêu dùng quan tâm đến sức khỏe. Trong chiến lược giá cả và cạnh tranh, Vinamilk thiết lập chiến lược giá cả có chủ ý, tính toán kỹ lưỡng để đảm bảo cạnh tranh với giá trị tốt nhất đối với khách hàng. Công ty cũng tổ chức các chiến dịch giảm giá và ưu đãi để thu hút khách hàng và duy trì sự cạnh tranh trên thị trường.

Chất lượng và đổi mới là trọng tâm, với Vinamilk liên tục đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, cải thiện chất lượng sản phẩm và mang đến những đổi mới mới mẻ. Việc kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt giúp đảm bảo an toàn và độ tin cậy của sản phẩm trên thị trường. Vinamilk cũng chú trọng vào quảng cáo và tiếp thị bằng cách sử dụng nhiều kênh khác nhau như truyền hình, mạng xã hội và quảng cáo trực tiếp. Nội dung tiếp thị được xây dựng để phản ánh giá trị và thông điệp cụ thể của sản phẩm.

Trong việc phân phối và tiếp thị kênh, Vinamilk xây dựng mối quan hệ vững chắc với các đối tác phân phối, đảm bảo sản phẩm dễ tiếp cận trên toàn quốc. Sự linh hoạt giữa kênh trực tuyến và offline được tận dụng để tối ưu hóa việc tiếp cận khách hàng. Cuối cùng, chăm sóc khách hàng đóng vai trò quan trọng trong chiến lược này, với Vinamilk tổ chức các chương trình khuyến mãi, ưu đãi cho khách hàng thân thiết và nhanh chóng giải quyết mọi vấn đề phản hồi từ phía khách hàng. Chiến lược này nhấn mạnh cam kết của Vinamilk đối với chất lượng, đổi mới và tận tâm đối với khách hàng trên thị trường sữa nội địa.



Chương trình vòng quay may mắn nằm trong định hướng DTC (Direct-to-Consumer) mà Vinamilk đã triển khai từ đầu năm 2023 nhằm nhận dạng rõ nét đối tượng khách hàng mục tiêu cũng như sở thích tiêu dùng của họ, qua đó có những điều chỉnh phù hợp nhất về sản phẩm và dịch vụ. Sau một năm triển khai, chương trình đã trao hơn 373 nghìn phần quà tặng tại 1.165 cửa hàng phủ khắp 63 tỉnh, thành phố. Bên cạnh đó, trong quý 4 năm 2023 Công ty đã ra mắt chương trình Vinamilk Rewards, cho phép người tiêu dùng tích điểm khi mua sắm trực tiếp với Vinamilk và đổi điểm lấy các phần quà.

Trong tháng 12/2023, Vinamilk đã ra mắt thí điểm diện mạo hoàn toàn mới cho cửa hàng tại trụ sở chính. Đồng thời, thay đổi tên gọi cửa hàng từ “Giấc Mơ Sữa Việt” thành “Vinamilk” để dễ nhớ hơn với người tiêu dùng. Trong thời gian sắp tới, Vinamilk sẽ tiến hành nâng cấp các cửa hàng còn lại trong hệ thống 653 cửa hàng mà Vinamilk đang vận hành. Trong năm 2023, kênh cửa hàng đạt mức tăng trưởng doanh thu 13% so với cùng kỳ.



BẢO CẢO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023



Bà Mai Kiều Liên

Tổng Giám Đốc

**KHỞI KINH DOANH
KỶ
QUỐC TẾ**

“

Duy trì hoạt động các chi nhánh nước ngoài và đẩy mạnh xuất khẩu.

CÁC CHI NHÁNH NƯỚC NGOÀI



Driftwood

Sau giai đoạn Covid 19, kinh tế Mỹ phục hồi khá chậm trong năm 2023. Các lĩnh vực sản xuất vẫn khó khăn và dần bị thu hẹp; nhu cầu tiêu dùng sụt giảm; trong khi giá nguyên vật liệu, xăng dầu và chi phí lao động tiếp tục tăng. Mặc dù phải chịu tác động từ các yếu tố tiêu cực bên ngoài, doanh thu của Driftwood vẫn tiếp tục được duy trì và đạt kế hoạch đề ra. Đặc biệt, năm 2023 là lần đầu tiên Driftwood có lợi nhuận tăng gấp 7 lần so với cùng kỳ. Thành quả này đến từ chiến lược đấu thầu sữa học đường hiệu quả, chủ động tính toán giá thành hợp lý và nỗ lực tiết kiệm chi phí trong các hoạt động vận hành.

Lợi nhuận 2023 tăng gấp

7 LẦN

so với cùng kỳ





Angkormilk

Angkormilk duy trì hoạt động kinh doanh ổn định và tiếp tục tăng trưởng tốt. Doanh thu và lợi nhuận 2023 tăng lần lượt 6% và 27% so với 2022. Công ty đã tích cực triển khai, làm mới các hoạt động bán hàng, marketing. Trong đó nổi bật là đẩy mạnh chương trình kích hoạt tại các trường học, chợ, siêu thị; và phối hợp với Tetrapak khảo sát xu hướng tiêu dùng sữa để tiếp cận người tiêu dùng Campuchia. Năm 2023 cũng ghi nhận nhiều hoạt động đầu tư, mở rộng quy mô như hoàn thiện nhà kho mới, lắp đặt thêm 1 dây chuyền sản xuất sữa đặc có đường hộp 1 lít, chuyển đổi màng sữa chua sang màng Alumpet, bắt đầu triển khai việc nâng cấp hệ thống bồn tiệt trùng UHT và nâng cấp hệ thống lạnh.



Doanh thu 2023 tăng

6%

so với 2022

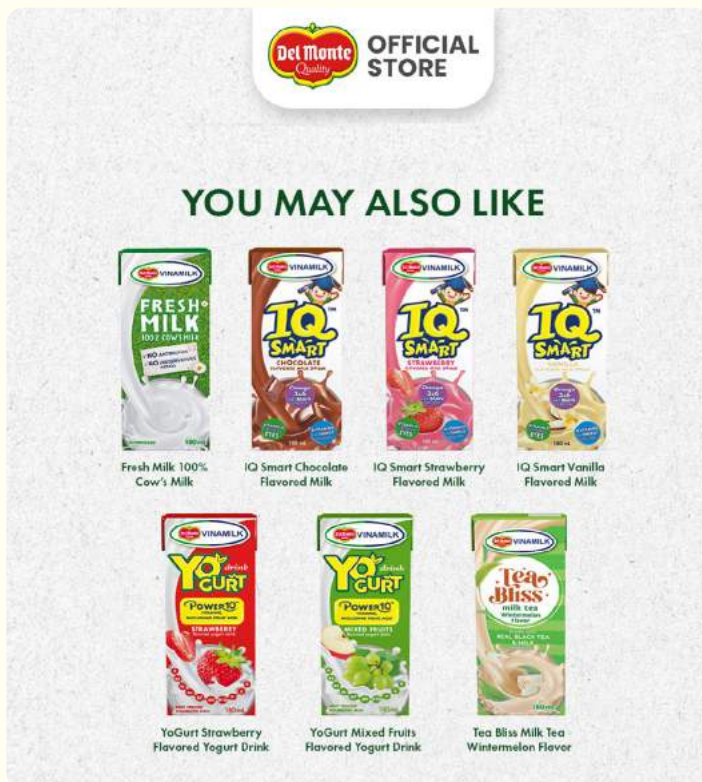
Lợi nhuận 2023 tăng

27%

so với 2022



Liên Doanh Del Monte – Vinamilk Dairy Philippines, Inc



Năm 2023 là năm nhiều khó khăn với thị trường Philippines, lạm phát vẫn ở mức cao và kinh tế bị ảnh hưởng. Người tiêu dùng Philippines thắt chặt chi tiêu, tập trung mua hàng tiết kiệm và sản phẩm có bao bì nhỏ. Liên doanh không ngừng thay đổi để thích nghi với điều kiện này, doanh thu cả năm 2023 vẫn đạt tăng trưởng nhẹ so với 2022.

Đối mặt với khó khăn cũng là cơ hội để liên doanh đánh giá và xác định được các điểm mấu chốt trong hệ thống phân phối và kênh bán hàng. Ngoài ra, tỷ lệ trung thành cao từ khách hàng hiện hữu tạo động lực để mở rộng độ phủ qua đó cải thiện doanh số.

Dự kiến trong 2024, liên doanh sẽ tập trung nguồn lực để tăng nhận diện thương hiệu và độ phủ. Các chiến lược bán hàng mới đã được chuẩn bị kỹ lưỡng kỳ vọng sẽ áp dụng thành công trong năm 2024.

XUẤT KHẨU

Đầu năm 2023, Vinamilk đã ký kết thành công nhiều hợp đồng xuất khẩu lớn với tổng giá trị lên đến 100 triệu Đô la Mỹ, chủ yếu phục vụ nhu cầu sữa bột trẻ em tại thị trường Trung Đông. Doanh thu các sản phẩm sữa đặc, sữa tươi và sữa chua ăn cũng tăng trưởng tích cực khi sản phẩm của Vinamilk ngày càng được ưa chuộng bởi người tiêu dùng trong khu vực Châu Á. Tính cả năm 2023, doanh thu thuần xuất khẩu đạt hơn 5.000 tỷ đồng, tăng trưởng 4,4% so với năm trước.

Doanh thu thuần
xuất khẩu đạt

5.000+
tỷ đồng



Vinamilk đã tiếp tục phát triển các nhóm sản phẩm xuất khẩu chủ đạo, đặc biệt là các sản phẩm mang thương hiệu Dielac, RiDielac, Ông Thọ và Ngôi Sao Phương Nam. Việc phát triển sản phẩm (như thay đổi quy cách đóng gói, đa dạng hương vị...) dựa trên xu hướng cũng như thói quen tiêu dùng tại từng địa phương, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người tiêu dùng bản địa. Cùng với phát triển sản phẩm, Vinamilk cũng liên tục tham gia các hoạt động nhằm hỗ trợ việc kinh doanh của các nhà phân phối hiện có cũng như tích cực tìm kiếm khách hàng mới. Một số thị trường truyền thống như châu Phi và Trung Đông đang có nhiều khó khăn trong năm 2023, nhưng Vinamilk vẫn nỗ lực đồng hành với đối tác nhập khẩu

Một tín hiệu khả quan đến từ Trung Quốc, sau khi Vinamilk ký thỏa thuận hợp tác hai doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực nhập khẩu – phân phối để đưa sản phẩm sữa vào thị trường tỷ dân này. Lô sữa chua hương vị sầu riêng đầu tiên của Vinamilk đã được lên kệ hàng tại Trung Quốc vào khoảng đầu tháng 12. Trước đó, sữa đặc Ông Thọ – sản phẩm chủ lực của Vinamilk tại thị trường Trung Quốc – cũng vừa chính thức có mặt tại chuỗi siêu thị lớn tại Quảng Châu. Công ty vẫn đang

duy trì phát triển thị trường Trung Quốc, tập trung cho sản phẩm sữa đặc truyền thống. Ngoài ra, nhằm mục tiêu mở rộng kênh phân phối cũng như giới thiệu về hình ảnh và thương hiệu mới – Vinamilk đã tích cực tham gia hơn 5 Hội chợ quốc tế và hoạt động Xúc tiến thương mại ở Trung Quốc, tập trung tại các nhóm tỉnh thành và khu vực trọng điểm, tiềm năng như Quảng Châu, Quảng Tây, Thượng Hải, Hải Nam...



trong các hoạt động kinh doanh, cố gắng cung cấp hàng hóa đầy đủ, đảm bảo chất lượng và giá cả tốt nhất. Từ giữa năm 2023, Công ty đã ghi nhận sự phục hồi tích cực trong kết quả kinh doanh từ một số thị trường có tình hình chính trị ổn định hơn so với 6 tháng đầu năm, cùng với sự ổn định tại thị trường Trung Đông và Đông Nam Á.

Chiến lược phát triển bền vững đã được Vinamilk tận dụng như một thế mạnh cạnh tranh khi xuất khẩu. Đơn cử, đối với thị trường New Zealand, Vinamilk đang thực hiện cung cấp sản phẩm với những yêu cầu về **"tính xanh, bền vững"** như không có ống hút nhựa, nắp nhựa theo thỏa thuận giảm rác thải nhựa ra môi trường. Các sản phẩm

"xanh" này cũng được các đối tác tại thị trường Úc quan tâm và đang triển khai kế hoạch nhập khẩu trong năm 2024. Sản phẩm sữa chua uống men sống (130ml) đã được Vinamilk chuyển đổi sang bao bì với vật liệu thân thiện môi trường và sẵn sàng cung cấp cho thị trường xuất khẩu, đồng thời nghiên cứu chuyển đổi cho các dòng sản phẩm khác. Công ty dự kiến từ 2025, toàn bộ các sản phẩm xuất khẩu sang Úc và New Zealand đều sử dụng bao bì từ các vật liệu có thể tái chế, thân thiện với môi trường... Ngoài ra, thương hiệu cũng sẽ phát triển ở các nhóm thị trường có thu nhập cao tại khu vực châu Á, châu Mỹ và nhóm thị trường truyền thống đã khai thác trong giai đoạn vừa qua.

BẢO CẢO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023



Ông Đoàn Quốc Khánh

Quyền Giám đốc Điều Hành
Khôi Phát Triển Vùng Nguyên Liệu

**KHÔI PHÁT TRIỂN
VÙNG NGUYÊN LIỆU**

66

Chú trọng vào thực hành sản xuất nông nghiệp tuần hoàn.

Trong năm 2023, Khối Phát triển vùng nguyên liệu ("PTVNL") tiếp tục triển khai các hoạt động sản xuất theo định hướng phát triển bền vững ("PTBV") với tổng đàn bò sữa do Vinamilk và Mộc Châu Milk khai thác đạt gần 140.000 con. Trong đó, hơn 38.000 con thuộc hệ thống 15 trang trại của Vinamilk và Mộc Châu Milk trực tiếp quản lý, và 101.500 con thuộc các hộ nông dân địa phương hợp tác với Vinamilk và Mộc Châu Milk quản lý.

Tổng sản lượng sữa tươi nguyên liệu cung cấp cho sản xuất đạt

408.000
tấn/năm

Sản lượng sữa tươi nguyên liệu sản xuất từ hệ thống trang trại Vinamilk và Mộc Châu Milk đạt hơn

168.000
tấn/năm

Sản lượng sữa tươi nguyên liệu thu mua từ các nông hộ hợp tác với Vinamilk và Mộc Châu Milk đạt

240.000
tấn/năm

Chiến lược hoạt động của hệ thống trang trại Vinamilk

Hệ thống trang trại của Vinamilk tiếp tục thực hành sản xuất nông nghiệp bền vững với 100% trang trại đạt chuẩn GlobalG.A.P và điểm nhấn chủ đạo là hệ thống các trang trại sinh thái Vinamilk Green Farm và Trang trại Organic theo tiêu chuẩn châu Âu.

Các trang trại chú trọng vào thực hành sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, thân thiện với môi trường và vật nuôi (bò sữa) để đảm bảo sản xuất và cung cấp nguồn sản phẩm thức ăn thô xanh ("TATX") chất lượng cao cho đàn bò của trang trại từ đó cho ra nguồn sản phẩm sữa tươi Green Farm với hương vị sữa đậm đà hơn, đây là triết lý sản xuất kinh doanh chủ đạo và cam kết của Công ty đến người tiêu dùng.

Vinamilk sở hữu vùng nguyên liệu rộng lớn phục vụ hoạt động sản xuất TATX với tổng diện tích đất trồng trọt trong hệ thống trang trại Vinamilk hơn 2.100 ha, trong đó tại Việt Nam, Công ty Bò Sữa Việt Nam (“BSVN”) với hệ thống 11 trang trại bò sữa có hơn 790 ha, Công ty Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa (“TNTH”) có hơn 170 ha và tại Lào với tổ hợp trang trại Lao-Jagro đang phát triển diện tích đất trồng trọt 1.200 ha.

Các loại cây trồng chủ lực bao gồm ngô, cỏ Mombasa, lúa, yến mạch,... được quy hoạch phù hợp với điều kiện tự nhiên và thổ nhưỡng của từng vùng đất, áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác tổng hợp, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ hợp lý, luân canh cây trồng để thích ứng tốt hơn với thời tiết, khí hậu địa phương trong điều kiện biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp hiện nay.



100%

trang trại đạt chuẩn
GlobalG.A.P

Tổng đàn bò do Vinamilk
và Mộc Châu Milk quản lý
và khai thác đạt

140.000
con

Tổng diện tích đất
trồng trọt

2.100+
ha

Vinamilk quản lý

75 trạm
thu mua sữa

Nguồn sữa tươi nguyên liệu (“STNL”) sản xuất từ hệ thống trang trại của Vinamilk và Mộc Châu Milk đạt sản lượng hơn 168.000 tấn/năm. Bò sữa luôn được chăm sóc với các chế độ đặc biệt nhờ áp dụng công nghệ tiên tiến, trong đó yếu tố phúc lợi động vật luôn được Vinamilk chú trọng.

Song song với hệ thống trang trại hiện đại, Vinamilk tiếp tục đồng hành hợp tác với nông hộ chăn nuôi bò sữa tại các địa phương trong cả nước, ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm STNL, tạo cầu nối phát triển bền vững, hài hòa với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành và tăng khả năng cạnh tranh với sữa nhập khẩu. Hệ thống các trạm thu mua sữa đóng vai trò quan trọng trong mối liên kết này với bộ tiêu chuẩn tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt về vệ sinh, an toàn thực phẩm. Hiện tại, Vinamilk đang quản lý 75 trạm thu mua sữa tươi nguyên liệu trên phạm vi cả nước và hợp tác với các hộ nông dân địa phương quản lý đàn bò khoảng 101.500 con, trong đó hợp tác với Vinamilk là 76.500 con và

với Mộc Châu Milk là 25.000 con. Sản lượng sữa tươi nguyên liệu thu mua từ các hộ nông dân hợp tác đạt 240.000 tấn/năm trên phạm vi cả nước. Ngoài hoạt động chính là thu mua sữa, các trạm thu mua sữa còn đóng vai trò là kênh phân phối thức ăn chăn nuôi bò sữa, tư vấn, chuyển giao công nghệ trong chăn nuôi và kiểm soát dịch bệnh cho bò sữa, trở thành đầu mối và địa chỉ tin cậy cho sự phát triển bò sữa trong dân.

Với quy trình kiểm soát chặt chẽ chất lượng STNL từ trang trại đến nhà máy, hiện nay Vinamilk áp dụng hệ thống kiểm soát nhiệt độ bồn xe sữa từ trang trại Lào đến nhà máy sữa Nghệ An bằng thiết bị data logger, cho phép truy xuất dữ liệu nhiệt độ sữa trong suốt quá trình vận chuyển, đảm bảo nhiệt độ luôn ổn định <4°C, với quãng đường di chuyển dài và nhiều thách thức với các cung đường đèo núi hiểm trở. Qua đó, thể hiện tinh thần vượt lên khó khăn, thử thách để ngày càng phát triển cả về lượng và chất.



Trung tâm Cây truyền phôi (“ETC”)

Thực hiện công tác trong việc thu và cấy phôi tại Trung tâm Cây truyền phôi (“ETC”) và kết hợp với các Trang trại thành viên với tỷ lệ phôi đậu từng bước được cải thiện, đạt xấp xỉ 40%, qua đó góp phần tạo ra thế hệ bò bê ưu tú được chọn lọc kỹ lưỡng. Ngoài ra, Trung tâm Cây truyền phôi (“ETC”) triển khai các chương trình tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn luôn được thực hiện thường xuyên, liên tục để từng bước nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu của Trung tâm cũng như tại các trang trại trong công tác tuyển chọn nguồn gen, thu và cấy phôi với mục tiêu chọn tạo các thế hệ bò bê mới ưu tú, qua đó phát triển đàn bò cho hệ thống trang trại.



Các dự án trọng điểm và định hướng chiến lược 5 năm 2022 - 2026

Dự án chăn nuôi và chế biến thịt bò - Vinabeef Tam Đảo

Vinamilk và Vilico hợp tác với Tập đoàn Sojitz Nhật Bản đầu tư cơ sở chăn nuôi, chế biến khép kín, áp dụng công nghệ hiện đại, phân phối sản phẩm thịt bò tại huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc trên diện tích 75,6 ha, gồm 2 phân khu chính bao gồm Trang trại chăn nuôi bò thịt có sức chứa 10.000 con và Nhà máy chế biến thịt bò mát với công suất 30.000 bò thịt/năm, tương ứng với 10.000 tấn sản phẩm/năm cung cấp cho thị trường toàn quốc và xuất khẩu. Quy mô hợp tác các giai đoạn dự kiến lên đến 500 triệu USD, trong đó giai đoạn 1 của dự án có vốn đầu tư gần 3.000 tỷ đồng dự kiến sẽ đi vào hoạt động trong năm 2024.



Dự án Tổ hợp Thiên đường sữa Mộc Châu

Vinamilk cùng Mộc Châu Milk triển khai tổ hợp dự án với tổng vốn đầu tư lên đến 3.150 tỷ đồng, bao gồm: Trang trại bò sữa công nghệ cao quy mô 4.000 con kết hợp du lịch sinh thái và Nhà máy chế biến sữa công nghệ cao Mộc Châu. Dự án đã khởi công trong năm 2022, dự kiến đi vào hoạt động năm 2024.

Dự án Tổ hợp Trang trại bò sữa Lao-Jagro

Trang trại số 1 quy mô 8.000 con đã đi vào hoạt động trong năm 2022. Tiếp tục phát triển các giai đoạn tiếp theo, qua đó tăng cường nguồn nguyên liệu sữa tươi cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

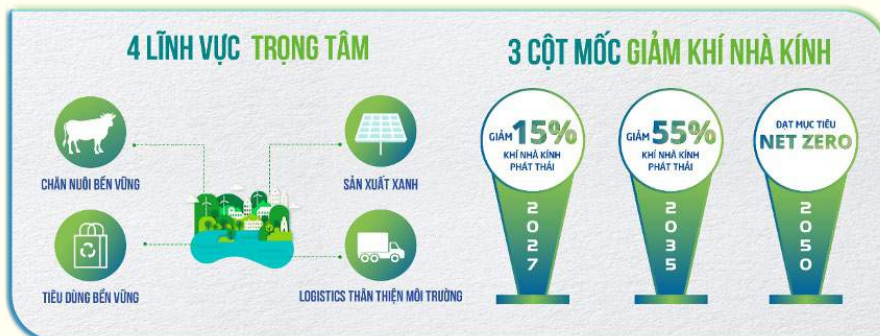
Chương trình Kiểm kê khí nhà kính cho hệ thống trang trại Vinamilk hướng đến mục tiêu Net Zero năm 2050

Trong năm 2023, Khối PTVNL đã triển khai chương trình kiểm kê khí nhà kính ("KNK") cho hệ thống các trang trại theo định hướng mục tiêu trung hòa Carbon của Vinamilk, lần lượt với lộ trình giảm 15% phát thải khí nhà kính vào năm 2027, giảm 55% vào năm 2035 và tiến đến mục tiêu Net Zero vào năm 2050. Trong đó, Trang trại Bò sữa Nghệ An là Trang trại đầu tiên đạt chứng nhận Trung hòa Carbon do Bureau Veritas chứng nhận, cùng với Nhà máy Sữa Nghệ An đạt chứng nhận Trung hòa Carbon do The British Standards Institution chứng nhận được xác nhận là trang trại và nhà máy sữa đầu tiên của Việt Nam đạt chứng nhận về Trung hòa Carbon.



VINAMILK
PATHWAYS TO DAIRY
NET ZERO 2050

LỘ TRÌNH TIẾN ĐẾN NET ZERO 2050 CỦA VINAMILK



Qua đó, khẳng định quyết tâm và thể hiện trách nhiệm của Vinamilk trên con đường hướng đến hoạt động sản xuất ngày càng bền vững, thân thiện với môi trường và đóng góp vào lợi ích chung cho cộng đồng, xã hội. Vinamilk tự hào được vinh danh trong các giải thưởng về PTBV và đóng góp xã hội tại sự kiện Human Act Prize 2023 ở hạng mục quan trọng nhất - Human Act Prize cho Chương trình hành động Vinamilk Pathways to Dairy Net Zero 2050.

Để tâm thay đổi

Vinamilk không ngừng đầu tư nghiên cứu và phát triển, luôn nỗ lực tìm giải pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, năng lượng trong hoạt động sản xuất.

Nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật công nghệ mới vào hoạt động sản xuất

Trong điều kiện biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp hiện nay, Vinamilk luôn chủ động trong công tác đầu tư nghiên cứu, thử nghiệm các phương thức canh tác sản xuất mới nhằm chủ động thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu: trong đó việc thử nghiệm, tìm kiếm các loại giống cây trồng mới (các giống ngô, lúa mới, cỏ yến mạch,...) phù hợp với mục tiêu sản xuất TATX chất lượng cao cho bò bê nhằm nâng cao năng suất, sản lượng và giảm chi phí sản xuất đầu vào.

Áp dụng các công nghệ kỹ thuật mới vào hoạt động canh tác sản xuất như ứng dụng phương tiện bay không người lái (drone) vào việc quản lý đồng ruộng, hệ thống pivot tưới tự động, thử nghiệm các loại hình canh tác phù hợp với từng vùng nguyên liệu như máy cấy, máy gieo sạ hàng,...cũng được Vinamilk ưu tiên nhằm thay thế các phương pháp canh tác truyền thống qua đó gia tăng hiệu quả sản xuất, tiết kiệm nhân công, giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên.



Ngoài ra, Vinamilk cũng từng bước thử nghiệm phương pháp canh tác không dùng đất, bao gồm Hệ thống sản xuất cây mầm vận hành tự động được đầu tư mới và sẽ sớm đưa vào triển khai sau khi đã thực hiện thử nghiệm sản xuất cây mầm trong điều kiện thực tế tại trang trại và đánh giá khả thi trong năm 2022. Hệ thống cây mầm sẽ có thể cung cấp sản lượng cây mầm tối đa đến 1.000 kg mỗi ngày chỉ sau 6-7 ngày gieo trồng và thực hiện trong thời gian liên tục góp phần chủ động trong việc cung cấp nguồn TATX chất lượng cao, giàu dinh dưỡng cho bò bê. Bên cạnh đó, Vinamilk đang triển khai thử nghiệm hệ thống thủy canh trồng bèo Hoa Dâu làm TATX thay thế cho bò với mục tiêu có thể cung cấp sản lượng bèo tương ứng 1.000 tấn/ha/năm.

Khi các dự án thử nghiệm này thành công và đưa vào thực tế sản xuất sẽ góp phần thay thế một phần sản lượng TATX sản xuất theo phương pháp truyền thống, qua đó góp phần hạn chế rủi ro trong sản xuất, thiệt hại đến năng suất và sản lượng cây trồng do điều kiện thời tiết khí hậu bất lợi, đồng thời có thể giảm tần suất sử dụng đất, diện tích đất canh tác để đạt đến mục tiêu **“Cho đất nghỉ ngơi, cho nước thanh lọc”**, đồng thời có thời gian thực hiện các kế hoạch cải tạo, bổ sung dinh dưỡng cho đất, qua đó đảm bảo canh tác theo hướng PTBV và bảo tồn tài nguyên đất, nước như kim chỉ nam trong hoạt động sản xuất của Vinamilk.

Chương trình hành động Vinamilk Pathways to Dairy Net Zero 2050



Trong năm 2023, Vinamilk là Đơn vị đầu tiên tại Việt Nam chủ động cam kết tham gia chương trình Pathways To Dairy Net Zero 2050 và luôn tiên phong trong các hoạt động bảo vệ môi trường, thông qua hành động đầu tiên là tiến hành quá trình Kiểm kê khí nhà kính trong hoạt động sản xuất trong toàn hệ thống các Trang trại (cùng với hệ thống các Nhà máy sữa) một cách bài bản theo tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời triển khai thực hiện chương trình trung hòa Carbon cho cả trang trại và nhà máy theo tiêu chuẩn PAS 2060:2014. Vinamilk xác định phát triển bền vững là 1 trong 4 mũi nhọn chiến lược giai đoạn 2022 - 2026, đồng thời khẳng định vai trò tiên phong, đồng hành cùng Chính phủ thực hiện cam kết Net Zero 2050 và “Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến 2050”. Trong các năm tiếp theo, Vinamilk có kế hoạch tiếp tục triển khai kiểm kê khí nhà kính và trung hòa Carbon cho các trang trại khác trong hệ thống trang trại Vinamilk theo lộ trình Net Zero đến năm 2050.

Đây là thành quả trong việc nỗ lực cắt giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động sản xuất, chăn nuôi, bên cạnh việc duy trì quỹ cây xanh để hấp thụ

khí nhà kính mà Vinamilk bền bỉ thực hiện trong nhiều năm qua, điển hình như chương trình Quỹ 1 triệu cây xanh Vinamilk đã triển khai từ năm 2012, hoàn thành trồng 1.121.000 cây vào cuối năm 2020. Năm 2023, Vinamilk tiếp tục phối hợp cùng với Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai hoạt động trồng cây để trung hòa Carbon hướng đến Net Zero trong giai đoạn 5 năm từ 2023 – 2027 và nhiều dự án trồng cây khác để hình thành các cánh rừng Vinamilk trong quỹ cây xanh giúp hấp thụ phát thải Carbon nhằm hướng ứng cam kết mà Chính phủ Việt Nam đã đưa ra tại hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên Hiệp Quốc năm 2021 (COP26).

Hiện tại, Vinamilk đang thực hiện các dự án duy trì, bảo tồn rừng, cùng với việc tiếp tục đẩy mạnh đầu tư cho công cuộc chuyển đổi năng lượng xanh, điển hình tại các trang trại sữa tươi Green Farm được đầu tư lắp đặt và sử dụng hệ thống năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, bên cạnh hệ thống xử lý chất thải hiện đại trong việc phân tách chất thải rắn và lỏng, ứng dụng bể chứa Biogas qua đó giúp giảm thiểu đáng kể lượng phát thải CO₂ và các loại khí phổ biến như N₂O, CH₄,... gây hiệu

ứng nhà kính, đồng thời chuyển hóa nguồn chất thải rắn, lỏng thành nguồn vật liệu phân bón hữu cơ tự nhiên phục vụ cho công tác trồng trọt cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng và hỗ trợ cải tạo đất canh tác, cùng với nguồn khí biogas dùng để thanh trùng sữa cho bê và vận hành các hệ thống sấy cỏ làm thức ăn cho đàn bò.





Trong quá trình phát triển của mình, Vinamilk luôn thể hiện quyết tâm phát triển bền vững nhưng không ngại đổi mới chính mình, đến nay phát triển bền vững đã trở thành 1 trong 4 mũi nhọn chiến lược của Vinamilk thông qua các hoạt động nổi bật như sự kiện tái định vị thương hiệu với thông điệp **“Quyết tâm, táo bạo và luôn là chính mình”**, cho thấy sự kế thừa di sản văn hóa doanh nghiệp suốt 47 năm và thổi vào đó một nguồn năng lượng mới mẻ, trẻ trung hơn.

Trong năm 2023, Vinamilk đã đạt được những kết quả sau cho mục tiêu phát triển bền vững:

100%

Trang trại giữ vững tiêu chuẩn GlobalG.A.P, ISO 9001-2015; 2 Trang trại Organic tiếp tục được tái cấp Chứng nhận Hữu cơ Châu Âu



Chỉ số phát thải
KNK/tấn sản phẩm (*)

578

kg khí nhà kính/
tấn sản phẩm

Giảm được

7,8%

lượng phát thải
khí nhà kính so
với kế hoạch

(*) Trong phạm vi Công ty Bò Sữa Việt Nam



HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG TRANG TRẠI VÀ VÙNG NGUYÊN LIỆU CỦA VINAMILK

2007

Trang trại Tuyên Quang – quy mô 2.000 con

2008

Trang trại Bình Định – quy mô 2.000 con

2009

Trang trại Nghệ An – quy mô 2.600 con

2010

Trang trại Thanh Hoá – quy mô 1.600 con

2012

Trang trại Vinamilk Đà Lạt – quy mô 1.600 con

2013

Trang trại Tây Ninh – quy mô 8.000 con

Năm 2019, Vinamilk đã khánh thành “Resort Green Farm” và hoàn thiện toàn bộ trang trại

2016

Trang trại Như Thanh – quy mô 2.000 con
Trang trại Hà Tĩnh – quy mô 2.000 con

2017

Trang trại Organic Đà Lạt – quy mô 700 con

2019

Trang trại Bò sữa Vinamilk Organic Di Linh – quy mô 300 con

Trang trại Bò sữa Thống Nhất Thanh Hóa số 2 – quy mô 4.000 con

2022

Nâng cấp trang trại Mộc Châu – quy mô 2.000 con

2018

Trang trại Bò sữa Thống Nhất Thanh Hóa số 1 – quy mô 4.000 con



2020

Trang trại Bò sữa Quảng Ngãi – quy mô 4.000 con

2023

Đưa vào khai thác cụm trang trại bò sữa số 1 tại Xiangkhouang, Lào – quy mô 8.000 con



BẢO CẢO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023



Ông Nguyễn Quốc Khánh

Giám đốc Điều hành
Khối Nghiên cứu và Phát triển

**KHỐI NGHIÊN CỨU
PHÁT TRIỂN (R&D)**

66

Tăng cường năng lực công nghệ trong sản xuất.

Khối Nghiên cứu và Phát triển (“R&D”) tiếp tục thể hiện vai trò chủ chốt trong chiến lược tăng cường năng lực công nghệ trong sản xuất, đẩy mạnh vị thế kinh doanh của Vinamilk trên thị trường cạnh tranh, thúc đẩy hoạt động xuất khẩu và góp phần đáng kể vào tăng trưởng bền vững của Công ty. Trong năm 2023, Khối R&D đã nghiên cứu nhiều sản phẩm mới và sản phẩm cải tiến, sản phẩm xuất khẩu, tuân thủ luật định cho cả thị trường trong nước và quốc tế. Không chỉ dừng lại ở sản phẩm thương hiệu Vinamilk, Khối R&D cũng hỗ trợ các công ty con trong và ngoài nước trong công tác phát triển sản phẩm mới và cải tiến sản phẩm như Mộc Châu, Angkormilk (Campuchia).

Tiếp nối thành công của năm 2022, Vinamilk tiếp tục tham gia và đạt các giải thưởng quốc tế: Clean Label Project và Purity Award (50 sản phẩm), Monde Selection (4 sản phẩm), Superior Taste Award (8 sản phẩm). Trong đó, sản phẩm sữa tươi tiệt trùng Vinamilk Green Farm đạt thêm 2 giải thưởng Monde Selection và Superior Taste Award, trở thành thương hiệu sữa đầu tiên của Vinamilk đạt cả 3 giải thưởng danh giá Clean Label Project, Superior Taste Award và Monde Selection.

**CLEAN LABEL
PROJECT &
PURITY AWARD**

50 sản phẩm

**SUPERIOR
TASTE AWARD**

8 sản phẩm

**MONDE
SELECTION**

4 sản phẩm

Sản phẩm sữa tươi tiệt trùng Vinamilk Green Farm là thương hiệu sữa đầu tiên của Vinamilk đạt cả 3 giải thưởng danh giá

CLEAN LABEL PROJECT

SUPERIOR TASTE AWARD

MONDE SELECTION



Vinamilk luôn nỗ lực luôn bắt nhịp các tiêu chuẩn cao nhất của thế giới, và thể hiện rõ tính bền bỉ với triết lý không thỏa hiệp về chất lượng dựa trên việc cập nhật liên tục và áp dụng tiêu chuẩn hiện hành cho các nguyên vật liệu và sản phẩm theo hoạch định, phù hợp với luật pháp Việt Nam và quốc tế.

Tham gia thành viên của các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế (như thành viên Ban kỹ thuật Codex Việt Nam về Ghi nhãn thực phẩm và về Dinh dưỡng cho chế độ ăn đặc biệt) và trong nước nhằm cập nhật các tiêu chuẩn quốc tế; tham gia tiếng nói của Vinamilk trong hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến và kiến nghị, cùng các cơ quan nhà nước tìm ra giải pháp tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp: AOAC SEA, Hội chất lượng Tp.HCM, Hội lương thực thực phẩm Tp.HCM, Hội Khoa học và kỹ thuật về Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm. Khối R&D đã tham gia đóng góp ý kiến cho các dự thảo thông tư, nghị định, luật liên quan đến an toàn thực phẩm, như thông tư hướng dẫn về ghi nhãn dinh dưỡng đối với thực phẩm của Bộ Y tế, các dự thảo tiêu chuẩn của sản phẩm....



Là một phần trong dự án Vinamilk hướng đến Net Zero 2050, đại diện khối R&D có mặt và tham luận tại hội thảo “Net Zero - Chuyển dịch Xanh” do Bộ Công thương, Đài truyền hình VTV và Đại học Fulbright Việt Nam tổ chức. Không chỉ hạn chế phạm vi hoạt động trong nước, Khối R&D cũng đẩy mạnh các hoạt động cộng đồng quốc tế như tham dự Hội nghị lần thứ 43 Ban Kỹ thuật Codex quốc tế về Dinh dưỡng và Thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt.

Nhằm quảng bá hình ảnh hiện đại và chất lượng của Vinamilk, khối R&D trong năm 2022 và 2023 đã tổ chức Giới thiệu về hệ thống Quản trị chất lượng của Vinamilk và hướng dẫn tham quan nhà máy sữa Việt Nam cho cộng đồng An toàn thực phẩm của các tỉnh thành trong cả nước (tổng cộng 5 đợt).

BẢO CẢO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023



Ông Lê Hoàng Minh

Giám đốc Điều hành Khối Sản Xuất

KHỐI SẢN XUẤT

66

Khối Sản xuất hoàn thành nhiệm vụ 2023, chuẩn hóa quy trình đảm bảo sự đồng nhất và chất lượng sản phẩm tốt nhất.

Từ thông điệp của Tổng Giám Đốc năm 2023, năm của **HÀNH ĐỘNG** và **CHUYỂN ĐỔI**. Thực thi một cách nhất quán, xuyên suốt, từ Ban Điều Hành, Ban Giám Đốc và cấp quản lý cho đến từng nhân viên, từ văn phòng chính cho đến tất cả các Nhà máy. Khối Sản xuất tổ chức quản lý sản xuất tuân thủ các Tiêu chuẩn quốc tế về quy trình sản xuất và Quản lý hệ thống chất lượng như ISO 9001, FSSC 22000, Hệ thống tích hợp PAS 99 (gồm ISO 14001, ISO 45001 và ISO 50001), ISO 17025, Halal, Organic EU, SMETA và BRC được duy trì hiệu quả liên tục và xuyên suốt giữa các khâu vận hành, các nhà máy và các cấp quản lý.

Công tác chuẩn hóa tiếp tục được tổ chức thực hiện như chuẩn hóa quy trình công nghệ các sản phẩm Sữa chua ăn, Sữa uống dinh dưỡng, Sữa tươi tiệt trùng bài khí,.. đảm bảo chất lượng đồng nhất các nhà máy. Sữa tươi chuẩn hóa từ nguồn sữa tươi nguyên liệu kiểm soát nhiệt độ làm lạnh, thời gian hợp lý; đầu tư máy kiểm nhanh Vi sinh vật (TPC, Somatic cell) kiểm soát chất lượng sữa tươi nguyên liệu trong toàn bộ quá trình.



Chuẩn hóa cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị xây dựng hoàn thiện số tay Thực hành sản xuất tốt (GMP); Triển khai chương trình Bảo trì năng suất toàn diện - Total Productive Maintenance (“TPM”), tháng 12/2023 Nhà máy Sữa Việt Nam được Chuyên gia đánh giá và đạt giải thưởng “Award for TPM Excellence, Category B” bởi tổ chức JiPM Nhật Bản. Việc áp dụng TPM giúp cải thiện hiệu quả hoạt động, xác định được những tồn đọng để đưa ra các chiến lược cải tiến bảo trì phù hợp, tiết kiệm chi phí vận hành, điển hình là duy trì và nâng cao Năng suất hoạt động của máy móc thiết bị (“OEE”), trên 96% số dây chuyền đạt OEE mục tiêu, trên 85% số dây chuyền có OEE trên 80%-90%.

Năm 2023, Khối Sản xuất tiếp tục hoàn thành kế hoạch sản lượng cả về chất lượng lẫn tiến độ, đồng thời đã phối hợp cùng với Khối/Phòng/Ban R&D, Hoạch định chiến lược... triển khai thử nghiệm Công nghệ mới, cải tiến, đa dạng công thức sản phẩm. Sữa tươi tiệt trùng Green Farm được ví như dòng sản phẩm cao cấp nhất tạo dòng sữa sóng sánh mịn màng bằng công nghệ “Sữa tươi hút chân không”. Bên cạnh đó còn có dòng Cream Dừa Đặc Có Đường, Cream đặc vị dâu, Socola đa dạng cho lứa tuổi trung niên. Dòng sản phẩm kem que dừa caramen muối hạnh nhân mang đến sự yêu thích của các bé. Tất cả sản phẩm hiện tại và mới tung đều được kiểm soát chặt chẽ chất lượng mang đến sự an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

Chi phí sản xuất được kiểm soát hiệu quả. Năm 2023, tình hình giá thành nguyên vật liệu, nhiên liệu, hàng hóa vật tư tăng cao, nhiều sản phẩm mới ra đời, sản xuất lô nhỏ lẻ tăng gây hao hụt sản xuất. Tuy nhiên, các nhà máy

nỗ lực kiểm soát tiết kiệm định mức nguyên vật liệu, tổng giá trị tiết kiệm ước tính đạt 110 tỷ đồng, chi phí sản xuất chung thực hiện thấp hơn ngân sách kế hoạch được giao.

Công tác đầu tư triển khai đúng tiến độ các dự án mở rộng năng lực sản xuất. Dây chuyền Sản xuất Sữa đặc có đường công suất cao tại nhà máy Bình Định đưa vào sản xuất thương mại từ tháng 8 năm 2023. Hệ thống tiếp nhận sữa tươi công suất 30 tấn/giờ tại nhà máy Lam Sơn hoàn thành tháng 9 năm 2023. Nhà máy Đà Nẵng tăng năng lực sản xuất Probi 130ml, 10.000 chai/giờ hoàn thành tháng 9 năm 2023. Ngoài ra Khối Sản xuất đã và đang triển khai các dự án đầu tư chiều sâu các nhà máy hiện hữu và cùng Ban Quản lý Dự án theo dõi thực hiện các dự án Nhà máy của các Công ty con CTCP Giống Bò Sữa Mộc Châu, Tổng Công Ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP.



Song song đó, Khối Sản xuất tích cực thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững vì đây không chỉ là trách nhiệm của doanh nghiệp mà còn là xu hướng tiêu dùng đang tăng trưởng mạnh mẽ. Các Nhà máy luôn nỗ lực tìm kiếm các giải pháp thực hiện kế hoạch hành động giảm thiểu phát thải khí nhà kính thông qua các hoạt động kiểm kê khí nhà kính theo tiêu chuẩn ISO 14064 được đánh giá xác minh bởi tổ chức đánh giá BSI. Áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong hoạt động sản xuất, khai thác tối đa các nguồn năng lượng tái tạo Năng lượng mặt trời, Biomass, chuyển đổi phương tiện vận chuyển hàng hóa sử dụng điện thay thế phương tiện vận chuyển sử dụng Dầu DO/ Gas. Nhiều sáng kiến, cải tiến trong dây chuyền sản xuất, hệ thống xử lý nước, xử lý nước thải đã được triển khai nhằm sử dụng năng lượng tối ưu hơn. Việc sử



dụng bao bì cho sản phẩm cũng được thường xuyên đánh giá và phân tích, từ đó đã có nhiều bao bì đã được tối ưu hơn về sử dụng vật liệu. Các hoạt động trên được duy trì cải tiến, đánh giá liên tục trong suốt quá trình hoạt động của các nhà máy từ đó mang lại nhiều lợi ích cho công ty từ việc sử dụng tài nguyên hiệu quả và góp phần bảo vệ môi trường.

Trong năm 2024, Khối Sản xuất có kế hoạch tiếp tục thực hiện mục tiêu trọng tâm hoàn thành kế hoạch sản lượng cả

đảm bảo chất lượng cao cấp lẫn tiến độ, triển khai chương trình TPM, đầu tư áp dụng chuyển đổi số để kiểm soát tốt hơn các hoạt động của nhà máy, đảm bảo kiểm soát tốt nhất về chất lượng, năng suất, chi phí và kế hoạch sản xuất.

Nhận dạng các sản phẩm có tốc độ tăng trưởng cao tới ngưỡng công suất, Khối Sản xuất chủ động xem xét đầu tư và triển khai các dự án đầu tư 2024 cho các sản phẩm mới, tăng năng lực sản xuất, quản lý nguồn lực tối ưu để triển khai dự án nhà máy Mộc Châu, Vilico và dự án phát triển bền vững, nhằm chủ động linh hoạt đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng, khẳng định tầm vóc và vị thế của Vinamilk.

Tổng giá trị tiết kiệm
định mức nguyên vật
liệu ước tính đạt

110
tỷ đồng

BẢO CẢO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023



Bà Mai Kiều Liên

Tổng Giám Đốc

«**KHOI CHUOI CUNG UNG**»

“

Chuyển đổi, hành động nhanh chóng, quyết liệt và chủ động đón nhận những thách thức mới.

Năm 2023 đánh dấu sự chuyển mình mạnh mẽ của Khối Chuỗi Cung ứng. Các thay đổi từ chiến lược, mục tiêu, phương pháp, thực hành đến công tác kiểm tra, giám sát, đo lường hiệu quả hoạt động... đã được triển khai một cách toàn diện và sâu sát, nhằm đáp ứng các thách thức và cơ hội trong môi trường kinh doanh đầy biến động.

01

Chuyển đổi và hành động

02

Tại cơ cấu tổ chức

03

Thúc đẩy thực thi các thực hành mới

04

Tăng cường năng cao, tối ưu các chỉ số hoạt động chính



Các hoạt động nổi bật đã được triển khai trong năm 2023:

- Trong lĩnh vực **vận chuyển và giao hàng**, chi phí vận chuyển trên tấn hàng tiếp tục được duy trì ở mức thấp nhất trong ngành, giúp tiết kiệm chi phí và tăng lợi nhuận của Công ty. Tỷ lệ giao hàng đúng, đủ được cải thiện, nâng cao sự hài lòng và niềm tin của khách hàng; đồng thời, tỷ lệ hàng hư hỏng qua kho hoặc trong quá trình vận chuyển cũng giảm, đảm bảo chất lượng và an toàn của sản phẩm. Khối Chuỗi Cung ứng cũng đã đáp ứng nhu cầu linh hoạt của các đối tượng khách hàng đa dạng, bằng cách áp dụng các giải pháp vận chuyển đa kênh, đa phương thức, và đa địa lý.

- Trong lĩnh vực **cung ứng hàng hóa**, việc điều phối và thực thi đã được thực hiện một cách hiệu quả, đảm bảo cung ứng hàng đúng, đủ, kịp thời theo nhu cầu của thị trường. Ngoài việc tăng cường hợp tác với các nhà sản xuất, nhà phân phối, và các đối tác khác để tạo ra một mạng lưới cung ứng linh hoạt và bền vững, Vinamilk cũng áp dụng các công nghệ tiên tiến để theo dõi và dự báo nhu cầu, cũng như để kiểm soát và quản lý hàng tồn kho. Công tác quản lý rủi ro cũng được kiểm soát chặt chẽ nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực từ các yếu tố bên ngoài, như thiên tai, dịch bệnh, hoặc biến động giá cả.



- Trong lĩnh vực **mua hàng**, Khối Chuỗi Cung ứng đã hoàn tất tái cơ cấu, bổ sung và hoàn thiện chức năng theo thực hành tiên tiến, chuyên môn hóa. Việc thay đổi định hướng tiếp cận và thực hành trong việc quản lý danh mục hàng hóa, quản lý nhà cung cấp, quản lý năng lực, chiến lược mua hàng, và các hoạt động khác đã được triển khai đến từng nhân viên của Phòng Mua hàng và các bộ phận chức năng thuộc các Khối/phòng liên quan. Năm 2023, Phòng Mua hàng tiếp tục tạo ra các giá trị gia tăng cho Công ty bằng cách cải thiện chất lượng nguồn nguyên vật liệu đầu vào, giảm chi phí, tăng hiệu quả, và tăng tính cạnh tranh.
- Năm 2023, Khối Chuỗi Cung ứng cũng thiết lập chức năng mới chuyên trách trong lĩnh vực **tối ưu hóa và chuyển đổi số**. Đây cũng là bước khởi đầu thể hiện sự quyết tâm chuyển đổi, hành động nhanh và chú trọng triển khai các dự án cải tiến và chuyển đổi để tối ưu hóa vận hành. Theo đó, Khối đã hoàn tất các danh mục sáng kiến để **"mua sắm tốt hơn - chi tiêu tốt hơn"** trong lĩnh vực mua sắm, giúp tăng lợi ích và giảm rủi ro cho chuỗi cung ứng. Chúng tôi cũng đã thiết lập cơ chế tích hợp việc hoạch định nhu cầu và thực hiện mua sắm với các Công ty con, tạo ra sự liên kết và đồng bộ hóa giữa các đơn vị trong tập đoàn.



Nhìn chung, năm 2023 là một năm nhiều thay đổi với cải tiến xuyên suốt hoạt động của Khối Chuỗi Cung ứng. Khối đã tiên phong, chủ động **chuyển đổi, hành động** nhanh chóng, quyết liệt và sẵn sàng đón nhận những thách thức mới trong tương lai. Năm 2024, Khối Chuỗi Cung ứng sẽ tiếp tục duy trì và phát huy các hành động đã thực hiện, cũng như đề ra các mục tiêu và hành động mới để nâng cao hơn nữa hiệu quả và hiệu suất của hoạt động. Khối Chuỗi Cung ứng tin tưởng rằng với sự nỗ lực và sáng tạo của toàn thể nhân viên, Khối sẽ đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của Công ty.

BẢO CẢO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023



Ông Nguyễn Quang Trí

Giám đốc Điều hành Khối Marketing

KHỐI MARKETING

66

Ra mắt sản phẩm mới và cải tiến trong diện mạo mới được đón nhận tích cực.

Trong bối cảnh 2023 là một năm đặc biệt khó khăn, đội ngũ Kinh doanh và Marketing của Vinamilk không ngừng bám sát thị trường, nắm chắc nhu cầu và tâm lý của người tiêu dùng, thực hiện các chương trình kích thích tiêu dùng, giúp duy trì vị thế dẫn đầu trong các ngành hàng trọng yếu như Sữa Nước, Sữa Chua Ăn, Sữa Chua Uống, Sữa Đặc (về cả sản lượng lẫn giá trị cho các ngành hàng kể trên), Sữa Bột Trẻ Em (về sản lượng); và tăng trưởng doanh số đáng ghi nhận ở các dòng sản phẩm quan trọng như: Sữa chua ăn, Sữa Chua Uống Men Sống, Sữa Đặc, Sữa Hạt, và Sữa tươi Green Farm.

Năm 2023 cũng đánh dấu sự ra mắt của các sản phẩm mới hay các sản phẩm cải tiến trong diện mạo mới được người tiêu dùng đón nhận tích cực. Ngoài Sữa tươi Vinamilk 100%, Sữa tươi Green Farm và Sữa dinh dưỡng trong bịch Fino theo định hướng thương hiệu Masterbrand mới, còn có Sữa chua ăn bộ đôi dưỡng nhan bổ sung collagen ít đường Nha Đam và Lựu đỏ; Sữa chua uống men sống Probi Pedia+ bổ sung Lysine dành cho trẻ biếng ăn; Sữa chua uống men sống Probi Happi bổ sung tryptophan – tiền tố của hoạt chất “hạnh phúc” serotonin giúp “khỏe đường ruột, thư thái tinh thần”; Sữa chua uống Susu có nắp có thạch; Sữa đặc có vị Sôcôla và Dâu làm toppings cho các món ngọt,...



2023 cũng để lại dấu ấn quan trọng trong việc khẳng định đẳng cấp và tầm vóc quốc tế của Vinamilk. Khối Marketing đã phối hợp với các bộ phận liên quan tổ chức lễ ký kết đối tác chiến lược với 6 tập đoàn dinh dưỡng hàng đầu thế giới cam kết mang đến những sản phẩm chất lượng nhất, tiến tới chuẩn vàng sữa mẹ cho trẻ em, gây tiếng vang lớn vào tháng 04/2023. Trong tháng 06/2023, phối hợp với Phòng Đối Ngoại, Khối Marketing đã chia sẻ câu chuyện truyền cảm hứng **“Vinamilk nuôi dưỡng sự tăng trưởng bền vững của đất nước 100 triệu dân”** tại hội nghị sữa toàn cầu 2023 tại Anh (Vinamilk là đại diện duy nhất của Đông Nam Á).

Lần đầu tiên, sau nhiều năm, Vinamilk phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng các chương trình dài hạn hướng tới một thế hệ người Việt khỏe mạnh, hạnh phúc hơn: thực hiện “Việt Nam Vui Khỏe” phát sóng hàng ngày với các chủ đề về sức khỏe dinh dưỡng, cổ vũ cho lối sống khỏe mạnh và hạnh phúc với sự đồng hành của tất cả các ngành hàng của Vinamilk; và chuỗi chương trình “Có Hẹn Cùng Thanh Xuân” truyền cảm hứng cho người cao tuổi sống vui – sống khỏe với sự đồng hành của nhãn hàng Sure Prevent Gold.



Dù gặp vô số thử thách, 2023, Vinamilk gặt hái được nhiều giải thưởng và chứng nhận có giá trị, khẳng định vị thế của thương hiệu quốc dân số 1.

Trong 11 năm liên tục, Vinamilk là **THƯƠNG HIỆU ĐƯỢC CHỌN MUA NHIỀU NHẤT** trong ngành sữa và các sản phẩm từ sữa

THUỘC TOP 3 NHÀ SẢN XUẤT được chọn mua nhiều nhất trong lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh (FMCG)

Theo báo cáo Brand Footprint 2023 của Kantar

Các chiến dịch truyền thông Marketing cũng nhận được nhiều giải thưởng có giá trị và được sự đánh giá cao của các đơn vị đo lường độc lập.

Chiến dịch truyền thông **BẢO TÀNG TUỔI THƠ** của Ông Thọ đạt hàng loạt các giải thưởng lớn

Chiến dịch truyền thông mạng xã hội xuất sắc nhất 2023 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch

Top 3 chiến dịch truyền thông xuất sắc nhất Việt Nam trên YouTube

Chiến dịch truyền thông sử dụng nội dung sáng tạo nhất năm 2023 của Buzzmetrics (BSI)



Vị ngon này theo cùng ta cùng ta mãi

Hàng loạt chương trình lọt vào top các chiến dịch truyền thông trên mạng xã hội của BSI

Chiến dịch “SuSu Hero Nạp năng lượng - Giữ Trái Đất xanh”

“Cùng Trúc Nhân du hành đa vũ trụ vui cực” của Susu

“Ngôi sao vàng trong làng bữa xế” sữa chua ăn Susu

Chiến dịch “Chế biến món mặn cùng sữa đặc Ông Thọ”

Chiến dịch “Tung Sữa đặc Ông Thọ có vị”

Sure Prevent Gold – Mùa Vu Lan

Chiến dịch “Purity Award” của Optimum Gold

BẢO CẢO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023



Bà Bùi Thị Hương

Giám đốc Điều hành
Khởi Hành Chính - Nhân Sự - Đối Ngoại

KHỞI NHẬN SỰ

66

Danh hiệu “Môi trường làm việc tốt” do chính người Vinamilk đánh giá theo thang đo chuẩn quốc tế từ tổ chức Great Place to Work.

Chiến lược thu hút và giữ chân nhân tài của Vinamilk

Danh hiệu “Môi trường làm việc tốt” do chính người Vinamilk đánh giá

Vượt hơn 25 tiêu chí đánh giá về chất lượng nơi làm việc, Vinamilk đạt chứng nhận “Môi trường làm việc tốt” từ cơ quan toàn cầu về văn hóa làm việc Great Place To Work. Thông qua những đánh giá về trải nghiệm làm việc, Vinamilk được tập thể nhân viên và tổ chức quốc tế công nhận là nơi làm việc công bằng, tin tưởng trao quyền, ưu tiên thúc đẩy phát triển năng lực và không ngừng gắn kết đội nhóm. Ngoài ra, với điểm số vượt trội so với mức trung bình toàn thị trường, Vinamilk cũng xuất sắc vượt qua nhiều ứng viên và được vinh danh Nơi làm việc tốt nhất châu Á năm 2023.



Táo bạo, quyết tâm và luôn là chính mình

“Táo bạo, quyết tâm và luôn là chính mình” là tinh thần mới, hiện thân cho nguồn năng lượng trẻ trung, đầy khát khao của người Việt, được Vinamilk công bố trong sự kiện đổi mới nhận diện thương hiệu năm 2023. 47 năm cải tiến không ngừng, sáng tạo không ngừng, Vinamilk sẵn sàng tư duy lại mọi điều đã biết, đề cao tinh thần cởi mở và khuyến khích nhân viên thẳng thắn phản biện, không ngại chia sẻ ý tưởng mới. Chính văn hóa làm việc tích cực này đã giữ chân nhiều nhân sự

tài năng ở lại Vinamilk, bên cạnh chế độ lương thưởng và đãi ngộ xứng đáng.

Đặc biệt với thế hệ nhân sự trẻ như hiện nay, số lượng Gen Y-Z chiếm 63,7%; trong đó có 18,4% là các quản lý cấp trung trở lên ở độ tuổi từ 25 - 35, Vinamilk tạo điều kiện phát triển công bằng cho mọi thế hệ. Ở Vinamilk, nhân viên được tự tin là chính mình, được tin tưởng trao quyền và phát triển năng lực chuyên môn.

Niềm vui phúc lợi

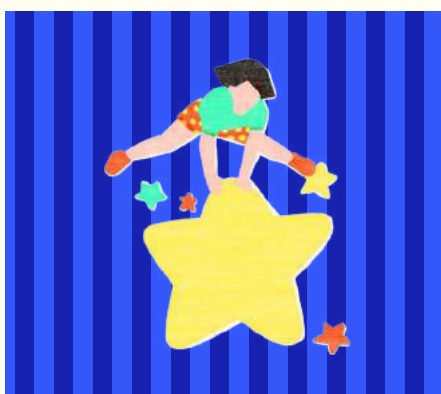
Năm 2023, giữa bối cảnh kinh tế đầy thách thức, Vinamilk luôn đảm bảo mức lương và phúc lợi sát sao với nhu cầu nhân viên, để mọi thành viên toàn tâm toàn ý phát triển sự nghiệp. Kiên trì cùng Mercer (đơn vị tư vấn lương hàng đầu Việt Nam), Vinamilk cải tiến chế độ lương thưởng toàn Công ty, đảm bảo thu nhập xứng đáng với kết quả công việc và năng lực thực tế, mức thưởng trải đều cho vào các dịp đặc biệt và ngày lễ trong năm.



Nâng tầm thương hiệu nhà tuyển dụng

Vinamilk thu hút nhân tài thông qua các hoạt động truyền thông, các hoạt động đồng hành cùng các trường đại học lớn như Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, Đại học Fulbright... Thông qua những chuyến tham quan công ty, Vinamilk giới thiệu văn hóa làm việc tới công chúng và các ứng viên tiềm năng, trong đó có cả những du học sinh, người Việt định cư tại nước ngoài mong muốn trở về xây dựng đất nước.

Trong năm 2023, kênh tuyển dụng chính LinkedIn trở thành kênh thu hút nhân tài sôi động nhất Việt Nam với tốc độ tăng trưởng trên 20%. Đặc biệt, tỉ lệ chọn cho một vị trí ở Vinamilk là 1:150 (vị trí Marketing, phòng Hoạch định chiến lược), cao hơn tỉ lệ chọn vào các trường đại học top đầu trong nước. Đây cũng là minh chứng cho sự phát triển không ngừng của thương hiệu tuyển dụng, đồng thời thu hút nhân tài chất lượng cao muốn làm việc tại doanh nghiệp.



Sức hút truyền thông nội bộ

Vinamilk duy trì kết nối với các thành viên với kênh truyền thông hai chiều "Life at Vinamilk" thông qua Email, Teams, Zalo và Facebook. Nhờ kênh truyền thông nội bộ, toàn bộ nhân viên Vinamilk tại văn phòng, nhà máy, trang trại và cửa hàng dễ dàng nắm bắt các hoạt động của Công ty, đồng thời có thể thoải mái góp ý trải nghiệm tại nơi làm việc và đề xuất những ý tưởng mới. Năm 2023, thông qua kênh truyền thông nội bộ, Vinamilk ghi nhận nhiều sáng kiến thiết thực của nhân viên cho các hoạt động kinh doanh, sản xuất và vận hành. Ấn tượng nhất là đề xuất loại bỏ lớp màng co bọc ngoài các lốc Probi do không đem lại nhiều lợi ích cho khách hàng và tiêu hao chi phí sản xuất lớn, đến từ nhân viên kỹ thuật cơ điện ở nhà máy Tiên Sơn. Sau thời gian khảo sát cẩn thận, nghiên cứu nghiêm túc, ý tưởng này đã được đưa vào sản xuất thử nghiệm từ quý IV năm 2023; ước tính nếu áp dụng vào thực tế có thể giúp Vinamilk tiết giảm hơn 40 tỷ đồng chi phí sản xuất và 202 tấn rác nhựa.



Thúc đẩy tinh thần đội nhóm



Ở Vinamilk, các hoạt động tập thể là một phần không thể thiếu. Không chỉ hết mình trong công việc, các thành viên còn hết sức rèn luyện thể thao, gắn kết tập thể sau giờ làm.

Lần đầu tiên, tập thể Vinamilk không ngại sát cánh cùng đồng đội khi 2000 nhân viên từ văn phòng, trang trại đến nhà máy xông pha bán hàng cùng nhân viên kinh doanh, từ Đà Nẵng,

Hà Nội, Cần Thơ, cho đến khắp cả nước, nhân viên Vinamilk có mặt ở khắp các kênh GT (nhà phân phối, cửa hàng tạp hóa, chợ truyền thống) và MT (siêu thị, cửa hàng tiện lợi) để hỗ trợ hoạt động bán hàng, đồng thời cổ vũ tinh thần đồng nghiệp. Thông qua hoạt động khai phá, các thành viên thêm thấu hiểu công việc của nhau và tự hào về hoạt động kinh doanh của Vinamilk.

Không chỉ làm hết sức, các thành viên còn chơi hết mình trong các hoạt động thể chất. Hơn 1000 nhân viên Vinamilk đã cháy hết mình trong Hội thao hai đầu cầu Nam – Bắc, cùng tranh tài qua các môn bóng đá, kéo co, cầu lông, bóng bàn, nhảy bao bố và chạy bộ. Chưa kể, trong cuộc thi chạy bộ tập thể đo lường quãng đường qua ứng dụng, người Vinamilk đã chạy được quãng đường dài 80.000km tương đương 2 vòng xích đạo Trái Đất.

Phát triển đội ngũ nhân tài

Trong năm 2023, Vinamilk thực hiện 300.000 giờ đào tạo, tương đương với thời gian đọc 75.000 quyển sách 200 trang. Tổ chức 584 khóa học với hơn 28.000 lượt tham gia, Vinamilk mang tới cơ hội nâng cao năng lực và kiến thức về quản lý chất lượng, chính sách, tuân thủ, kỹ năng và tư duy cho các thành viên. Các chương trình đào tạo và hội thảo được dẫn dắt bởi những chuyên gia hàng đầu đến từ trường Đại học Bách Khoa, KPMG, Bureau Veritas, Tetra Pak, TikTok, Beneo, PLC/Ron Kaufman và các studio, agency sáng tạo top đầu thế giới. Lộ trình nghề nghiệp vững chắc không thể thiếu những chương trình học bổng quốc tế.

Tính riêng trong năm 2023, nhân viên Vinamilk được đài thọ 10 suất học bổng với 04 chương trình đào tạo bao gồm: Học bổng toàn phần chương trình Lãnh đạo khai phóng (IPL Scholarship – trường Doanh nhân PACE), Học bổng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh MBA Talent 2024 trị giá \$7.200, Học bổng Quản trị Doanh nghiệp cao cấp do chính phủ Đức tài trợ kéo dài 8 tuần, Học bổng Phát triển Năng lực Lãnh đạo tổ chức tổ chức bởi học viện FMIT. Thông qua các chương trình đào tạo, các thành viên Vinamilk được trau dồi chuyên môn, thúc đẩy khả năng sáng tạo và được truyền cảm hứng để cùng nhau tiến lên phía trước.

2023 Vinamilk khai phá hành trình mới

Năm 2023 là năm đánh dấu hành trình mới của Vinamilk với sự kiện tái định vị thương hiệu, cùng với đó là hàng loạt những đổi mới trong môi trường làm việc, bao gồm: cải tiến chính sách phúc lợi, quy trình tuyển dụng, quy trình quản trị và các hoạt động nội bộ. Theo đuổi tinh thần **“tốt hơn và tốt hơn nữa”**, Vinamilk đổi mới mỗi ngày, thúc đẩy tập thể phát triển để cùng nhau chinh chiến những thử thách mới.

BẢO CẢO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023



Ông Lê Thành Liêm

Giám đốc Điều hành Khối Tài Chính

KHỐI TÀI CHÍNH

66

Hoàn tất triển khai nhiều dự án chuyển đổi số quan trọng

Công tác kế toán, thuế và quản lý tài chính tại Vinamilk đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ trong năm 2023. Công ty không chỉ hoàn thành tốt các công tác dự báo và lập báo cáo tài chính mà còn tập trung phân tích sâu để đưa ra các đề xuất và khuyến nghị quan trọng. Khối Tài chính đã phối hợp và hỗ trợ các đơn vị liên quan trong việc thực hiện các dự án chiến lược, từ tung sản phẩm đến chương trình xúc tiến thương mại. Vinamilk luôn thể hiện sự linh hoạt và tận dụng các chính sách ưu đãi từ ngân hàng, tối ưu hóa dòng tiền và tạo lợi nhuận thông qua các hợp đồng tiền gửi và vay.

Trong bối cảnh biến động mạnh của tỷ giá, Khối Tài chính đã thực hiện dự phòng rủi ro tỷ giá thông qua hợp đồng phái sinh, mang lại lợi ích lớn khi thanh toán các hợp đồng vay ngoại tệ.

Ngoài ra, Vinamilk đã hoàn tất triển khai nhiều dự án chuyển đổi số quan trọng, bao gồm hệ thống HPM, nâng cấp phần mềm hoá đơn điện tử, ứng dụng giải pháp thu tiền bán hàng tự động và tổ chức hệ thống báo cáo Power BI. Các dự án này không chỉ nâng cao hiệu suất mà còn đáp ứng yêu cầu quản lý nội bộ và khách hàng một cách hiệu quả.

Lợi nhuận trước thuế năm 2023

10.968
tỷ đồng

+4,5% so với cùng kì



Biên lợi nhuận sau thuế năm 2023

14,9%

+63 ĐIỂM CƠ BẢN
so với cùng kì

Đối với hoạt động quan hệ nhà đầu tư, Khối Tài chính đã thành công tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến cho cả Công ty mẹ và các Công ty con. Đồng thời, đã tăng cường kết nối trực tiếp với cổ đông sau thời kỳ đại dịch Covid-19, bao gồm việc tổ chức các cuộc họp với nhà đầu tư theo mô hình kết hợp giữa trực tuyến và ngoại tuyến hàng quý, tham gia nhiều sự kiện đầu tư trong và ngoài nước.

Ngoài ra, Công ty đã tích cực tham gia vào các hoạt động cải thiện thực hành về môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (“ESG”). Điều này bao gồm việc khai báo dữ liệu cho bảng xếp hạng quốc tế về môi trường của Carbon Disclosure Project (“CDP”) và nghiên cứu các giải pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính và tái chế bao bì.

Vinamilk còn đạt thứ hạng cao trong cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2023, được vinh danh trong Top 20 Bảng công bố tài chính tốt nhất trong nhóm doanh nghiệp phi tài chính và giành vị trí quán quân về Quản trị công ty vượt trên tuân thủ. Đồng thời, công ty đảm bảo tuân thủ các quy định về Chứng khoán và Thị trường tài chính.



*Kết quả khảo sát do Vinamilk thực hiện vào Tháng 1/2024 với 24 lượt đánh giá là đại diện các quỹ đầu tư và công ty chứng khoán.



GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU 2023

THƯƠNG HIỆU VÀNG TP HCM NĂM 2022

(lần thứ 3 liên tiếp)



- Vinamilk có sản phẩm sữa tươi đầu tiên trên thế giới đạt chứng nhận Clean Label Project (Mỹ).
- Vinamilk là công ty đầu tiên và duy nhất của Châu Á sở hữu giải thưởng Purity Award cho sữa bột trẻ em.

HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO

27 năm liền



TOP CÔNG NGHIỆP 4.0 VIỆT NAM

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA)



Giải thưởng

VỊ NGON THƯỢNG HẠNG

(Superior Taste Award do tổ chức International Taste Institute công bố)

Sữa tươi Vinamilk Green Farm, Vinamilk 100% Organic, Vfresh Nước ép Lựu Táo, Vfresh Trà Atiso không đường và sữa đặc Ngôi Sao Phương Nam.

Đặc biệt có 2 sản phẩm xếp hạng 3 sao: sữa đặc Ông Thọ và sữa 9 loại hạt Vinamilk Super Nut.



SỮA 9 LOẠI HẠT ĐẠT 3 GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ



SANG TẠO ĐỘT PHÁ

VỊ NGON THƯỢNG HẠNG

GIẢI VÀNG CHẤT LƯỢNG



Giải thưởng

MONDE SELECTION (BI)

2 giải Gold Award cho sản phẩm Sữa 9 loại hạt Vinamilk Super Nut và Sữa tươi nguyên chất tiệt trùng.

Giải thưởng

NGÀNH SỮA TOÀN CẦU VỀ ĐỔI MỚI NĂM 2023

(The World Dairy Innovation Awards 2023)

Hạng mục "Sản phẩm thay thế sữa" với sản phẩm Sữa 9 loại hạt Super Nut.

Top 50

TOP 50 CÔNG TY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
(Bảo Đầu tư)

TOP 50 DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2023
(Bảo Nhịp cầu đầu tư)

TOP 50 CÔNG TY NIỀM YẾT TỐT NHẤT 2023
(Tạp chí Forbes Việt Nam)

TOP 50 CÔNG TY KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM
(Tạp chí Nhịp cầu đầu tư) (12 năm liên tiếp)

Great Place To Work
Certified
JAN 2024-JAN 2025
VIETNAM




GREAT PLACE TO WORK

Bình chọn của Kantar World Panel Việt Nam

- Vinamilk – Top 3 nhà sản xuất được người tiêu dùng Việt Nam chọn mua nhiều nhất 11 năm liền, trong ngành hàng tiêu dùng nhanh.
- Vinamilk – Thương hiệu được người tiêu dùng Việt Nam chọn mua nhiều nhất 11 năm liền, sữa và các sản phẩm từ sữa.
- Ông Thọ và Ngôi Sao Phương Nam – thương hiệu được người tiêu dùng Việt Nam chọn mua nhiều nhất, trong sữa và các sản phẩm từ sữa.

11 Năm



IR AWARD

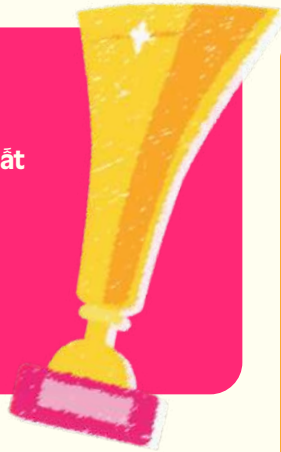
Doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin



- HR Asia Award - Nơi làm việc tốt nhất Châu Á (Tạp chí HR Asia).
- Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất năm 2022 theo Career Builder.
- Thương hiệu thực phẩm có giá trị cao nhất Việt Nam do Brand Finance định giá.
- Thương hiệu sữa lớn thứ 6 toàn cầu do Brand Finance định giá.



- Thương hiệu thực phẩm có giá trị cao nhất ASEAN do Brand Finance định giá.
- Top 5 Thương hiệu sữa có tính bền vững cao nhất toàn cầu, theo Brand Finance.



TOP 10 THƯƠNG HIỆU MẠNH VIỆT NAM 2022 – 2023



(VnEconomy)

Tổng Giám Đốc Vinamilk Bà Mai Kiều Liên nhận bằng khen của Trung ương Hội Người Cao Tuổi Việt Nam vinh danh.

“NGƯỜI CAO TUỔI LÀM KINH TẾ GIỎI”



TOP 20 DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA KINH DOANH VIỆT NAM NĂM 2023



(Hiệp hội Phát triển văn hóa Việt Nam)

GIẢI THƯỞNG HÀNH ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG - HUMAN ACT PRIZE 2023

- Chương trình hành động Vinamilk Pathways to Dairy Net Zero 2050 được trao giải “Human Act Prize”.
- Chương trình Quý sữa Vươn cao Việt Nam được vinh danh ở hạng mục “Dự án bền bỉ”.





CHƯƠNG TRÌNH CÁC DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM 2023 (CSI 2023)

- **Top 5** Doanh nghiệp tiên phong thực hiện kinh tế tuần hoàn và cắt giảm phát thải Carbon.
- **Top 10** doanh nghiệp bền vững hoạt động trong lĩnh vực sản xuất.

CUỘC BÌNH CHỌN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT 2023



- Giải nhất báo cáo phát triển bền vững.
- Giải thưởng doanh nghiệp quản lý tốt phát khí thải nhà kính.
- Hàng nhì trong top 10 giải thưởng quản trị công ty dành cho nhóm doanh nghiệp vốn hóa lớn.
- Giải thưởng quản trị công ty vượt trên các tuân thủ.



Báo cáo thường niên nhóm ngành phi tài chính



Sữa Ông Thọ của Vinamilk đạt giải thưởng

Chiến dịch mạng xã hội xuất sắc nhất

(Giải thưởng Quảng cáo sáng tạo Việt Nam, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Việt Nam tổ chức).



CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG NĂM 2023

Tổng giá trị đã đóng góp cho cộng đồng, xã hội thông qua các chương trình, sáng kiến về hỗ trợ nhân đạo, phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường:



Cột mốc 16 năm Quỹ Sữa Vươn Cao Việt Nam



Năm 2023, Quỹ Sữa Vươn Cao Việt Nam tiếp tục khẳng định vai trò là một chương trình chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em có quy mô hỗ trợ lớn nhất, được thực hiện bền vững nhất nhằm tạo ra những cải thiện đáng kể về sức khỏe, thể chất cho trẻ em thông qua dinh dưỡng. Chương trình cũng góp phần nâng cao nhận thức của xã hội về tầm quan trọng của dinh dưỡng cho con trẻ, hướng đến lối sống khỏe mạnh, là nền tảng để chấp cánh ước mơ cho thế hệ kế thừa vươn cao và vươn xa.

Với sứ mệnh **“Để mọi trẻ em được uống sữa mỗi ngày”**, Quỹ Sữa Vươn cao Việt Nam đã bền bỉ mang hàng chục triệu hộp sữa dinh dưỡng và gửi gắm yêu thương đến những em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn ở tận miền núi, hải đảo xa xôi cũng như các em có hoàn cảnh đặc biệt tại các mái ấm, trung tâm bảo trợ khắp cả nước.



Vinamilk phát triển các “Cánh rừng Net Zero” trên cả nước hướng đến Net Zero 2050

Đầu năm 2023, Vinamilk đã khởi động trồng hơn 1.000 cây xanh thuộc “Hoạt động trồng cây hướng đến Net Zero”. Đây là hoạt động hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường kéo dài trong 5 năm (2023-2027) với ngân sách 15 tỷ đồng. Trong thời gian tới, Vinamilk định hướng tiếp tục đẩy mạnh để có thêm nhiều “Cánh rừng Net Zero Vinamilk” tại Việt Nam, đóng góp quan trọng trong việc thực hiện lộ trình tiến đến Net Zero của Vinamilk vào năm 2050.

Tháng 8/2023, Vinamilk đồng hành cùng Trung tâm bảo tồn thiên nhiên Gaia và Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau khởi động chương trình khoanh nuôi giúp tái sinh 25 hecta (ha) rừng ngập mặn tại Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau với ngân sách gần 4 tỷ đồng. Cũng nhân dịp này, Vinamilk đã trao tặng cho Vườn quốc gia Mũi Cà Mau 5 chiếc thuyền để phục vụ cho công tác tuần tra, kiểm tra, bảo vệ rừng và tặng cho viên chức, người lao động Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau hơn 4.200 sản phẩm dinh dưỡng.



Hỗ trợ bệnh nhân nghèo mổ tim

Năm 2023, Vinamilk tiếp tục tài trợ **500 triệu đồng** cho chương trình mổ tim do Tổ chức MD1 World (Mỹ) và Bệnh viện Nhi đồng Thành phố hợp thực hiện. Tính từ năm 2019, Vinamilk đã tài trợ hơn **1,2 tỷ đồng** cho chương trình để giúp hơn 34 trẻ em có cơ hội được sống khỏe mạnh như những đứa trẻ khác. Chương trình cũng là cơ hội quý báu để các bác sĩ Việt Nam cùng trao đổi kiến thức, kinh nghiệm với các chuyên gia phẫu thuật tim nhi đến từ Hoa Kỳ, Canada.

Trước đó, Vinamilk cũng đã đồng hành cùng Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo TP.HCM thực hiện chương trình mổ tim miễn phí cho trẻ em nghèo mắc bệnh tim bẩm sinh. Bắt đầu từ năm 1995 đến nay, các chương trình đồng hành của Vinamilk đã giúp gần **1.300 bệnh nhân** nghèo mổ tim và mắt, trong đó có nhiều trẻ em mắc bệnh tim bẩm sinh được phẫu thuật, có thêm cơ hội được sống với một trái tim khỏe mạnh.



Tư vấn, chăm sóc sức khỏe cho hàng chục nghìn người cao tuổi trên cả nước

Năm 2023, Vinamilk tiếp tục dành sự quan tâm đặc biệt đến những người cao tuổi, thông qua các hoạt động chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần cho nhóm dân số này. Nổi bật là chuỗi sự kiện “Ăn ngon ngủ ngon, ngày trọn đêm vẹn” kéo dài từ tháng 9 đến tháng 12/2023 do Vinamilk đồng hành cùng Hội Người Cao tuổi 10 tỉnh, thành trên cả nước tổ chức. Trong chương trình, hàng chục nghìn người lớn tuổi đã được thăm khám miễn phí cũng như tư vấn các kiến thức về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe và các phương pháp giúp phòng tránh những căn bệnh thường gặp ở người cao tuổi như loãng xương, tim mạch, tiểu đường...



Tháng 10/2023, Vinamilk còn đồng hành cùng Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội, Hội Sức khỏe ngoài trời Người trung – cao tuổi Hà Nội tổ chức Ngày hội rèn luyện sức khỏe người cao tuổi. Đây là sự kiện thường niên, với sự chung tay của Vinamilk từ năm 2018, nhằm tạo sân chơi thiết thực để người cao tuổi trình diễn những bài thể dục dưỡng sinh cũng như giao lưu, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi những bài tập hay. Với sự tham gia của hơn 2.000 người cao tuổi trong năm 2023, chương trình còn mong muốn khuyến khích, truyền cảm hứng tập luyện thể thao đến mọi người.

Đặc biệt trong năm nay, Vinamilk còn đồng hành cùng VTV trong show truyền hình thực tế “Có hẹn cùng thành xuân”. Là chương trình đầu tiên của VTV hướng đến nhóm khán giả lớn tuổi, chương trình không chỉ là một món ăn tinh thần độc đáo cho người cao tuổi mà còn lồng ghép nhiều thông điệp ý nghĩa cho mọi thế hệ về lối sống tích cực. Chương trình nhanh chóng trở thành show truyền hình hút khách trên sóng VTV và tạo hiệu ứng lan toả mạnh mẽ trên các nền tảng xã hội.



Tiếp tục đồng hành cùng Câu lạc bộ Điều dưỡng trưởng Việt Nam

Trong năm thứ 4 đồng hành cùng Câu lạc bộ Điều dưỡng trưởng Việt Nam, Vinamilk tiếp tục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của chăm sóc dinh dưỡng bệnh lý cho hơn 1.000 nhân viên y tế trên cả nước, góp phần gia tăng hiệu quả điều trị bệnh cho hàng triệu người dân. Hợp tác bắt đầu từ năm 2020, với 2 hoạt động chính:

- Cập nhật và tái bản sách Truyền thông, giáo dục sức khoẻ dinh dưỡng cho người bệnh;
- Tổ chức các lớp đào tạo về chăm sóc dinh dưỡng bệnh lý cho người bệnh đến các hội viên tại 3 miền Bắc, Trung, Nam.

Qua chia sẻ của các chuyên gia đầu ngành đến từ khoa dinh dưỡng hoặc phòng điều dưỡng của các bệnh viện hàng đầu như: Chợ Rẫy, Nhi Trung Ương, Quân Y 175, Y Dược TPHCM..., các điều dưỡng, nhân viên y tế tại 3 khu vực đã được cập nhật những kiến thức chăm sóc – điều trị dinh dưỡng chuyên sâu dành cho từng nhóm bệnh cụ thể như: bệnh nhi suy dinh dưỡng, bệnh nhi tiêu chảy, bệnh tim mạch, bệnh thận mạn, bệnh ung thư... Qua đó, họ được nâng cao chuyên môn và tự tin hơn trong quá trình thực hành nghiệp vụ cũng như tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân.



Sửa học đường

Triển khai đề án với 04 tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn, Hậu Giang, Cà Mau và 01 đối tác là Công ty Hà Quang.

Các hoạt động cộng đồng khác:

Ngoài ra, trong năm 2023, Vinamilk còn tích cực tham gia nhiều hoạt động cộng đồng ý nghĩa như:

- Tặng quà trung thu cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em người Khmer tại Đồng Nai và Vĩnh Long.
- Đồng hành cùng giải bóng chuyền của 16 trường đại học phía Nam do RMIT đăng cai tổ chức.
- Vinamilk nhận phụng dưỡng các mẹ Việt Nam anh hùng ở Bến Tre và Quảng Nam. Vào những dịp đặc biệt như kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết Nguyên đán, đại diện công đoàn công ty luôn tới tận nơi thăm các mẹ và gia đình, tri ân những đóng góp mà các mẹ đã dành cho Tổ quốc.
- Đến thăm và tặng quà cho trẻ em tại 2 trung tâm bảo trợ trẻ em tại Gò Vấp và Bình Thạnh.



Giá trị thương hiệu ghi dấu ấn phát triển bền vững, sánh ngang với các tên tuổi lớn trên thế giới

Theo Bảng xếp hạng 100 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam năm 2023 do Brand Finance (tổ chức định giá thương hiệu hàng đầu thế giới, trụ sở tại Anh quốc) công bố, Vinamilk là doanh nghiệp dẫn đầu top 10 Thương hiệu có tính bền vững cao, góp phần nâng giá trị thương hiệu lên mốc **3 tỷ USD** (từ mức hơn 2,8 tỷ USD vào năm 2022).

Không dừng lại ở phạm vi quốc gia, những đóng góp cho phát triển bền vững của Vinamilk còn được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Theo Báo cáo thực phẩm và đồ uống toàn cầu năm 2023, do Brand Finance công bố mới đây, Vinamilk là đại diện duy nhất của Đông Nam Á lọt **top 5 Thương hiệu sữa có tính bền vững cao nhất toàn cầu**.



Cụ thể, theo bảng xếp hạng này, giá trị nhận thức về tính bền vững tại Vinamilk được Brand Finance định lượng là 253 triệu USD, **xếp thứ 5 trong top 10**. Trong khi đó, điểm nhận thức về tính bền vững (tính trên thang điểm 10) của Vinamilk **cao nhất top 10** với 5,75 điểm, vượt qua nhiều thương hiệu khác đến từ các quốc gia có ngành sữa phát triển, như Trung Quốc, Pháp, Nhật Bản... Đây là kết quả rất đáng khích lệ khi ngành sữa Việt Nam còn non trẻ so với nhiều quốc gia, đặc biệt là về lĩnh vực phát triển bền vững.

Vinamilk tiếp tục duy trì thứ **hạng 6 trong top 10 Thương hiệu sữa giá trị nhất toàn cầu và top 2 Thương hiệu mạnh toàn cầu của ngành sữa**. Có thể thấy, bên cạnh giá trị và sức mạnh, yếu tố “phát triển bền vững” của thương hiệu là điểm nổi bật trong báo cáo năm nay, khi xu hướng này đang được đẩy mạnh trên phạm vi quốc tế.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2022-2026

Phát triển sản phẩm và trải nghiệm ưu việt cho người tiêu dùng

- Tái cấu trúc danh mục sản phẩm dựa trên cấu trúc thương hiệu cho dài hạn.
- Rà soát chất lượng sản phẩm và tối ưu quy trình tung sản phẩm mới.
- Cải thiện cơ cấu giá, quy cách bao bì theo từng kênh và từng vùng miền nhằm tối ưu hóa cấu trúc sản phẩm dựa trên nhu cầu của thị trường và khả năng tăng trưởng trong tương lai.
- Xây dựng danh mục sản phẩm mới chuẩn bị cho việc mở rộng danh mục trong giai đoạn 5 năm tiếp theo.



Khởi tạo cơ hội kinh doanh mới

- Tối ưu hóa năng lực vận hành và mở rộng dịch vụ phân phối đa kênh trực tiếp đến người tiêu dùng.
- Xây dựng hợp tác chiến lược với đối tác tiềm năng cho các cơ hội mở rộng danh mục sản phẩm.
- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại để tìm kiếm khách hàng xuất khẩu mới.
- Đẩy mạnh công tác hỗ trợ khách hàng để cùng khách hàng vượt qua giai đoạn khó khăn, duy trì nhập khẩu và kinh doanh sản phẩm của Vinamilk.
- Khai thác các cơ hội tại các thị trường tiềm năng thông qua các hoạt động đầu tư liên doanh, M&A.
- Tìm kiếm cơ hội mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh tại những thị trường đã có sự hiện diện như Mỹ, Campuchia, Philippines.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào nông nghiệp bền vững

- Tái cơ cấu tổ chức mô hình kinh doanh, trong đó tập trung điều chỉnh yêu cầu chức năng, năng lực và đánh giá hiệu quả hoạt động của đội ngũ bán hàng.
- Tái cơ cấu tổ chức phân phối, trong đó tập trung điều chỉnh vai trò và hoạt động của nhà phân phối trong chuỗi cung ứng của Vinamilk.
- Xây dựng nền tảng năng lực làm chủ công nghệ, chuẩn bị cho các dự án tối ưu hóa hoạt động kinh doanh bằng tự động hóa và phân tích dữ liệu, bắt đầu với hoạt động bán hàng và tiếp thị kỹ thuật số.

Trở thành đích đến của nhân tài

- Xây dựng giá trị thương hiệu và chuẩn bị nền tảng tái cơ cấu tổ chức, trong đó có đánh giá lại yêu cầu năng lực của các vị trí quản lý, xây dựng cơ chế lập kế hoạch kinh doanh và đánh giá hiệu quả hoạt động.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Báo cáo Quản trị công ty

80

Báo cáo Quản trị rủi ro

99



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

HĐQT Vinamilk xin gửi đến Quý cổ đông, khách hàng, nhà cung cấp, đối tác kinh doanh và các bên liên quan điểm nhấn kết quả quản trị công ty năm 2023 và kế hoạch 2024 như sau:

Giải thưởng từ Ban tổ chức Cuộc bình chọn Doanh nghiệp Niềm Yết



Giải thưởng từ Hội Thành Viên HĐQT Việt Nam (“VIOD”)



Đây là những thành tựu mà HĐQT đã được công nhận trong năm 2023. HĐQT nhận thấy đây là niềm tự hào và cũng là đầy trách nhiệm để tiếp tục hoạt động một cách hiệu quả nhất có thể, tiếp tục cầu thị và thay đổi để tiệm cận với thông lệ quản trị tốt của Thẻ Điểm Quản trị Công ty ASEAN (ASEAN Corporate Governance Scorecard).

Kế hoạch trong năm 2024, Ủy ban Chiến lược thuộc HĐQT sẽ phụ trách dự án Net Zero nói riêng và chiến lược phát triển bền vững (“ESG”) của Vinamilk.

Vinamilk vẫn đang tiếp tục sử dụng các bộ tài liệu về công tác quản trị công ty như đã trình bày trong báo cáo quản trị công ty năm 2022. Vui lòng xem nội dung chi tiết được công bố trên website Công ty tại đường dẫn <https://www.vinamilk.com.vn/vi/quan-he-co-dong/bao-cao-quan-tri-cong-ty> hoặc quét mã QR.



A. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

NGUYÊN TẮC 1: Thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT



Tại Vinamilk, Hội đồng Quản trị luôn hành động trên cơ sở cơ đầy đủ thông tin vì lợi ích cao nhất và lâu dài của Công ty, một cách có thiện ý, mẫn cán và cẩn trọng, và vì lợi ích của tất cả các cổ đông, đồng thời cũng quan tâm đến lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan của Công ty.

1.1.1 Tại Vinamilk, vai trò và trách nhiệm của HĐQT được cụ thể hóa trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty Vui lòng xem nội dung chi tiết được công bố trên website Công ty tại đường dẫn <https://www.vinamilk.com.vn/vi/he-thong-quan-tri#dieule> hoặc quét mã QR.



Các thông tin chính của Công ty đã công bố trên website nêu trên như:

- Sơ đồ Tổ chức.
- Điều lệ Hoạt động Công ty.
- Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty.
- Quy chế hoạt động của HĐQT.
- Bộ Quy tắc Ứng xử.

1.1.2 HĐQT xem xét và phê duyệt định hướng chiến lược của Công ty, chính sách quản trị rủi ro, kế hoạch kinh doanh hàng năm, các khoản đầu tư lớn có giá trị từ 300 tỷ đồng trở lên hoặc tất cả các dự án đầu tư ra bên ngoài mà có hình thành công ty liên doanh, liên kết, công ty con của Vinamilk (bao gồm các hoạt động mua bán & sáp nhập). HĐQT cũng giám sát các hoạt động đầu tư này bằng cách ban hành quy chế đánh giá hiệu quả sau đầu tư, cũng như quyết định việc thoái vốn của tại các khoản đầu tư ra bên ngoài này.

1.1.3 HĐQT đã và đang thể hiện tốt vai trò giám sát Công ty trong việc theo dõi tính hiệu quả của công tác quản trị, việc tuân thủ pháp luật hiện hành của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng đặc biệt quan tâm đến chính sách phát triển bền vững của Công ty và các hoạt động bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội của Công ty. Tất cả các nội dung này đều được Ban Điều hành báo cho HĐQT. Trong đó, Công ty đã lập báo cáo phát triển bền vững từ năm 2012 và chính thức được kiểm toán bởi đơn vị tư vấn độc lập bên ngoài từ năm 2016 để tăng tính chính xác, độc lập, khách quan và tin cậy của báo cáo đến người đọc. Vui lòng xem nội dung chi tiết các báo cáo phát triển bền vững được công bố trên website Công ty tại đường dẫn <https://www.vinamilk.com.vn/vi/phat-trien-ben-vung> hoặc quét mã QR.



Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 15/NQ-CTS.HQĐT/2023 ngày 14/08/2023 thông qua nội dung điều chỉnh Sơ đồ tổ chức và Quản lý của Công ty. Theo đó, Phòng Quản lý chi nhánh nước ngoài được chuyển từ Khối Kinh doanh Quốc tế thành phòng chức năng bảo cáo trực thuộc Tổng Giám Đốc và đổi tên thành “Phòng Quản lý hoạt động các đơn vị thành viên” để phù hợp hơn với yêu cầu quản lý thực tiễn của Công ty. Sơ đồ tổ chức và Quản lý điều chỉnh đã được công bố thông tin và đã được cập nhật trên website của Công ty.

1.1.4 Tất cả các thành viên HĐQT đều chủ động tham gia giám sát hoạt động của Công ty, tham gia thảo luận tại các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc thông qua các lần lấy ý kiến bằng văn bản. HĐQT đều được khuyến khích đề xuất, kiến nghị bất kỳ lúc nào thấy cần thiết cho Công ty và không có giới hạn về mặt không gian, thời gian và nội dung thảo luận. Các tài liệu họp phải được Công ty gửi đến các thành viên HĐQT tối thiểu 07 ngày trước ngày họp.

1.1.5 Thành viên HĐQT có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của Công ty trong năm. Trong trường hợp có thành viên nào không tham dự họp được thì phải có thông báo gửi cho HĐQT và nêu lý do cụ thể. Biên bản họp đều được gửi tới tất cả thành viên HĐQT để ghi nhận lại tất cả nội dung đã họp. HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp chính thức trong năm như sau:

STT	Thành viên Hội Đồng Quản Trị	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2026	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Hạnh Phúc	Chủ tịch	Bắt đầu từ 26/4/2022	4/4	100%	
2	Bà Mai Kiều Liên	Thành viên	Bắt đầu từ 26/4/2022	4/4	100%	
3	Ông Alain Xavier Cany	Thành viên	Bắt đầu từ 26/4/2022	4/4	100%	
4	Bà Đặng Thị Thu Hà	Thành viên	Bắt đầu từ 26/4/2022	4/4	100%	
5	Ông Đỗ Lê Hùng	Thành viên	Bắt đầu từ 26/4/2022	4/4	100%	
6	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên	Bắt đầu từ 26/4/2022	3/4	75%	(*)
7	Ông Lê Thành Liêm	Thành viên	Bắt đầu từ 26/4/2022	4/4	100%	
8	Ông Lee Meng Tat	Thành viên	Bắt đầu từ 26/4/2022	4/4	100%	
9	Ông Hoàng Ngọc Thạch	Thành viên	Bắt đầu từ 26/4/2022	4/4	100%	
10	Bà Tiêu Yến Trinh	Thành viên	Bắt đầu từ 26/4/2022	4/4	100%	

(*): Ông Michael Chye Hin Fah vắng mặt có lý do và ủy quyền cho Ông Lee Meng Tat tham dự họp.

HĐQT luôn sẵn sàng tổ chức các cuộc họp không bắt thường để giải quyết các vấn đề phát sinh theo yêu cầu của Ban Điều hành và Công ty. Do đó, ngoài 4 cuộc họp chính thức thì HĐQT đã thảo luận, xem xét và biểu quyết bằng văn bản cho 10 tờ trình của Ban Điều hành. Như vậy, HĐQT đã tổ chức tổng cộng 14 cuộc họp để thông qua các vấn đề quan trọng của Công ty trong năm 2023.

1.4 Kế hoạch nhân sự kế thừa:

Với sự tư vấn của tập đoàn tư vấn nhân sự hàng đầu thế giới đến từ Mỹ, Công ty đã triển khai chương trình Kế hoạch Nhân sự Kế thừa cho Công ty từ nhiều năm nay và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. HĐQT đã ban hành nghị quyết số 02/NQ-CTS.HĐQT/2023 ngày 13/01/2023 nhằm cụ thể hóa việc xây dựng nguồn nhân lực và kế hoạch kế nhiệm đối với các vị trí chủ chốt của Công ty. Theo đó, tối thiểu 02 ứng viên tiềm năng cho mỗi vị trí chủ chốt kế nhiệm trong chương trình.



HĐQT cam kết việc giám sát và thực hiện chính sách của Công ty một cách nghiêm túc, khách quan và minh bạch. Chính sách này bao gồm việc tìm kiếm, đào tạo, phát triển đội ngũ nhân sự kế thừa ở cấp Ban Điều hành và cấp quản lý chủ chốt khác của Công ty.

Danh sách ứng viên kế thừa tiềm năng cho 09 vị trí GĐĐH đã được Ban Điều hành lựa chọn và trình cho Ủy Ban Nhân Sự ("UBNS") xem xét. Kết quả xem xét của UNBS sẽ được tiếp tục báo cáo cho HĐQT quyết định trong năm 2024.

NGUYÊN TẮC 2: Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp



Vinamilk đã và đang duy trì một HĐQT chuyên nghiệp, khách quan, hoạt động rất hiệu quả với vai trò bảo đảm lợi nhuận và sự bền vững của Công ty, vì lợi ích cao nhất của Công ty và toàn bộ cổ đông của Công ty.

HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2026 đã được ĐHĐCĐ bầu chọn vào ngày 26/04/2022 gồm 10 thành viên như bên dưới và không có sự thay đổi về thành viên HĐQT trong năm 2022 và 2023. HĐQT hiện tại gồm các thành viên sau đây:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hạnh Phúc	Chủ tịch, Thành viên độc lập <i>Bổ nhiệm lần đầu: tháng 04/2022</i>
2	Bà Mai Kiều Liên	Thành viên điều hành <i>Bổ nhiệm lần đầu: tháng 11/2003</i>
3	Ông Alain Xavier Cany	Thành viên không điều hành <i>Bổ nhiệm lần đầu: tháng 03/2018</i>
4	Bà Đặng Thị Thu Hà	Thành viên không điều hành <i>Bổ nhiệm lần đầu: tháng 04/2017</i>
5	Ông Đỗ Lê Hùng	Thành viên độc lập <i>Bổ nhiệm lần đầu: tháng 04/2017</i>
6	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên không điều hành <i>Bổ nhiệm lần đầu: tháng 04/2017</i>
7	Ông Lê Thành Liêm	Thành viên điều hành <i>Bổ nhiệm lần đầu: tháng 04/2017</i>
8	Ông Lee Meng Tat	Thành viên không điều hành <i>Bổ nhiệm lần đầu: tháng 09/2016</i>
9	Ông Hoàng Ngọc Thạch	Thành viên không điều hành <i>Bổ nhiệm lần đầu: tháng 04/2021</i>
10	Bà Tiêu Yến Trinh	Thành viên độc lập <i>Bổ nhiệm lần đầu: tháng 04/2021</i>

Theo Điều lệ cơ cấu HĐQT của Vinamilk có 11 thành viên. Hiện nay Vinamilk đã có 10 thành viên HĐQT và đang khuyết 01 thành viên. Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm ứng viên với các tiêu chí phù hợp theo chiến lược phát triển của Công ty trong thời gian tới.

NGUYÊN TẮC 2.1: Tập thể HĐQT của Công ty sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát Công ty hiệu quả. Vui lòng xem thông tin giới thiệu từng thành viên HĐQT trong báo cáo này từ trang 23 đến trang 28.

2.1.1 Theo đánh giá của Công ty, HĐQT của Vinamilk đã hội đủ các điều kiện về năng lực và chuyên nghiệp như sự đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm quản trị, điều hành tại doanh nghiệp và phù hợp với yêu cầu của Công ty.

2.1.2 Việc giới thiệu ứng viên để bầu bổ sung, bầu mới thành viên HĐQT cũng được Ủy Ban Nhân sự trực thuộc HĐQT xem xét cẩn trọng theo quy trình lựa chọn ứng viên thành viên HĐQT trước khi trình HĐQT xem xét và đưa vào chương trình bầu cử của ĐHCĐ của Công ty theo quy trình đã được ban hành và đang áp dụng tại Công ty.

2.1.3 HĐQT của Vinamilk hiện nay có 03 thành viên là nữ, chiếm 30% tổng số thành viên HĐQT đương nhiệm. Điều này thể hiện sự đa dạng về giới trong HĐQT.



NGUYÊN TẮC 2.2: HĐQT của Vinamilk hiện nay bao gồm 2 thành viên điều hành và 8 thành viên không điều hành. Các thành viên không điều hành có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả và giúp HĐQT luôn có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của Công ty và bảo đảm có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.

NGUYÊN TẮC 2.3: HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 09/NQ-CTS.HĐQT/2022 ngày 22/07/2022 về việc bổ nhiệm Ban Thư ký Công ty gồm 03 người.

Ban Thư ký là bộ phận chịu trách nhiệm trực tiếp trước HĐQT về tất cả các vấn đề có liên quan đến chức năng và hoạt động của HĐQT. Một trong những vai trò của Ban Thư ký là đầu mối kết nối thông tin giữa Ban Điều hành, cổ đông, nhà đầu tư với HĐQT.

NGUYÊN TẮC 2.4: Tất cả các thành viên HĐQT được tham gia khóa đào tạo Quản trị Công ty trong nước hoặc trong khu vực. Vui lòng xem thông tin tại Mục D của báo cáo này để có thông tin chi tiết.

Ban Thư ký Công ty bao gồm 03 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Vinamilk
1	Ông Trần Chí Sơn	Trưởng Bộ phận Tài chính
2	Bà Lê Quang Thanh Trúc	Giám đốc Quản lý hoạt động các đơn vị thành viên
3	Ông Đồng Quang Trung	Trưởng ban Quan hệ nhà đầu tư (IR)

Trong đó, Ông Trần Chí Sơn cũng được HĐQT bổ nhiệm làm Người phụ trách quản trị công ty kể từ ngày 01/08/2022.

Vui lòng xem thông tin giới thiệu của Ban Thư ký trong báo cáo này từ trang 32 đến trang 33. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký thì được thực hiện theo Khoản 5, Điều 156 của Luật Doanh nghiệp hiện hành. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách Quản trị Công ty ("QTCT") được qui định tại Khoản 3, Điều 281 của Nghị định 155/2020/ND-CP ngày 31/12/2020.

Tuy nhiên, tại Vinamilk, Ban Thư ký không chỉ thực hiện công việc theo qui định của pháp luật hiện hành mà còn tham khảo chức năng và nhiệm vụ của Thư ký Công ty theo thông lệ quản trị tiên tiến hiện nay như tài liệu Thư ký Công ty do Tổ chức Tài chính Quốc tế ("IFC") ban hành năm 2016 tại <https://www.ifc.org/content/dam/ifc/doc/mgrt/cg-cosec-june-2016.pdf> và Thẻ điểm QTCT ASEAN tại https://www.sec.gov.ph/wp-content/uploads/2023/12/2023_ASEAN-Corporate-Governance-Scorecard-Revised-2023-2.pdf để hỗ trợ đặc lực cho HĐQT trong việc xây dựng hệ thống QTCT tại Vinamilk một cách tốt nhất có thể và vượt trên tuân thủ.

NGUYÊN TẮC 3: Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tinh độc lập của HĐQT

NGUYÊN TẮC 3.1: HĐQT của Vinamilk có 03 thành viên độc lập, đảm bảo yêu cầu về số lượng thành viên độc lập theo qui định hiện hành. Các thành viên độc lập gồm có: Ông Nguyễn Hạnh Phúc, Bà Tiêu Yến Trinh và Ông Đỗ Lê Hùng. Thành viên độc lập HĐQT tại Vinamilk có năng lực để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả thành viên HĐQT và sự liên chính của hệ thống quản trị tại Vinamilk.

NGUYÊN TẮC 3.2: Ông Đỗ Lê Hùng là thành viên độc lập HĐQT tại Vinamilk từ tháng 04/2017. Bà Tiêu Yến Trinh là thành viên độc lập được ĐHCĐ bổ nhiệm ngày 26/04/2021 và Ông Nguyễn Hạnh Phúc là thành viên độc lập được bổ nhiệm ngày 26/04/2022. Tất cả 03 thành viên độc lập HĐQT này đều đứng đầu các ủy ban trực thuộc HĐQT như được trình bày tại Nguyên tắc 4 dưới đây.

NGUYÊN TẮC 3.3: Chủ tịch HĐQT (Ông Nguyễn Hạnh Phúc) là thành viên độc lập HĐQT.

NGUYÊN TẮC 4: Thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT

Tại Vinamilk, HĐQT đã thành lập 04 ủy ban chuyên trách thuộc HĐQT như sau:



Việc thành lập các ủy ban này để hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện các trách nhiệm cụ thể và thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát của mình. HĐQT cũng đã xác lập các giới hạn cho phép và phê duyệt tài chính cho chỉ tiêu hoạt động và chỉ tiêu đầu tư, mua sắm hàng hoá và dịch vụ, và nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, đã phân cấp rõ ràng cho các ủy ban HĐQT liên quan xem xét và phê duyệt các giao dịch nằm trong những giới hạn nói trên.

Ngoài những vấn đề đặc biệt đòi hỏi sự chấp thuận của HĐQT, HĐQT cũng chịu trách nhiệm về việc xem xét và phê duyệt ngân sách hàng năm, các kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính, chiến lược kinh doanh và các giao dịch quan trọng, như các hoạt động mua bán sáp nhập, thoái vốn, các đề xuất tài trợ và đầu tư, và cũng có trách nhiệm xem xét và phê duyệt các giao dịch vượt quá ngưỡng giới hạn nhất định.

Để giải quyết và quản lý các xung đột lợi ích có thể xảy ra liên quan đến lợi ích của các thành viên HĐQT và Công ty, các thành viên HĐQT không phải bỏ phiếu cho bất kỳ vấn đề nào mà họ có lợi ích hoặc xung đột trong đó.



Ủy ban Chiến lược

HĐQT thành lập Ủy ban Chiến lược (“UBCL”). Theo Nghị quyết của HĐQT số 05/NQ-CTS.HĐQT/2021 ngày 26/04/2021 và số 05/NQ-CTS.HĐQT/2022 ngày 26/04/2022, UBCL bao gồm 05 thành viên như sau:

STT	Chức vụ	Thành viên HĐQT
1	Chủ tịch Ủy ban, Thành viên điều hành	Bà Mai Kiều Liên
2	Thành viên không điều hành	Ông Lee Meng Tat
3	Thành viên điều hành	Ông Lê Thành Liêm
4	Thành viên không điều hành	Ông Alain Xavier Cany
5	Thành viên không điều hành	Bà Đặng Thị Thu Hà

UBCL chịu trách nhiệm chính trong việc soạn thảo và đề xuất chiến lược kinh doanh của Công ty lên HĐQT, bao gồm:

- (1) Phê chuẩn tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu chiến lược dài hạn;**
- (2) Giám sát việc lập, triển khai và thực thi chiến lược;**
- (3) Phụ trách định hướng về phát triển bền vững và có trách nhiệm;**
- (4) Phụ trách lĩnh vực báo cáo tích hợp; và**
- (5) Phụ trách lĩnh vực quan hệ với các bên liên quan.**

Ủy ban Kiểm toán

HĐQT thành lập Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”) và xác định năng lực của các thành viên, thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban trong Quy chế hoạt động của UBKT. UBKT bao gồm bốn thành viên HĐQT và không có sự thay đổi so với kỳ báo cáo năm trước. Cụ thể như sau:

STT	Chức vụ	Từ ngày 01/01/2022
1	Chủ tịch Ủy ban, Thành viên độc lập	Ông Đỗ Lê Hùng
2	Thành viên không điều hành	Ông Michael Chye Hin Fah
3	Thành viên không điều hành	Ông Hoàng Ngọc Thạch
4	Thành viên không điều hành	Ông Alain Xavier Cany

Ủy ban Kiểm toán chịu trách nhiệm chính trong việc rà soát các vấn đề và các xét đoán trọng yếu của báo cáo tài chính để đảm bảo tính trung thực của báo cáo tài chính, hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ, tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, các giao dịch liên kết, các giao dịch của bên có quyền lợi liên quan hoặc giao dịch của người có thể gây xung

đột lợi ích, phạm vi và kết quả của kiểm toán độc lập, cũng như xem xét lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho Công ty và các công ty con.

Ủy ban Kiểm toán giám sát thực hiện chức năng quản lý rủi ro và tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ cho toàn Công ty và báo cáo cho HĐQT theo định kỳ hàng quý.

Vui lòng xem báo cáo của Ủy ban Kiểm toán về việc thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của UBKT cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2023 tại trang 40 của báo cáo này.

Ủy ban Nhân sự

HDQT thành lập Ủy ban Nhân sự (“UBNS”) do Ông Nguyễn Hạnh Phúc (là thành viên HDQT độc lập làm Chủ tịch UBNS và các thành viên của ủy ban gồm có Bà Mai Kiều Liên, Ông Lee Meng Tat và Bà Đặng Thị Thu Hà.

UBNS chịu trách nhiệm chính trong việc:

- Xác định tiêu chuẩn và lựa chọn nhân sự phù hợp để được bổ nhiệm làm thành viên HDQT và cán bộ quản lý chủ chốt.

- Xây dựng các quy trình và hướng dẫn cho công tác lựa chọn đó nhằm duy trì sự minh bạch.
- Thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế niêm yết cũng như bất kỳ sửa đổi nào được thực hiện theo đó và các mệnh lệnh của các cơ quan có thẩm quyền trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ và trách nhiệm của UBNS.

- Xem xét việc đề cử tái bổ nhiệm thành viên HDQT và giúp HDQT trong việc quyết định và xem xét lại tính độc lập của các thành viên HDQT độc lập ít nhất mỗi năm 1 lần.

UBNS chịu trách nhiệm giám sát việc triển khai chương trình nhân sự kế thừa theo Nguyên tắc số 1.4 về Quản trị Công ty như đã trình bày.

STT	Chức vụ	Từ ngày 26/04/2022
1	Chủ tịch Ủy ban, Thành viên độc lập	Ông Nguyễn Hạnh Phúc
2	Thành viên không điều hành	Bà Mai Kiều Liên
3	Thành viên độc lập	Ông Lee Meng Tat
4	Thành viên không điều hành	Bà Đặng Thị Thu Hà

Ủy ban Lương thưởng

HDQT thành lập Ủy ban Lương thưởng (“UBLT”). UBLT hiện nay gồm 04 thành viên và có sự thay đổi trong năm theo Nghị quyết của HDQT số 05/NQ-CTS.HDQT/2022 ngày 26/04/2022 như sau:

STT	Chức vụ	Từ ngày 26/04/2022
1	Chủ tịch Ủy ban, Thành viên độc lập	Bà Tiêu Yến Trinh
2	Thành viên không điều hành	Ông Michael Chye Hin Fah
3	Thành viên độc lập	Ông Nguyễn Hạnh Phúc
4	Thành viên không điều hành	Ông Hoàng Ngọc Thạch

UBLT chủ yếu chịu trách nhiệm về:

- Xây dựng các chính sách và hướng dẫn trong việc xác định lương, thưởng và thù lao cho các thành viên HDQT và Ban Điều hành cũng như rà soát, sửa đổi, tu chỉnh hoặc thu hồi các quy trình và quy định về thù lao của các thành viên HDQT để được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên thông qua;
- Xem xét và đánh giá mức lương, thưởng và thù lao của các thành viên HDQT và Ban Điều hành và đề xuất với HDQT;
- Đề xuất với HDQT một khuôn khổ và các tiêu chuẩn lương, thưởng và thù lao cho các thành viên HDQT và Ban Điều hành;
- Đề xuất lương, thưởng và thù lao cụ thể cho từng thành viên HDQT và Giám đốc Điều hành.

NGUYÊN TẮC 5: Bảo đảm hoạt động của HĐQT

Vinamilk thực hiện thước đo tốt nhất về hiệu quả của HĐQT là thông qua quy trình đánh giá HĐQT. Tất cả các thành viên HĐQT đều được đánh giá ít nhất một lần trong năm để thẩm định kết quả công việc của mình với vai trò một chủ thể quản trị cũng như hiệu quả hoạt động của HĐQT nói chung để có những điều chỉnh phù hợp.

NGUYÊN TẮC 5.1: Hằng năm, HĐQT đều có thực hiện việc đánh giá kết quả hoạt động của từng ủy ban bằng cách mỗi ủy ban tự đánh giá. Sau đó, HĐQT sẽ họp chính thức để đánh giá chung hoạt động của từng ủy ban và cả HĐQT trong năm. Việc đánh giá hoạt động của từng thành viên sẽ được HĐQT cân nhắc và xem xét áp dụng trong thời gian thích hợp sau này.

NGUYÊN TẮC 5.2: Việc đánh giá thành viên HĐQT đều được thực hiện thông qua quy trình được ban hành với các

tiêu chí đánh giá được quy định rõ ràng và soát xét cẩn trọng nhằm xác định hiệu quả công việc, đóng góp công sức của từng thành viên và các ủy ban trực thuộc HĐQT một cách chính xác, đầy đủ và khách quan.

NGUYÊN TẮC 5.3: Thù lao cho HĐQT năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty phê duyệt là 25 tỷ đồng, tính theo số lượng 11 thành viên. Thù lao HĐQT sẽ được tính và chi trả tương ứng với số lượng thành viên thực tế. Mức thù lao thực

chi trả cho từng thành viên sẽ do Ủy ban Lương thưởng đề xuất cho HĐQT xét duyệt dựa trên vai trò, nhiệm vụ, kết quả hoạt động của từng cá nhân và của Công ty trong năm, và tạo động lực để HĐQT lãnh đạo Công ty đạt được cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn. Bên cạnh các lợi ích nêu dưới đây, các thành viên HĐQT và Ban Điều hành được tham gia vào Chương trình Bảo hiểm sức khỏe và Tai nạn dành cho bản thân và người thân gia đình trực hệ theo chính sách Bảo hiểm chung của Công ty.

Thù lao của từng thành viên HĐQT đã trả trong năm 2023 như sau:

STT	Họ và tên	Thù lao (triệu đồng)	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Hạnh Phúc	2.809	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch UBNS
2	Bà Mai Kiều Liên (*)	1.280	Thành viên HĐQT, Chủ tịch UBCL, Tổng Giám đốc
3	Ông Alain Xavier Cany	2.268	Thành viên HĐQT
4	Ông Michael Chye Hin Fah	2.000	Thành viên HĐQT
5	Bà Đặng Thị Thu Hà	2.281	Thành viên HĐQT
6	Ông Đỗ Lê Hùng	2.052	Thành viên HĐQT, Chủ tịch UBKT
7	Ông Lê Thành Liêm (*)	563	Thành viên HĐQT, GĐDH Tài chính
8	Ông Lee Meng Tat	1.820	Thành viên HĐQT
9	Bà Tiêu Yến Trinh	1.623	Thành viên HĐQT, Chủ tịch UBLT
10	Ông Hoàng Ngọc Thạch	2.517	Thành viên HĐQT
Tổng cộng		19.213	

(*): Thành viên HĐQT điều hành.

Hiện nay, Công ty không có chính sách thưởng cho thành viên HĐQT không điều hành.

Đối với Ban Điều Hành, các GĐĐH là đội ngũ quan trọng của Công ty trong môi trường cạnh tranh cao về nguồn nhân lực. Do tính chất bảo mật của chính sách đãi ngộ và thu nhập của từng cá nhân, và để hài hòa giữa các yếu tố cả các bên liên quan, Công ty thực hiện công bố theo từng dải khung thu nhập thực nhận của từng cá nhân trong năm tài chính 2023 như bên dưới. Trong đó, thu nhập

theo kết quả hoạt động kinh doanh là có bao gồm thưởng. Chính sách thưởng cho GĐĐH sẽ căn cứ vào i) kết quả hoạt động kinh doanh chung của Công ty và ii) mức độ hoàn thành các chỉ tiêu (KPIs) của từng cá nhân đã được xây dựng hàng năm. UBLT sẽ làm việc với Tổng Giám đốc để xem xét và đề xuất mức thưởng cụ thể cho từng cá nhân để trình cho HĐQT quyết định hàng năm.

Đối với phụ cấp: theo chính sách chung của Công ty, bao gồm các khoản phụ cấp như phương tiện đi lại làm việc, xăng xe, cước điện thoại, tiền ăn giữa ca và bảo hiểm sức khỏe cho cá nhân và người thân.

STT	Họ và tên	Khung thu nhập	Lương	Thu nhập theo kết quả hoạt động kinh doanh	Phụ cấp	Các lợi ích khác
1	Bà Mai Kiều Liên	C	35%	63%	2%	0%
2	Ông Trịnh Quốc Dũng (*)	B	55%	44%	1%	0%
3	Bà Bùi Thị Hương	B	57%	35%	7%	1%
4	Ông Đoàn Quốc Khánh (*)	A	80%	0%	20%	0%
5	Ông Nguyễn Quốc Khánh	B	62%	33%	5%	0%
6	Ông Lê Thành Liêm	B	60%	32%	8%	0%
7	Ông Lê Hoàng Minh	B	64%	30%	5%	1%
8	Ông Nguyễn Quang Trí	B	65%	30%	4%	1%

Khung thu nhập:

"A": tổng thu nhập trong khoảng 1 tỷ đồng đến 4 tỷ đồng.

"B": tổng thu nhập trong khoảng 4 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng.

"C": tổng thu nhập trong khoảng 10 tỷ đồng đến 16 tỷ đồng.

Ghi chú (*):

- Ông Trịnh Quốc Dũng thôi đảm nhiệm vị trí kể từ ngày 01/08/2023.
- Ông Đoàn Quốc Khánh được bổ nhiệm từ ngày 01/09/2023.

NGUYÊN TẮC 6: Thiết lập và duy trì văn hoá đạo đức Công ty



Vinamilk đã ban hành Bộ Quy Tắc Ứng Xử vào tháng 01/2010 và áp dụng cho tất cả thành viên HĐQT, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty. Trong thời gian tới, Bộ Quy tắc ứng xử sẽ được tiếp tục sửa đổi, bổ sung cùng với việc triển khai Dự án cập nhật các nguyên tắc văn hóa của Vinamilk nhằm tích hợp, thống nhất và hỗ trợ cho việc triển khai với các nguyên tắc văn hóa của Vinamilk. Trong báo cáo này Công ty xin trình bày các nội dung theo Bộ Quy Tắc Ứng Xử hiện hành.

NGUYÊN TẮC 6.1: Ủy ban Nhân sự giám sát để bảo đảm việc áp dụng Bộ Quy Tắc Ứng Xử nhằm thiết lập một văn hoá kinh doanh với chuẩn mực cao trong toàn Công ty. Bộ Quy Tắc Ứng Xử này cung cấp chuẩn mực cho hành vi chuyên môn và đạo đức, cũng như làm rõ những hành vi và hoạt động được và không được chấp nhận trong quan hệ nội bộ và bên ngoài. Bộ Quy Tắc Ứng Xử đã được phổ biến phù hợp cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và nhân viên (bao gồm cả các công ty con của Vinamilk).

Vui lòng xem nội dung chi tiết được công bố trên website Công ty tại đường dẫn <https://www.vinamilk.com.vn/vi/he-thong-quan-tri#dieule> hoặc quét mã QR.



NGUYÊN TẮC 6.2: HĐQT bảo đảm triển khai phù hợp, hiệu quả và theo dõi việc tuân thủ Bộ Quy Tắc Ứng Xử này xuyên suốt trong quá trình hoạt động của Công ty. Khuyến khích việc áp dụng Bộ Quy Tắc Ứng Xử

này xuống tất cả các công ty con, liên kết của Vinamilk.

NGUYÊN TẮC 6.3: HĐQT là đầu mối và chịu trách nhiệm tập thể về quản trị, thành công trong dài hạn của Công ty, và việc mang lại giá trị bền vững cho các bên có quyền lợi liên quan của Công ty. HĐQT luôn là tấm gương cho Ban Điều hành và nhân viên trong Công ty.

B. Môi trường kiểm soát

NGUYÊN TẮC 7: Thiết lập chính sách quản trị rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh



HDQT đã thiết lập một hệ thống kiểm soát nội bộ và chính sách quản lý rủi ro một cách hiệu quả. HDQT chịu trách nhiệm tối hậu đối với chính sách quản trị rủi ro của Công ty và giám sát hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. HDQT thành lập Ủy ban Kiểm toán, Phòng Kiểm toán Nội bộ và Phòng Kiểm soát Nội bộ và Quản lý Rủi ro để thiết lập môi trường kiểm soát vững mạnh cho Công ty.

NGUYÊN TẮC 7.1: HDQT đảm bảo sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro, kiểm soát và giám sát hiệu quả trong hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều phải được Ban Điều hành và HDQT xem xét tới yếu tố rủi ro có liên quan.

Vui lòng xem Báo cáo Quản trị Rủi ro được trình bày tại trang 99 đến trang 102 của báo cáo này.

NGUYÊN TẮC 7.2: HDQT đã thành lập chức năng kiểm toán nội bộ để có đảm bảo khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của Công ty thông qua Phòng Kiểm toán nội bộ.

- Trong đó, Ủy ban Kiểm toán giám sát chức năng Kiểm toán Nội bộ về chuyên môn, đảm bảo rằng Kiểm toán Nội bộ có đủ vị thế, quyền hạn, nguồn lực, đảm bảo tính độc lập, khách quan và chuyên nghiệp của Kiểm toán Nội bộ.

- Công ty thành lập Phòng Kiểm toán Nội bộ ("KTNB") làm đơn vị độc lập để hỗ trợ HDQT thông qua UBKT bằng cách đánh giá và nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ và quy trình quản trị.

- Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2023, KTNB đã tiến hành kiểm toán như đã trình bày chi tiết trong kế hoạch kiểm toán nội bộ đã đệ trình và phê duyệt bởi UBKT. Vui lòng xem báo cáo của Ủy ban Kiểm toán để biết thêm chi tiết.

NGUYÊN TẮC 7.3: HDQT cũng đã thành lập một chức năng tuân thủ, Phòng Kiểm soát Nội bộ và Quản lý Rủi ro, như là tuyến phòng vệ thứ 2 với vị trí và quyền hạn cần thiết.

- HDQT công nhận trách nhiệm đảm bảo một hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm bảo vệ khoản đầu tư của các cổ đông và

tài sản của Công ty. Về mặt này, Ủy ban Kiểm toán, trong đó mỗi thành viên của Ủy ban giám sát các lĩnh vực khác nhau để đảm bảo tính đầy đủ và hiệu quả của các kiểm soát tài chính, vận hành, tuân thủ và công nghệ thông tin, bao gồm quản lý rủi ro có hệ thống thông qua việc xác định chủ thể cấu trúc, chiến lược và rủi ro, theo dõi kết quả quản lý rủi ro.

- Để hỗ trợ việc tuân thủ luật pháp và các quy định hiện hành, HDQT cũng đã xây dựng các hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả để giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



NGUYÊN TẮC 7.4: Nhận định được tầm quan trọng của công nghệ thông tin đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT đã có sự thiết lập phù hợp và giám sát sự vận hành hiệu quả của chính sách quản lý an ninh mạng trong nhiều năm qua. Chính sách an ninh mạng mà Vinamilk thiết lập và đang áp dụng là một phần không thể tách rời trong hệ thống quản lý rủi ro tổng thể của Công ty.

NGUYÊN TẮC 7.5: HĐQT đã thiết lập các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá chất lượng công việc của kiểm toán độc lập cũng như quy trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà kiểm toán độc lập đưa ra.

- Khi thực hiện nhiệm vụ lựa chọn kiểm toán độc lập của Công ty, UBKT xem xét năng lực, trình độ chuyên môn của ứng viên kiểm toán độc lập, thành tích được công nhận trong quá khứ và tính độc lập trong việc cung cấp dịch vụ kiểm toán mà không có quan hệ hay lợi ích với Công ty, bao gồm các dịch vụ phi kiểm toán sẽ ảnh hưởng đến tính độc lập của kiểm toán viên. Quy trình đấu thầu lựa chọn công ty kiểm toán đã được triển khai tại Công ty với tính chuyên nghiệp, công khai và minh bạch cao.
- ĐHCĐ thường niên năm 2023 và HĐQT đã phê chuẩn chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG) là đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023. Theo đánh giá của UBKT và đã có báo cáo cho HĐQT về chất lượng và tiến độ cung cấp

dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính quý và năm cho Công ty trong năm là đạt yêu cầu của Công ty.

- UBKT họp định kỳ với đơn vị kiểm toán độc lập hàng quý trước khi công bố báo cáo tài chính quý. Trong các cuộc họp này, UBKT sẽ xem xét tất cả các nội dung liên quan đến báo cáo tài chính, các khuyến nghị của đơn vị kiểm toán độc lập (nếu có).
- Tổng các chi phí dịch vụ phi kiểm toán phát sinh trong 2023 chiếm 32% mức phí trả cho tổng chi phí dịch vụ trong năm (năm 2022 là 63%). Dịch vụ tư vấn phi kiểm toán chủ yếu là cung cấp dịch vụ tư vấn thuế thường xuyên, dịch vụ hỗ trợ tuân thủ xác định giá trị giao dịch liên kết và dịch vụ tư vấn lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán quốc tế (“IFRS”).



Tổng các chi phí dịch vụ
phi kiểm toán phát sinh
trong 2023 chiếm

32%

mức phí trả cho
tổng chi phí dịch vụ trong năm
(năm 2022 là 63%)



C. Công bố thông tin và minh bạch

NGUYÊN TẮC 8: Tăng cường hoạt động công bố thông tin của công ty



HĐQT cam kết và bảo đảm truyền thông đầy đủ với cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và công chúng bằng việc thực hiện chính sách công bố thông tin minh bạch và hiệu quả.

NGUYÊN TẮC 8.1: Công ty cam kết luôn tuân thủ việc minh bạch và công bằng trong việc công bố thông tin đến tất cả các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác.

- Tổng Giám đốc là người công bố thông tin của Công ty và trong năm Công ty không có vi phạm pháp luật về công bố thông tin.
- Tất cả nội dung công bố thông tin khi gửi ra bên ngoài công ty đều được gửi đồng thời đến tất cả thành viên HĐQT, bộ phận phụ trách quản trị công ty và các phòng chức năng có liên quan để giám sát việc công bố thông tin này.

NGUYÊN TẮC 8.2: Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả và tối ưu về chi phí đối với các thông tin liên quan, Vinamilk luôn bảo đảm có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố bằng các công cụ truyền thông đa dạng. Ngoài ra, Vinamilk có bộ phận chuyên trách về công tác quan hệ nhà đầu tư luôn sẵn sàng tiếp đón cổ đông và nhà đầu tư như dưới đây.

- Vinamilk cam kết luôn công bố thông tin song ngữ (Tiếng Việt và Tiếng Anh) để cổ đông và nhà đầu tư nước ngoài có thể cập nhật được thông tin nhanh nhất, thuận tiện nhất.

- Vinamilk duy trì kênh công bố thông tin bằng nhiều hình thức như:

- Trên website của Công ty tại đường dẫn <https://www.vinamilk.com.vn/> hoặc quét mã QR.



- Trên website của HOSE tại đường dẫn <https://www.hsx.vn/Modules/Listed/Web/Symbol-View?id=128&rid=818179943> hoặc quét mã QR.



- Trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

- Thông qua Ban quan hệ nhà đầu tư (IR) của Công ty như sau:

- Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
- Tel: (+84 – 28) 541 55555
- Số nội bộ: 108247
- Email: dqtrung@vinamilk.com.vn

- Trang quan hệ cổ đông tại đường dẫn <https://www.vinamilk.com.vn/vi/quan-he-co-dong> hoặc quét mã QR.



- Vinamilk chủ động tham gia các hội thảo gặp gỡ nhà đầu tư được tổ chức trong và ngoài nước, đồng thời tiếp đón cổ đông và nhà đầu tư trực tiếp tại Công ty và dẫn cổ đông và nhà đầu tư tham quan các nhà máy sản xuất và trang trại bò sữa của Công ty.

- Ngoài ra, Công ty cũng phát hành các thông cáo báo chí và tổ chức buổi gặp định kỳ với cổ đông và nhà đầu tư với sự tham gia của Tổng Giám đốc và thành viên Ban Điều hành để cập nhật tình hình và kết quả kinh doanh của Công ty.

NGUYÊN TẮC 8.3: HĐQT cam kết bảo đảm việc công bố các thông tin phi tài chính một cách tốt nhất có thể, bao gồm báo cáo về môi trường và xã hội. Vui lòng xem nội dung đã trình bày tại Nguyên tắc 1.1.3 của báo cáo này.

D. Các quyền của cổ đông

NGUYÊN TẮC 9: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông



HDQT cần phải bảo vệ các quyền của cổ đông và bảo đảm đối xử công bằng với mọi cổ đông, kể cả cổ đông thiểu số và nước ngoài.

NGUYÊN TẮC 9.1:

Quyền của cổ đông

- Công ty công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, chủ sở hữu của Công ty, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài.
- Công ty đã đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. Công ty chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định có căn cứ tại cuộc họp cổ đông, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi đáng kể và bầu cử các thành viên HĐQT dựa trên những thông tin chính xác, đầy đủ, minh bạch, và được chia sẻ một cách công bằng.
- Quyền của cổ đông cũng được Điều lệ của Công ty quy định cách rõ ràng và được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Ngoài ra, HĐQT cũng giám sát chặt chẽ các nội dung này. Vui lòng xem nội dung chi tiết về quyền của cổ đông trong Điều lệ Công ty được công bố trên website Công ty tại đường dẫn <https://www.vinamilk.com.vn/vi/he-thong-quan-tri#dieule> hoặc quét mã QR.



NGUYÊN TẮC 9.2: HDQT hàng năm đều có tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hiệu quả.

- Các cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức phù hợp với chương trình nghị sự đã đề cập trong thư mời dự họp có liên quan. Công ty gửi đến các cổ đông đầy đủ thông tin mời họp cổ đông, bao gồm các tài liệu đính kèm, có đầy đủ thông tin liên quan đến cuộc họp. Công ty cũng niêm yết các thông tin liên quan đến cuộc họp trên website của HOSE và Vinamilk để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. Ngoài ra, ít nhất 21 ngày trước ngày họp, thông báo về cuộc họp của cổ đông và tập hợp đầy đủ các tài liệu họp sẽ được công khai trên website của Vinamilk nhằm cung cấp cho các cổ đông đủ thời gian để chuẩn bị dự họp theo yêu cầu của luật pháp và quy định có liên quan.
- Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch các ủy ban trực thuộc HĐQT như UBKT, UBLT, UBCL và UBNS, và các thành viên HĐQT điều hành thường có mặt và sẵn sàng để giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại các cuộc họp này. Kiểm toán độc lập của chúng tôi là Công ty TNHH KPMG Việt Nam cũng có mặt để giải quyết các yêu cầu của cổ đông về việc tiến hành kiểm toán và việc soạn thảo và nội dung báo cáo kiểm toán độc lập. Trong cuộc họp, Chủ tịch HĐQT cho phép các cổ đông đặt câu hỏi, bày tỏ ý kiến cũng như đưa ra khuyến nghị một cách công khai và bình đẳng.

- Trong ĐHĐCĐ năm 2023, Công ty đã mời đại diện của Phòng Kiểm toán nội bộ, Phòng Kiểm soát và Quản lý Rủi ro làm thành viên Ban kiểm phiếu và mời một đại diện của các cổ đông hoặc đại diện đơn vị kiểm toán độc lập để chứng kiến việc kiểm phiếu với tư cách người giám sát độc lập.
- Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành cũng trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được ghi chép chính xác, đầy đủ kịp thời theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho HOSE, SSC và niêm yết trên website của Vinamilk trong vòng 24 giờ sau cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Để các cổ đông ở xa có thể tham gia, Công ty đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 theo hình thức trực tuyến phù hợp với qui định của pháp luật hiện hành. Tất cả các tài liệu liên quan đến các cuộc họp ĐHĐCĐ (bao gồm biên bản và nghị quyết của ĐHĐCĐ) không chỉ trong năm 2023 mà còn từ những năm trước được lưu giữ trên website của Vinamilk bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh để giúp các cổ đông có thể truy cập bất cứ lúc nào. Vui lòng xem nội dung chi tiết được công bố trên website Công ty tại đường dẫn <https://www.vinamilk.com.vn/vi/dai-hoi-dong-co-dong> hoặc quét mã QR.



NGUYÊN TẮC 9.3: Thực hiện chính sách cổ tức công bằng và nhất quán.

- Chính sách cổ tức của Vinamilk đều được ĐHDCĐ thường niên hàng năm phê duyệt căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm.
- ĐHDCĐ phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền của năm 2023 bằng tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế hợp nhất phân bổ cho chủ sở hữu của Công ty. Trong năm, HĐQT đã thực hiện việc tạm ứng cổ tức cho cổ đông như sau:
 - ❖ Tạm ứng đợt 1: 1.500 đồng/cổ phần và đã thanh toán vào ngày 05/10/2023.
 - ❖ Tạm ứng đợt 2: 500 đồng/cổ phần và đã được thanh toán vào ngày 28/02/2024.

❖ Tạm ứng đợt 3: 900 đồng/cổ phần và sẽ được thanh toán vào ngày 26/04/2024.

Như vậy, tổng giá trị cổ tức tạm ứng nêu trên là 6.061 tỷ đồng (tương đương 68,3% lợi nhuận sau thuế hợp nhất phân bổ cho chủ sở hữu của Công ty). Cổ tức còn lại của năm 2023 sẽ được HĐQT xem xét và trình cho ĐHDCĐ thường niên năm 2024 dự kiến được tổ chức vào ngày 26/04/2024.

- Cổ tức của năm tài chính 2022: Mức cổ tức của năm tài chính 2022 đã được ĐHDCĐ thường niên 2023 phê duyệt là 3.850 đồng/ cổ phần, tương đương tổng giá trị cổ tức đã chi là 8.064 tỷ đồng, tương đương 94,7% lợi nhuận sau thuế hợp nhất phân bổ cho chủ sở hữu của Công ty.

NGUYÊN TẮC 9.4: Giao dịch với bên liên quan cần phải được thông qua và tiến hành theo cách thức đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của Công ty và cổ đông.

- Công ty đã xây dựng chính sách quản lý rủi ro và trách xung đột lợi ích. Theo đó, tất cả các cấp quản lý đều phải kê khai thông tin cho mục đích kiểm soát giao dịch tránh xung đột lợi ích của người nội bộ và của các bên liên quan.
- Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2023, các giao dịch kinh doanh giữa Vinamilk với người trong nội bộ và các bên liên quan được trình bày tại trang 168 của báo cáo tài chính đính kèm.

Giao dịch cổ phiếu của người trong nội bộ

STT	Người nội bộ	Chức vụ tại Vinamilk	Số cổ phiếu sở hữu đầu năm		Số cổ phiếu sở hữu cuối năm	
			Số cổ phiếu	%	Số cổ phiếu	%
1	Mai Kiều Liên	Thành viên HĐQT, kiêm TGD	6.400.444	0,31%	6.400.444	0,31%
2	Trịnh Quốc Dũng	Giám đốc Điều hành (*)	241.950	0,01%	241.950	0,01%
3	Bùi Thị Hương	Giám đốc Điều hành	134.176	0,01%	134.176	0,01%
4	Đoàn Quốc Khánh	Quyền Giám đốc Điều hành (**)	6	0,00%	6	0,00%
5	Lê Thành Liêm	Thành viên HĐQT kiêm GĐĐH Tài chính	493.381	0,02%	493.381	0,02%
6	Nguyễn Quốc Khánh	Giám đốc Điều hành	29.755	0,00%	29.755	0,00%
7	Nguyễn Quang Trí	Giám đốc Điều hành	7.651	0,00%	7.651	0,00%
8	Lê Quang Thanh Trúc	Thư ký Công ty	222.037	0,01%	222.037	0,01%

(*): Ông Trịnh Quốc Dũng nghỉ hưu theo chế độ kể từ ngày 01/08/2023.

(**): Ông Đoàn Quốc Khánh được bổ nhiệm từ ngày 01/09/2023.

Giao dịch cổ phiếu của các bên liên quan

STT	Các bên liên quan	Mối quan hệ với người trong nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu năm		Số cổ phiếu sở hữu cuối năm	
			Số cổ phiếu	%	Số cổ phiếu	%
1	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	Đặng Thị Thu Hà, Lê Thành Liêm, Hoàng Ngọc Thạch	752.476.602	36,00	752.476.602	36,00
2	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư SCIC (SIC)	Đặng Thị Thu Hà, Lê Thành Liêm, Hoàng Ngọc Thạch	1.050.000	0,05	300.000	0,02
3	F&Nbev Manufacturing Pte. Ltd.	Michael Chye Hin Fah và Lee Meng Tat	369.752.859	17,69	369.752.859	17,69
4	F&Nbev Manufacturing Pte. Ltd.	Michael Chye Hin Fah và Lee Meng Tat	56.432.376	2,70	56.432.376	2,70
5	Platinum Victory Pte.Ltd.	Alain Xavier Cany	221.856.553	10,62	221.856.553	10,62
6	Mai Quang Liêm	Em trai của bà Mai Kiều Liên	36.094	0,00	5.786	0,00
7	Lê Thị Ngọc Thúy	Em dâu của bà Mai Kiều Liên	619.303	0,03	619.303	0,03

E. Quan hệ với các bên có quyền lợi liên quan

NGUYÊN TẮC 10: Tăng cường tham gia hiệu quả của các bên có quyền lợi liên quan

HĐQT cam kết xem xét và tôn trọng lợi ích của tất cả các bên có quyền lợi liên quan, các bên chịu ảnh hưởng từ các hoạt động của Công ty.

Vinamilk đã và đang áp dụng tốt Bộ Quy Tắc Ứng Xử của Công ty đối với các bên có quyền lợi liên quan. Vui lòng xem nội dung chi tiết về Bộ Quy Tắc Ứng Xử được công bố trên website Công ty tại đường dẫn <https://www.vinamilk.com.vn/vi/he-thong-quan-tri#dieule> hoặc quét mã QR.



Ngoài ra, Công ty cũng ban hành các chính sách quản lý giao dịch với các bên liên quan. Và trong năm Công ty không phát hiện bất kỳ giao dịch nào có xung đột lợi ích với Công ty. Chính sách chống tham nhũng và chống hối lộ cũng được Công ty thực thi nghiêm chỉnh.

F. Các nội dung QTCT theo thể điểm QTCT ASEAN

(Vinamilk thực hiện theo khuyến nghị của Thẻ điểm QTCT ASEAN)

Điểm A.9.1: Công bố về chính sách giao dịch bên liên quan

Vinamilk đã ban hành chính sách kiểm soát giao dịch với các bên liên quan và thành viên có liên quan (sau đây gọi tắt là “Chính sách RPT và IPT”) từ nhiều năm nay. Chính sách này được Phòng KSNB & QLRR đề xuất cho Tổng Giám đốc ký ban hành với phiên bản điều chỉnh gần nhất là lần thứ 4 vào ngày 14/12/2023. Tóm tắt nội dung của chính sách này như sau:

MỤC ĐÍCH

1. Nhằm đảm bảo các giao dịch của RPT và IPT được nhận diện, kiểm soát, tổng hợp, giải trình.
2. Nhận diện các đối tượng là Các bên có quan hệ liên doanh, liên kết.
3. Việc trình bày và công bố theo luật định, chuẩn mực kế toán và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Công ty con, công ty liên doanh/liên kết.
2. Cổ đông của Công ty nắm giữ trên 10% số cổ phần của Công ty, Thành viên HĐQT, HĐQTV, Ủy ban Kiểm toán, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành, Kế toán trưởng, Giám đốc đơn vị, các cấp quản lý còn lại của Công ty từ cấp Trưởng Ban trở lên.
3. Các tổ chức mà các đối tượng thuộc mục 2, ngoại trừ đối tượng là cổ đông nắm giữ trên 10% vốn cổ phần, có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần.
4. Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các đối tượng thuộc mục 2.
5. Người có liên quan của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (của cổ đông là tổ chức) nắm giữ trên 10% vốn cổ phần của Công ty.
6. Các tổ chức mà các đối tượng thuộc mục 4 có quyền ảnh hưởng đến việc ra quyết định (nắm giữ trên 10% vốn điều lệ).



7. Người đại diện theo ủy quyền của các đối tượng trên.
8. Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó (chỉ xét hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản).
9. Các bên có quan hệ liên kết: được quy định cụ thể trong chính sách.

CÁC NGUYÊN TẮC CHỦ YẾU

1. Nguyên tắc kiểm soát:
 - Áp dụng bắt buộc của pháp luật và ý chí quản trị là của không có bất cứ ngoại lệ nào trong việc kiểm soát RPT và IPT Công ty.
 - Các đối tượng thuộc phạm vi áp dụng phải kê khai thông tin theo biểu mẫu và thực hiện định kỳ hàng năm như quy định của Công ty.
 - Các giao dịch có giá trị lớn hơn 2 tỷ đồng/giao dịch (chưa thuế GTGT) sẽ áp dụng đầy đủ các nguyên tắc kiểm soát.
 - Đối với các giao dịch có giá trị nhỏ hơn 2 tỷ đồng/giao dịch (chưa thuế GTGT), khuyến khích áp dụng kê

khai tất cả các giao dịch phát sinh. Công ty có thể thực hiện việc xem xét giá trị lũy kế các giao dịch.

- Đối với các giao dịch có giá trị nhỏ hơn mức kiểm soát hoặc không trực tiếp thuộc phạm vi điều chỉnh của tài liệu nhưng có tính chất tương tự thì sẽ được xem xét dựa vào Quy tắc ứng xử và Quy định về Xung đột lợi ích của Công ty.
- Tổng Giám đốc ban hành các văn bản nội bộ khác nhằm thực hiện chính sách.



- Nguyên tắc xác định giá trong giao dịch: Giá trong giao dịch phải đảm bảo theo nguyên tắc thị trường được quy định chi tiết tại Chính sách số “CS-VNM-18: Chính sách Xác định Giá thị trường trong Giao dịch với các bên liên kết” do Tổng Giám đốc ban hành.
- Nguyên tắc bảo vệ, xử lý dữ liệu cá nhân: Tuân thủ theo Nghị định 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 (“Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân”) và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan đến bảo vệ xử lý dữ liệu cá nhân.
- Thẩm quyền phê duyệt các giao dịch: do Tổng Giám đốc hoặc HĐQT phê duyệt theo phân cấp quản lý hiện hành của Công ty nhằm đảm bảo tính độc lập, khách quan và minh bạch trong tất cả các giao dịch.
- Công bố thông tin liên quan đến các giao dịch: Vui lòng xem nội dung chi tiết về Quy chế Công bố thông tin được công bố trên website Công ty tại đường dẫn <https://www.vinamilk.com.vn/vi/he-thong-quan-tri#dieule> hoặc quét mã QR.



Điểm C.4.6: Chính sách bảo vệ quyền lợi cho chủ nợ

Ở Việt Nam, chính sách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ được chi phối bởi nhiều luật khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn bởi Bộ luật Dân sự, Luật Lao Động, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Phá sản, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán. Vinamilk có trụ sở hoạt động tại Việt Nam và phải thực hiện theo các quy định của các luật này.

Ngoài ra, Công ty căn cứ theo Bộ Quy Tắc Ứng Xử để thực hiện việc bảo vệ quyền lợi của chủ nợ theo nguyên tắc tuân thủ pháp luật, công bằng, trung thực, khách quan, hài hòa lợi ích và đạo đức trong kinh doanh. Vui lòng xem nội dung chi tiết về Bộ Quy Tắc Ứng Xử được công bố trên website Công ty tại đường dẫn <https://www.vinamilk.com.vn/vi/he-thong-quan-tri#dieule> hoặc quét mã QR.



Điểm E.3.10: Công bố quy trình tuyển chọn thành viên HĐQT mới



Quy trình tuyển chọn, đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT được quy định chi tiết tại Điều 9 của Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Vinamilk đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 26/04/2022. Vui lòng xem nội dung chi tiết về Bộ Quy Tắc Ứng Xử được công bố trên website Công ty tại đường dẫn <https://www.vinamilk.com.vn/vi/he-thong-quan-tri#dieule> hoặc quét mã QR.



Điểm E.5.1: Công bố chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới sau khi được bổ nhiệm

Theo chính sách chung của Công ty, thành viên HĐQT mới sau khi được ĐHĐCĐ bầu chọn và tiếp nhận công việc tại Công ty thì sẽ được HĐQT xem xét phân công tham gia vào các Ủy ban thuộc HĐQT phù hợp với năng lực chuyên môn và kinh nghiệm của thành viên mới. HĐQT và Ban Thư ký sẽ có chương trình giới thiệu cho thành viên mới tóm tắt các nội dung quan trọng từ các văn bản nội bộ như Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về QTCT, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của Ủy ban mà thành viên mới tham gia. Ngoài ra, Công ty cũng giới thiệu về tình hình hoạt động, tham quan các cơ sở hoạt động (chi nhánh, nhà máy, trang trại bò sữa,..) của Công ty để thành viên mới có thể hiểu biết về Công ty một cách đầy đủ và nhanh nhất.

Chi phí các chương trình định hướng này sẽ tính vào ngân sách hoạt động hàng năm của Công ty.

Trong năm 2023, không có thành viên HĐQT mới tham gia vào Công ty.

Điểm E.5.2: Công bố chính sách đào tạo, các chương trình thực tế dành cho HĐQT và Thư ký Công ty

Hàng năm, HĐQT và Thư ký Công ty sẽ lựa chọn và đề xuất các khóa đào tạo về QTCT và chuyên môn phù hợp nhằm hỗ trợ thành viên HĐQT thực hiện tốt nhất và hiệu quả nhất nhiệm vụ của mình tại Công ty. Các chương trình thực tế dành cho HĐQT như tham quan, giao lưu, kết hợp với họp HĐQT cũng sẽ được HĐQT xem xét tham gia theo từng chương trình cụ thể.

Chi phí đào tạo, chương trình thực tế dành cho HĐQT sẽ tính vào ngân sách hoạt động của HĐQT trong năm. Riêng chi phí tham gia thành viên của các tổ chức chuyên môn sẽ được lấy từ thù lao của HĐQT. Các khóa đào tạo, chương trình thực tế và tham gia thành viên các tổ chức chuyên môn của thành viên HĐQT được tóm tắt như sau:



- Các khóa học về QTCT và thành viên các tổ chức chuyên nghiệp:

(Vui lòng xem phần giới thiệu về HĐQT để biết thêm thông tin)

STT	Tên TV	Các chứng chỉ và Thành viên hiệp hội
HĐQT		
1	Ông Nguyễn Hạnh Phúc	Chứng chỉ thành viên HĐQT (“DCP”), VIOD Thành viên cá nhân (“IMP”), VIOD
2	Bà Đặng Thị Thu Hà	Chứng chỉ thành viên HĐQT (“DCP”), VIOD
3	Ông Đỗ Lê Hùng	Chứng chỉ thành viên HĐQT (“DCP”), VIOD
4	Ông Lê Thành Liêm	Chứng chỉ thành viên HĐQT (“DCP”), VIOD Thành viên cá nhân (“IMP”), VIOD
5	Ông Lee Meng Tat	Thành viên các nhân của SID Chứng chỉ Thành viên HĐQT Quốc tế, INSEAD
6	Bà Tiêu Yến Trinh	Chứng chỉ thành viên HĐQT (“DCP”), VIOD Thành viên cá nhân (“IMP”), VIOD Thành viên cá nhân, SID
7	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên cá nhân, Viện kế toán công chứng Singapore Thành viên cá nhân, Viện Thư ký công chứng Singapore Thành viên cá nhân, Viện Thư ký & Quản trị công chứng Singapore Thành viên cá nhân, SID

Thư ký Công ty

1	Ông Trần Chí Sơn (kiêm Người phụ trách QTCT)	Chứng chỉ thành viên HĐQT (“DCP”), VIOD Thành viên cá nhân (“IMP”), VIOD Chứng chỉ QTCT của UBCKNN cấp
2	Bà Lê Quang Thanh Trúc	Chứng chỉ thành viên HĐQT (“DCP”), VIOD Thành viên cá nhân (“IMP”), VIOD Chứng chỉ QTCT của UBCKNN cấp
3	Ông Đồng Quang Trung	Chứng nhận Thư ký Quản trị Công ty (“CSMP”), VIOD

- Tháng 08/2023, HĐQT đã tổ chức cuộc họp định kỳ Quý 2/2023 tại Bangkok, Thái Lan, Cuộc họp này được tổ chức ở nước ngoài và có kết hợp với mục đích tham quan, học hỏi và giao lưu với lãnh đạo Tập đoàn ThaiBev (một cổ đông lớn của Công ty).

BẢO CẢO QUẢN TRỊ RỦI RO 2023



66

Bản chất tương quan của rủi ro đã tạo nên các rủi ro hàng đầu trong ngắn hạn và dài hạn, cho thấy tầm quan trọng của việc quản lý rủi ro theo một danh mục, từ góc nhìn toàn doanh nghiệp.

Tình hình thế giới năm 2023 có nhiều biến động nhanh, phức tạp, khó lường cả về kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, tác động trên quy mô toàn cầu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng; lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm; bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai và biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng.



Là một nền kinh tế có độ mở lớn, kinh tế Việt Nam năm 2023 cũng chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi bối cảnh kinh tế thế giới. Sự sụt giảm liên tục của chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) cho thấy sức khỏe yếu kém của ngành sản xuất nước ta, có nguyên nhân sâu xa từ nhu cầu thế giới và trong nước suy giảm. Mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với chỉ đạo, chính sách quyết liệt và sát sao của Nhà nước đã tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, nhờ đó kinh tế Việt Nam vẫn đạt được kết quả khả quan.

Bước sang năm 2024, các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới, lạm phát, tăng trưởng toàn cầu, bất ổn địa chính trị,... vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động khó lường lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế. Đặc biệt hơn, bản chất tương quan của rủi ro đã tạo nên các rủi ro hàng đầu trong ngắn hạn và dài hạn, cho thấy tầm quan trọng của việc quản lý rủi ro theo một danh mục, từ góc nhìn toàn doanh nghiệp. Để thích ứng được những thay đổi của biến số khó lường, nền tảng quản trị doanh nghiệp hiệu quả với hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro vững chắc chính là chìa khóa giúp doanh nghiệp dự phòng trước được những thay đổi, giúp biến “nguy” thành “cơ”, tận dụng và củng cố các lợi thế cạnh tranh, để mở rộng cánh cửa đến những cơ hội tăng trưởng bền vững.

CƠ CẤU QUẢN LÝ RỦI RO (“QLRR/CÔNG TY”) HIỆN TẠI CỦA VINAMILK

Cơ cấu QLRR của Công ty vẫn được tiếp tục duy trì với 4 lớp:

KẾ LẬP

QUẢN LÝ

THỰC THI

ĐẢM BẢO

Cơ cấu cơ cấu trúc thống nhất, hợp lý, định rõ vai trò, trách nhiệm của các cấp khác nhau

**KẾ
LẬP**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Chịu trách nhiệm cuối cùng trước cổ đông về phương pháp tiếp cận trong quản lý rủi ro của Công ty. UBKT hỗ trợ HĐQT trong việc đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro hiệu quả.

**QUẢN
LÝ**

HỘI ĐỒNG QLRR

PHÒNG KSNB&QLRR

Xây dựng và giám sát việc thực hiện quy trình quản lý rủi ro của Công ty, các rủi ro và biện pháp kiểm soát để đưa ra các khuyến nghị cho HĐQT và UBKT.

**THỰC
THI**

CHỦ SỞ HỮU RỦI RO

CHUYÊN GIA NGÀNH

Chịu trách nhiệm sở hữu rủi ro, trực tiếp thực hiện các quá trình nhận diện, đánh giá, ứng phó, giám sát và báo cáo rủi ro trong phạm vi trách nhiệm.

**ĐẢM
BẢO**

KIỂM TOÁN NỘI BỘ

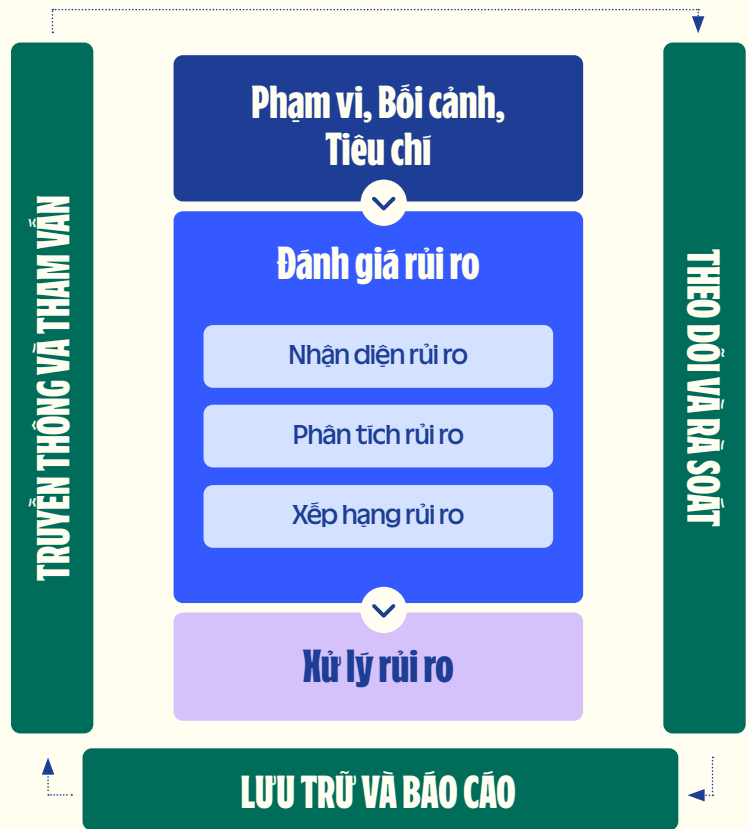
Đánh giá mức độ hiệu quả của các hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ, cung cấp sự đảm bảo hợp lý cho HĐQT và UBKT về khả năng thực hiện mục tiêu của Công ty.

Khung Quản lý rủi ro tại Vinamilk được xây dựng trên việc tham khảo các tiêu chuẩn quốc tế và thực hành tốt về quản lý rủi ro doanh nghiệp trên thế giới để đảm bảo việc thiết lập, vận hành, tích hợp và liên tục cải tiến của hệ thống Quản lý rủi ro được hiệu quả.

Quy trình QLRR hiện tại ở VNM bao gồm 6 chuỗi hoạt động như mô hình bên phải, lặp đi lặp lại và tích hợp vào toàn bộ các quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hoạt động quản trị rủi ro tại Vinamilk trong năm 2023

Năm 2023 là năm thứ 2 trong giai đoạn thực thi chiến lược 05 năm 2022 - 2026 của Vinamilk, với các kế hoạch nổi bật được triển khai như dự án tái định vị thương hiệu, công bố Lộ trình Vinamilk hướng đến Net Zero 2050,... Hoạt động Quản lý rủi ro của Vinamilk đã hoàn thành các nhiệm vụ liên quan nhằm hỗ trợ tốt nhất cho việc đạt được mục tiêu chiến lược của Công ty; trong đó chú trọng tập trung hướng đến việc tích hợp Quản lý rủi ro chuyên sâu vào các hoạt động trọng yếu nhằm gia tăng kiểm soát hiệu quả các rủi ro và duy trì tăng trưởng bền vững, với các hoạt động tiêu biểu như:



01 | **Rà soát và cải tiến liên tục hệ thống Quản lý rủi ro**

Hệ thống Quản lý rủi ro tại Vinamilk tiếp tục được duy trì, triển khai rà soát toàn diện, cải tiến liên tục để thực hiện việc quản lý các rủi ro thuộc danh mục rủi ro, nổi bật với các hoạt động như sau:

1. Liên tục cập nhật tình hình bối cảnh hoạt động kinh doanh bên trong cũng như bên ngoài để nhận diện, phân tích và đánh giá các rủi ro mới nổi có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch và đạt được mục tiêu chiến lược của Vinamilk. Từ đó xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động tương ứng để ứng phó kịp thời.
2. Rà soát, đánh giá lại mức độ trưởng thành của hệ thống QLRRDN để tìm kiếm các cơ hội cải tiến. Đồng thời xây dựng lộ trình triển khai các hoạt động cải tiến hệ thống QLRRDN cho giai đoạn 1-3 năm tới.

02 | **Nâng cao nhận thức quản lý rủi ro cho toàn thể nhân viên và củng cố văn hóa rủi ro Công ty**

3. Rà soát, cập nhật các tài liệu nền tảng của hệ thống QLRRDN như Chính sách QLRR, Thủ tục QLRR và các biểu mẫu hướng dẫn thực hiện có liên quan. Xây dựng Thủ tục tự đánh giá rủi ro - kiểm soát RCSA theo phương pháp tiếp cận mới, nhằm quy định và hướng dẫn các chủ quá trình trong việc tự đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của các quá trình, là cơ sở quan trọng cho các đánh giá rủi ro theo danh mục Công ty.

Xây dựng và thúc đẩy văn hóa quản lý rủi ro đến từng nhân viên trong Công ty theo định hướng quản trị rủi ro phải được thực hiện đến từng cá nhân, thông qua hoạt động: ban hành bản tin rủi ro định kỳ hoặc đột xuất. Mục đích là để cập nhật tình hình bối cảnh rủi ro, các sự kiện rủi ro đã xảy ra ở các công ty khác và chia sẻ các bài học kinh nghiệm về quản lý rủi ro để nâng

03 | **Tiếp tục duy trì vận hành thường xuyên và hiệu quả hệ thống quản lý rủi ro**

cao nhận thức về rủi ro, củng cố văn hóa quản lý rủi ro trong Công ty, và góp phần hỗ trợ các cá nhân, đơn vị trong việc nhận diện và đánh giá các rủi ro tiềm ẩn trong từng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



Các hoạt động quản lý các rủi ro của Vinamilk được tiếp tục duy trì, triển khai xuyên suốt từ Hội Đồng Quản Trị đến các cấp quản lý và từng nhân viên một cách thường xuyên và hiệu quả, để thực hiện việc quản lý các rủi ro thuộc danh mục rủi ro theo quy trình nhận diện rủi ro – đánh giá rủi ro – giám sát rủi ro – báo cáo rủi ro, chú trọng tập trung hướng đến việc tích hợp Quản lý rủi ro chuyên sâu vào các hoạt động trọng yếu nhằm gia tăng kiểm soát hiệu quả các rủi ro:

1. Duy trì đánh giá và báo cáo rủi ro định kỳ hàng quý cho các rủi ro thuộc danh mục rủi ro cấp công ty hoặc báo cáo đột xuất khi xuất hiện các rủi ro mới nổi, để liên tục theo dõi, đánh giá mức độ rủi ro, dự báo rủi ro và đưa ra các biện pháp kiểm soát phù hợp, kịp thời nhằm đảm bảo rủi ro được quản lý trong phạm vi khẩu vi rủi ro của doanh nghiệp.
2. Theo dõi các Chỉ số rủi ro chính KRIs nhằm giám sát rủi ro và kịp thời triển khai thực hiện các kế hoạch hành động phù hợp với xu hướng biến động của rủi ro.
3. Hội đồng quản lý rủi ro thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý hoặc đột xuất đến Ủy ban kiểm toán thuộc HĐQT về kết quả đánh giá rủi ro cũng như theo dõi việc triển khai các kế hoạch ứng phó.



Các hoạt động Quản lý rủi ro sẽ được triển khai trong năm 2024

Với tình hình kinh tế - chính trị - xã hội trong năm 2024 được dự báo sẽ có nhiều rủi ro, thách thức đối với việc hoàn thành mục tiêu chiến lược 5 năm của Vinamilk, hoạt động Quản lý rủi ro cũng đặt ra những nhiệm vụ hỗ trợ tốt nhất để giúp Công ty vượt qua những khó khăn thách thức đó, bên cạnh các hoạt động quản lý rủi ro đã được đề cập ở trên được duy trì một cách thường xuyên thì tâm điểm của năm 2024 đối với hệ thống quản lý rủi ro của Vinamilk là:

01

Rà soát và cập nhật lại danh mục rủi ro Công ty dựa trên danh mục mục tiêu chiến lược của Vinamilk năm 2024.

02

Tiếp tục triển khai dự án chuyển đổi số hệ thống Quản lý rủi ro doanh nghiệp để gia tăng tính kịp thời và hiệu suất của quy trình quản lý rủi ro, thúc đẩy việc ra quyết định kinh doanh dựa trên rủi ro.

03

Triển khai cho các chủ quá trình nhận diện rủi ro và đánh giá tình đầy đủ và hiệu quả các điểm kiểm soát trong quá trình theo phương pháp tiếp cận môi trường Thủ tục tự đánh giá rủi ro - kiểm soát.

04

Tiếp tục thực hiện các kế hoạch cải tiến hệ thống QLRRDN theo lộ trình triển khai đã xây dựng.

05

Tăng cường thúc đẩy, nâng cao văn hóa quản lý rủi ro đến từng cá nhân của Công ty thông qua đa dạng các hoạt động truyền thông quản lý rủi ro.

Các định hướng trên sẽ giúp cho Vinamilk nâng cao mức độ trưởng thành của hệ thống quản lý rủi ro doanh nghiệp, nâng cao năng lực thích ứng và đối mặt với các yếu tố bất ổn trong bối cảnh kinh doanh hiện nay, để hệ thống quản lý rủi ro doanh nghiệp thực sự đóng vai trò trụ cột trong việc giúp Công ty đứng vững trước sự biến đổi không ngừng của các rủi ro.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hoạt động phát triển bền vững với
các mục tiêu phát triển bền vững
của Liên hiệp quốc

104



HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VINAMILK TRONG NĂM 2023 VỚI CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC



01 | KHÓA NGHÈO

- Việc làm cho hơn 9.243 lao động.
- Năm 2023, Vinamilk tiếp tục tài trợ 500 triệu đồng cho chương trình mổ tim do Tổ chức MD1 World (Mỹ) và Bệnh viện Nhi đồng Thành phố hợp thực hiện. Tính từ năm 2019, Vinamilk đã tài trợ hơn 1,2 tỷ đồng cho chương trình để giúp hơn 34 trẻ em có cơ hội được sống khỏe mạnh như những đứa trẻ khác.
- Phát triển kinh tế địa phương: thu mua từ hộ dân liên kết 239.254 tấn sữa/năm.
- Phát quà cho người nghèo, chất độc da cam.



02 | KHÓA ĐỔI

- Danh mục sản phẩm trên 250 mặt hàng sữa và các sản phẩm từ sữa của Vinamilk được phủ đều 63/63 tỉnh thành.
- Quỹ Sữa Vươn Cao Việt Nam đã trải qua 16 năm, trao tặng 42 triệu ly sữa cho hơn 500.000 trẻ em với tổng giá trị đóng góp là 200 tỷ đồng. Năm 2023 hơn 1,5 triệu ly sữa cho hơn 16.300 trẻ em khó khăn ở 14 tỉnh, thành phố.



03 | SỨC KHỎE TỐT VÀ CUỘC SỐNG HẠNH PHÚC

- 16 năm tổ chức Chương trình Sữa học đường đóng góp 55 tỷ đồng.
- Năm 2023, Vinamilk tiếp tục dành sự quan tâm đặc biệt đến những người cao tuổi, thông qua các hoạt động chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần cho nhóm dân số này. Nổi bật là chuỗi sự kiện “Ăn ngon ngủ ngon, ngày trọn đêm vẹn” kéo dài từ tháng 9 đến tháng 12/2023 do Vinamilk đồng hành cùng Hội Người Cao tuổi 10 tỉnh, thành trên cả nước tổ chức.
- Trong năm thứ 4 đồng hành cùng Câu lạc bộ Điều dưỡng trưởng Việt Nam, Vinamilk tiếp tục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của chăm sóc dinh dưỡng bệnh lý cho hơn 1.000 nhân viên y tế trên cả nước, góp phần gia tăng hiệu quả điều trị bệnh cho hàng triệu người dân.



04 | GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG

- 523 khóa đào tạo với 30.221 lượt học viên.
- Vinamilk đóng góp 200 triệu đồng vào quỹ học bổng của Trường THCS Nguyễn Thị Bé.
- Tổ chức các khóa đào tạo liên quan đến kỹ năng, bồi dưỡng nghiệp vụ cho hộ nông dân.



05 | BÌNH ĐẲNG GIỚI

- Không phân biệt đối xử.
- 27,6% trong đội ngũ cấp quản lý là nữ.

**06 | NƯỚC SẠCH VÀ ĐIỀU KIỆN VỆ SINH**

- 100% Đơn vị khai thác nước đúng công suất cho phép.
- 100% Nước sử dụng đạt chuẩn.
- 100% Nước thải được xử lý đạt chuẩn.
- 125.108 m³ Lượng nước trong hoạt động sản xuất được tận thu tuần hoàn và tái sử dụng.

**07 | NĂNG LƯỢNG SẠCH VÀ GIÁ HỢP LÝ**

- 14.421.569 Kwh năng lượng mặt trời được sử dụng chiếm 8,49% tổng điện năng sử dụng (mảng sản xuất).
- Trụ sở chính, 11 Nhà Máy, 13 Trang trại được lắp đặt Hệ thống năng lượng mặt trời.
- 10 Nhà máy sử dụng hệ thống hơi - năng lượng xanh (Biomass).

**12 | TIÊU DÙNG VÀ SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM**

- Giảm 50% khối lượng cơ quấn pallet sản phẩm, tiết giảm được 29.499 kg nhựa.
- Tất cả các cửa hàng “Giấc Mơ Sữa Việt” của Vinamilk nói không với việc sử dụng túi nilon thông thường.
- Bao bì hộp giấy Vinamilk đều sử dụng bao bì giấy theo công nghệ Tetra Brick Aseptic. Bao bì có thể tái chế toàn bộ và được chứng nhận FSC - chứng nhận sản phẩm mang lại lợi ích về môi trường, kinh tế và xã hội.
- Hệ thống nhà máy đạt chứng nhận FSSC 22000, ISO 14001, ISO 50001, Organic EU.
- Hệ thống trang trại được chứng nhận GlobalG.A.P, Organic EU.
- Tuân thủ trách nhiệm xã hội theo tiêu chuẩn SMETA Sedex 4 Pillars.
- Minh bạch thông tin đến các bên liên quan.
- Dịch vụ khách hàng tốt.
- Top 10 doanh nghiệp bền vững hoạt động trong lĩnh vực sản xuất của CSI 2023.
- Top 5 Doanh nghiệp tiên phong thực hiện kinh tế tuần hoàn và cắt giảm phát thải Carbon của CSI 2023.

**08 | VIỆC LÀM BỀN VỮNG VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ**

- Tạo việc làm thu nhập cao cho 9.243 lao động.
- Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, hỗ trợ đào tạo nâng cao kỹ năng và kiến thức cho người lao động.
- Xuất khẩu sản phẩm sang 60 quốc gia và vùng lãnh thổ.
- Xây dựng hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp theo ISO 45001.
- Thương hiệu sữa được người tiêu dùng Việt Nam chọn mua nhiều nhất 11 năm liền (Báo cáo Kantar).
- Top 3 Nhà sản xuất ngành hàng tiêu dùng nhanh được người tiêu dùng chọn mua nhiều nhất (Báo cáo Kantar).
- Top 1 Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất năm 2022 - Ngành Hàng Tiêu Dùng Nhanh (Khảo sát của Career Builder).
- Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam của Tạp chí Nhịp cầu đầu tư (12 năm liên tiếp).
- Top 10 thương hiệu mạnh Việt Nam 2022 – 2023 của VnEconomy.

**09 | CÔNG NGHIỆP, ĐỔI MỚI VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG**

- 100% cơ sở hạ tầng được đánh giá rà soát và tìm kiếm cơ hội đầu tư mới.

**10 | GIẢM BẤT BÌNH ĐẲNG**

- Không có khiếu nại về bất bình đẳng.
- Không có khiếu nại về phân biệt đối xử.
- Không lao động cưỡng bức, không lao động trẻ em.



13 | ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

- Đầu năm 2023, Vinamilk đã khởi động trồng hơn 1.000 cây xanh thuộc Hoạt động trồng cây hướng đến Net Zero. Đây là hoạt động hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường kéo dài trong 5 năm (2023-2027) với ngân sách 15 tỷ đồng.
- Tháng 8/2023, Vinamilk đồng hành cùng Trung tâm bảo tồn thiên nhiên Gaia và Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau khởi động chương trình khoanh nuôi giúp tái sinh 25 hecta (ha) rừng ngập mặn tại Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau với ngân sách gần 4 tỷ đồng.
- Ứng dụng năng lượng xanh, sạch và kinh tế tuần hoàn.
- Giải nhất báo cáo phát triển bền vững và giải thưởng doanh nghiệp quản lý tốt phát khí thải nhà kính.
- Chương trình hành động Vinamilk Pathways to Dairy Net Zero 2050 được trao giải thưởng “Hành động vì cộng đồng - Human Act Prize” - hạng mục lớn và quan trọng nhất.



16 | HÒA BÌNH, CÔNG LÝ VÀ THỂ CHẾ HIỆU QUẢ

- Tham vấn xây dựng và điều chỉnh văn bản pháp luật.
- Hỗ trợ và đồng hành cùng Chính phủ hướng đến 17 mục tiêu phát triển bền vững.



17 | HỢP TÁC ĐẠT MỤC TIÊU

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào nông nghiệp bền vững.
- Xây dựng hợp tác chiến lược với đối tác tiềm năng cho các cơ hội mở rộng danh mục sản phẩm.
- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại để tìm kiếm khách hàng xuất khẩu mới.
- Áp dụng các tiêu chuẩn và nguyên tắc của DSF vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.



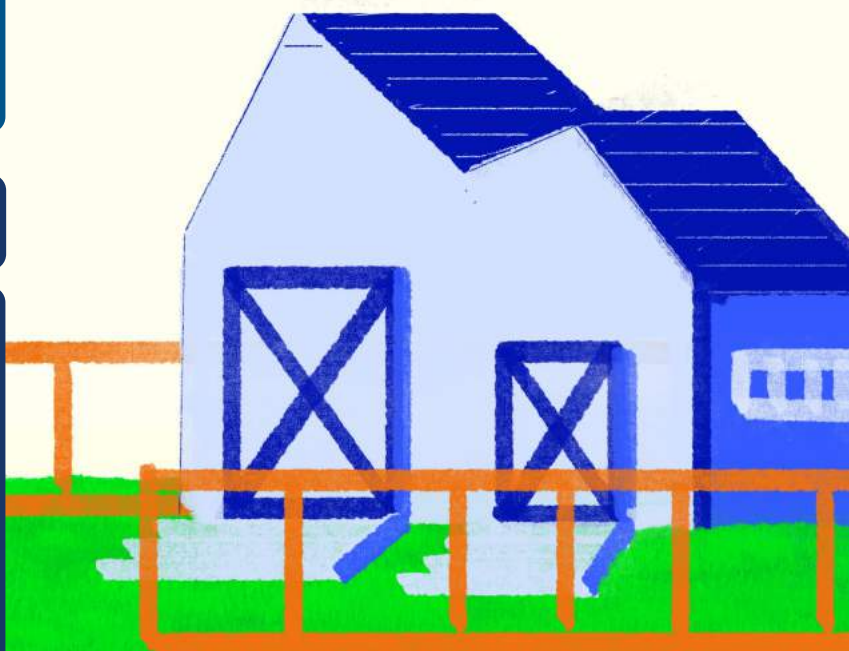
14 | ĐỜI SỐNG DƯỚI NƯỚC

- Hơn 65.000 học sinh cam kết chung tay bảo vệ môi trường thông qua chuỗi sự kiện “Tuyên truyền và giáo dục cho học sinh tiểu học cách phân loại rác bảo vệ môi trường” do Vinamilk phối hợp với các Sở Giáo dục tổ chức.
- Nước thải hoạt động sản xuất được xử lý trước khi thải ra môi trường.



15 | ĐỜI SỐNG TRÊN CẠN

- 13 Trang trại và 01 Trung tâm kỹ thuật bò sữa và Cây truyền phôi đạt GlobalG.A.P.
- 02 trang trại đạt chuẩn Organic EU.
- Không đốt đồng trong trồng trọt.
- Không săn bắt động vật hoang dã.
- Trang trại có đất canh tác sử dụng phân hữu cơ thay thế phân vô cơ và hóa chất.
- Thông qua thương hiệu Susu và Hero, tổ chức chương trình “Tuyên truyền và giáo dục cho học sinh tiểu học cách phân loại rác bảo vệ môi trường” tại 10 tỉnh thành, thu hút hơn 65.000 học sinh tham gia, góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho thế hệ tương lai.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo Tài chính theo VAS

108

Báo cáo Tài chính theo IFRS

171



BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

LẬP THEO CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VIỆT NAM (VAS)

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số

4103001932

0300588569

ngày 20 tháng 11 năm 2003

ngày 6 tháng 12 năm 2022

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300588569 ngày 6 tháng 12 năm 2022. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hạnh Phúc

Bà Mai Kiều Liên

Ông Lee Meng Tat

Bà Đặng Thị Thu Hà

Ông Lê Thành Liêm

Ông Michael Chye Hin Fah

Ông Đỗ Lê Hùng

Ông Alain Xavier Cany

Bà Tiêu Yến Trinh

Ông Hoàng Ngọc Thạch

Chủ tịch

Thành viên

Thành viên

Thành viên

Thành viên

Thành viên

Thành viên

Thành viên

Thành viên

Thành viên

Ban Điều hành

Bà Mai Kiều Liên

Bà Bùi Thị Hương

Ông Lê Thành Liêm

Ông Nguyễn Quang Trí

Ông Lê Hoàng Minh

Ông Nguyễn Quốc Khánh

Ông Đoàn Quốc Khánh

Ông Trịnh Quốc Dũng

Tổng Giám đốc

Giám đốc Điều hành – Nhân sự –
Hành chính và Đối ngoại

Giám đốc Điều hành – Tài chính

Giám đốc Điều hành – Tiếp thị

Giám đốc Điều hành – Sản xuất

Giám đốc Điều hành – Nghiên cứu và
Phát triểnQuyền Giám đốc Điều hành – Phát triển
vùng nguyên liệu (từ ngày 1 tháng 9 năm
2023)Giám đốc Điều hành – Phát triển vùng
nguyên liệu (đến ngày 1 tháng 8 năm
2023)

Trụ sở đăng ký

10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Báo cáo của Ban Điều hành

Trách nhiệm của Ban điều hành đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Điều hành chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ khi cơ sở này không còn thích hợp.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán đúng đắn đã được duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm, được trình bày từ trang 111 đến trang 170, báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Điều hành



Mai Kiều Liên
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 2 năm 2024



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BẢO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông

Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam và các công ty con

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Điều hành Công ty phê duyệt phát hành ngày 27 tháng 2 năm 2024, được trình bày từ trang 111 đến trang 170.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên


Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bảo cáo kiểm toán số: 22-01-00293-23-6


Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 2 năm 2024


Hà Vũ Định
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2023-007-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		35.935.879.621.477	31.560.382.174.201
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.912.027.359.925	2.299.943.527.624
Tiền	111		1.025.487.470.250	1.327.429.518.437
Các khoản tương đương tiền	112		1.886.539.889.675	972.514.009.187
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		20.137.243.800.460	17.414.055.328.683
Chứng khoán kinh doanh	121	V.4(a)	1.193.065.962	1.159.355.253
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.4(a)	(822.663.402)	(689.745.197)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.4(b)	20.136.873.397.900	17.413.585.718.627
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.529.705.184.034	6.100.402.870.854
Phải thu khách hàng	131		4.808.183.557.645	4.633.942.510.271
Trả trước cho người bán	132		655.619.313.409	589.439.884.812
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3(a)	1.080.803.411.003	890.466.200.571
Dự phòng phải thu khó đòi	137	V.2	(14.901.098.023)	(13.445.724.800)
Hàng tồn kho	140	V.5	6.128.081.805.088	5.537.563.396.117
Hàng tồn kho	141	V.5	6.165.935.294.543	5.560.169.453.504
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.5	(37.853.489.455)	(22.606.057.387)
Tài sản ngắn hạn khác	150		228.821.471.970	208.417.050.923
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11(a)	82.860.441.483	97.570.693.043
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		99.428.954.456	89.204.099.539
Thuế phải thu Ngân sách Nhà nước	153		46.532.076.031	21.642.258.341

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)****Mẫu B 01 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 +260)	200		16.737.491.482.983	16.922.282.062.019
Các khoản phải thu dài hạn	210		16.131.990.975	38.422.722.715
Phải thu dài hạn khác	216	V.3(b)	16.131.990.975	38.422.722.715
Tài sản cố định	220		12.689.652.377.511	11.903.207.642.940
Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	11.688.520.305.045	10.860.366.507.422
Nguyên giá	222		31.109.174.369.693	28.502.157.270.867
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(19.420.654.064.648)	(17.641.790.763.445)
Tài sản cố định vô hình	227	V.7	1.001.132.072.466	1.042.841.135.518
Nguyên giá	228		1.366.405.903.459	1.353.423.614.905
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(365.273.830.993)	(310.582.479.387)
Bất động sản đầu tư	230	V.8	55.594.154.394	57.593.807.783
Nguyên giá	231		98.822.678.885	98.822.678.885
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(43.228.524.491)	(41.228.871.102)
Tài sản dở dang dài hạn	240		936.923.649.898	1.805.129.940.386
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.9	381.979.710.802	334.547.387.349
Xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	554.943.939.096	1.470.582.553.037
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		831.227.597.345	742.670.306.431
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252	V.4(c)	602.591.028.932	664.302.778.018
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	V.4(c)	101.975.059.081	101.950.219.081
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	V.4(c)	(23.582.690.668)	(23.582.690.668)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.4(b)	150.244.200.000	-
Tài sản dài hạn khác	260		2.207.961.712.860	2.375.257.641.764
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11(b)	871.585.543.337	772.804.663.141
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12(a)	14.448.509.586	34.985.203.461
Lợi thế thương mại	269	V.13	1.321.927.659.937	1.567.467.775.162
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		52.673.371.104.460	48.482.664.236.220

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		17.647.627.338.990	15.666.145.881.135
Nợ ngắn hạn	310		17.138.689.974.862	15.308.423.081.524
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	3.805.885.429.198	4.284.158.390.163
Người mua trả tiền trước	312		164.712.782.108	161.708.567.120
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	313	V.16	967.878.916.785	598.135.128.295
Phải trả người lao động	314		289.224.237.367	287.914.221.269
Chi phí phải trả	315	V.17	1.910.204.625.860	1.620.874.538.443
Doanh thu chưa thực hiện	318		263.912.729	4.161.405.120
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	1.193.900.858.465	3.055.541.590.234
Vay ngắn hạn	320	V.15(a)	8.217.757.172.267	4.867.129.839.103
Dự phòng phải trả	321	V.19	16.770.514.285	26.635.759.312
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	V.20	572.091.525.798	402.163.642.465
Nợ dài hạn	330		508.937.364.128	357.722.799.611
Phải trả dài hạn khác	337	V.18	1.063.378.252	3.711.780.002
Vay dài hạn	338	V.15(b)	238.476.074.100	66.028.725.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.12(b)	269.397.911.776	287.982.294.609
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		35.025.743.765.470	32.816.518.355.085
Vốn chủ sở hữu	410	V.21	35.025.743.765.470	32.816.518.355.085
Vốn cổ phần	411	V.22	20.899.554.450.000	20.899.554.450.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		34.110.709.700	34.110.709.700
Vốn khác của chủ sở hữu	414		499.080.803.215	202.658.418.215
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	417		174.100.152.253	92.498.048.227

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)****Mẫu B 01 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Quỹ đầu tư phát triển	418		6.163.736.586.996	5.266.761.584.973
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.926.232.003.987	3.353.468.092.666
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.068.453.760.015	2.682.865.082.625
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		2.857.778.243.972	670.603.010.041
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		3.328.929.059.319	2.967.467.051.304
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		52.673.371.104.460	48.482.664.236.220

Ngày 27 tháng 2 năm 2024

Người lập

Lê Thành LiêmGiám đốc Điều hành Tài chính
kiêm Kế toán trưởng**Người duyệt****Mai Kiều Liên**

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

BẢO CẢO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	60.478.912.566.740	60.074.730.223.299
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	109.997.055.235	118.483.025.881
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.1	60.368.915.511.505	59.956.247.197.418
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	VI.2	35.824.183.896.095	36.059.015.690.711
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		24.544.731.615.410	23.897.231.506.707
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.716.367.576.333	1.379.904.407.740
Chi phí tài chính	22	VI.4	503.122.771.214	617.537.182.995
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		354.094.837.255	166.039.091.744
Lỗ chia từ công ty liên doanh, liên kết	24	V.4(c)	(80.631.298.646)	(24.475.976.403)
Chi phí bán hàng	25	VI.5	13.018.093.111.879	12.548.212.246.871
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	1.755.619.128.197	1.595.845.681.078
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		10.903.632.881.807	10.491.064.827.100
Thu nhập khác	31	VI.7	353.408.891.551	289.021.799.127
Chi phí khác	32	VI.8	289.142.381.872	284.551.949.482
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		64.266.509.679	4.469.849.645
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		10.967.899.391.486	10.495.534.676.745
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	1.948.363.404.628	1.956.248.296.285
Chi phí/(Lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	VI.10	181.821.807	(38.288.939.248)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	60		9.019.354.165.051	8.577.575.319.708

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang từ trang trước)	60		9.019.354.165.051	8.577.575.319.708
Phân bổ cho:				
Chủ sở hữu của Công ty	61		8.873.812.416.864	8.516.023.694.342
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	62		145.541.748.187	61.551.625.366
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	3.796	3.632

Ngày 27 tháng 2 năm 2024

Người lập


Lê Thành LiêmGiám đốc Điều hành Tài chính
kiêm Kế toán trưởng

Người duyệt

**Mai Kiều Liên**

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
BẢO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023
(PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Mẫu B 03 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		10.967.899.391.486	10.495.534.676.745
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		2.054.586.864.472	2.095.449.858.677
Phân bổ lợi thế thương mại	02	V.13	245.540.115.225	245.540.115.225
Các khoản dự phòng	03		26.862.358.183	(4.572.925.078)
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		7.448.121.735	3.222.766.873
Lỗi từ thanh lý/xóa sổ tài sản cố định hữu hình và xây dựng cơ bản dở dang	05		65.791.983.817	88.472.438.579
Thu nhập từ cổ tức, lãi tiền gửi và hoạt động đầu tư khác	05		(1.543.397.439.960)	(1.210.689.718.561)
Lỗi chia từ công ty liên kết	05		80.631.298.646	24.475.976.403
Chi phí lãi vay	06	VI.4	354.094.837.255	166.039.091.744
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		12.259.457.530.859	11.903.472.280.607
Biến động các khoản phải thu	09		(244.987.138.316)	(288.077.307.677)
Biến động hàng tồn kho	10		(1.021.313.389.573)	851.263.069.739
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(443.378.131.758)	(386.032.574.554)
Biến động chi phí trả trước	12		7.868.182.212	(73.120.062.114)
Tiền lãi vay đã trả	14		(302.707.839.570)	(141.304.083.849)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(1.564.073.949.237)	(1.975.289.763.439)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(803.441.702.254)	(1.063.638.382.197)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.887.423.562.363	8.827.273.176.516

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023
(PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP - TIẾP THEO)

Mẫu B 03 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(1.579.637.140.762)	(1.456.914.052.616)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	22		104.880.785.286	137.125.557.857
Tiền chi tiền gửi có kì hạn	23		(2.856.303.791.352)	-
Tiền thu tiền gửi có kì hạn	24		-	3.634.715.046.607
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(35.769.832.735)	(43.175.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư vào các đơn vị khác	26		10.570.000.000	-
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		1.367.711.469.062	1.201.019.963.250
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.988.548.510.501)	3.472.771.515.098
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ góp vốn của cổ đông không kiểm soát vào một công ty con	31		489.787.009.008	338.100.000.000
Tiền hoàn trả vốn góp cho cổ đông không kiểm soát của công ty con đã giải thể	32		(142.548.827.636)	-
Tiền thu từ đi vay	33		11.788.416.965.803	6.257.530.054.586
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(8.276.832.556.495)	(10.789.019.801.789)
Tiền chi trả cổ tức	36		(8.046.328.463.250)	(8.046.328.463.250)
Tiền chi trả cổ tức của các công ty con chia cho cổ đông không kiểm soát	36		(105.267.788.700)	(120.571.155.470)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.292.773.661.270)	(12.360.289.365.923)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

(PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP - TIẾP THEO)

Mẫu B 03 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		606.101.390.592	(60.244.674.309)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		2.299.943.527.624	2.348.551.874.348
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		(673.070.965)	(1.729.154.879)
Chênh lệch do quy đổi tiền tệ	62		6.655.512.674	13.365.482.464
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61 + 62)	70	V.1	2.912.027.359.925	2.299.943.527.624

Ngày 27 tháng 2 năm 2024

Người lập

Lê Thành Liêm

Giám đốc Điều hành Tài chính
kiêm Kế toán trưởng

Người duyệt

Mai Kiều Liên

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành, và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Các mốc quan trọng liên quan đến việc hình thành và phát triển của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) được ghi nhận như sau:

Ngày 20/8/1976	Công ty được thành lập dựa trên cơ sở tiếp quản 3 nhà máy sữa bao gồm Nhà máy sữa Thống Nhất, Nhà máy sữa Trường Thọ và Nhà máy sữa Bột Dielac.
Ngày 29/4/1993	Công ty Sữa Việt Nam (loại hình Doanh nghiệp Nhà Nước) được thành lập theo Quyết định số 420/CNN/TCLD của Bộ Công nghiệp Nhẹ.
Ngày 1/10/2003	Công ty được cổ phần hoá từ Doanh nghiệp Nhà Nước của Bộ Công nghiệp theo Quyết định 155/2003/QĐ-BCN.
Ngày 20/11/2003	Công ty đăng ký trở thành một công ty cổ phần và bắt đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy phép Đăng ký Kinh doanh số 4103001932.
Ngày 28/12/2005	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép niêm yết số 42/UBCK-GPNY.
Ngày 19/1/2006	Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
Ngày 14/12/2006	Công ty TNHH Một Thành Viên Bò Sữa Việt Nam được thành lập theo Giấy phép kinh doanh số 150400003 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Tuyên Quang cấp.
Ngày 21/10/2013	Công ty TNHH Một Thành Viên Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2801971744 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp.
Ngày 6/12/2013	Công ty đã nhận được giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 663/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, đầu tư vào Công ty Driftwood Dairy Holding Corporation tại Bang California, Hoa Kỳ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển tiền đầu tư 7 triệu USD và nắm giữ 70% vốn chủ sở hữu tại Driftwood Dairy Holding Corporation.
Ngày 6/1/2014	Công ty đã nhận được giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 667/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, đầu tư vào Angkor Dairy Products Co., Ltd. tại Phnom Penh, Campuchia với tỷ lệ sở hữu 51%.
Ngày 30/5/2014	Công ty đã nhận được giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 709//BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, để thành lập Vinamilk Europe sp.z.o.o tại Ba Lan do Vinamilk sở hữu 100% vốn.
Ngày 19/5/2016	Công ty đã nhận được giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201600140 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, phê duyệt tăng vốn đầu tư thêm 3 triệu USD vào Driftwood Dairy Holding Corporation. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển tiền đầu tư trị giá 3 triệu USD, nâng tổng số vốn đầu tư lên 10 triệu USD và tăng tỷ lệ sở hữu tại Driftwood Dairy Holding Corporation từ 70% lên 100%.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Ngày 31/7/2017	Ngày 23 tháng 3 năm 2017, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh lần thứ nhất ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam liên quan đến Angkor Dairy Products Co., Ltd. (“Angkor Milk”). Theo đó vốn đầu tư của Công ty tại Angkormilk sẽ tăng từ 10.210.000 USD lên 20.995.390 USD. Lý do tăng vốn là mua lại toàn bộ phần vốn góp của đối tác tại Angkormilk. Tại ngày 31 tháng 7 năm 2017, Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển tiền đầu tư, nâng tổng số vốn đầu tư lên 20,9 triệu USD và tăng tỷ lệ sở hữu tại Angkormilk từ 51% lên 100%.
Ngày 21/10/2017	Ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng mua lại 3,89% vốn chủ sở hữu tại Công ty TNHH Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa từ cổ đông không kiểm soát. Ngày 21 tháng 10 năm 2017, Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển đổi quyền sở hữu.
Ngày 1/11/2017	Vào ngày 25 tháng 10 năm 2017, Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng mua cổ phần mới phát hành của Công ty Cổ phần Đường Khánh Hòa và nắm giữ 65% vốn chủ sở hữu của công ty này. Giao dịch hoàn tất vào ngày 1 tháng 11 năm 2017. Ngày 14 tháng 11 năm 2017, Công ty Cổ phần Đường Khánh Hòa đã chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Đường Việt Nam.
Ngày 23/11/2018	Vào tháng 7 năm 2018, Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng đầu tư nắm giữ 51% cổ phần của Công ty Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd để phát triển tổ hợp trang trại bò sữa và bò thịt công nghệ cao. Giao dịch này hoàn tất vào ngày 23 tháng 11 năm 2018. Ngày 29 tháng 1 năm 2019, Công ty đã đầu tư 51.547 triệu VND theo tỷ lệ sở hữu trong công ty này theo quyết định của các cổ đông. Vào ngày 1 tháng 4 năm 2019 và ngày 15 tháng 7 năm 2021 Công ty đã thanh toán lần lượt 154.391 triệu VND và 20.790 triệu VND cho chủ sở hữu trước đây theo hợp đồng mua cổ phần.
Ngày 12/9/2019	Công ty nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư ra nước ngoài số 201600140, đăng ký điều chỉnh lần thứ 2 về việc tăng vốn đầu tư của Công ty tại công ty con do Công ty sở hữu 100% là Driftwood Dairy Holding Corporation, bang California, Hoa Kỳ, từ 10 triệu USD lên 20 triệu USD. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển tiền đầu tư.
Ngày 19/12/2019	Công ty đã hoàn tất việc mua 75% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần GTNFoods thông qua nhiều giao dịch mua cổ phần.
Ngày 10/8/2020	Công ty nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư Nước ngoài điều chỉnh lần đầu ngày 10 tháng 8 năm 2020 từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tăng vốn đầu tư của Công ty tại Lao-Jagro từ 25.411.924 USD lên 66.413.630 USD.
Ngày 19/11/2020	Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua nghị quyết về việc giải thể công ty con Vinamilk Europe Spółka z ograniczoną odpowiedzialnością. Trong tháng 11 năm 2021, Công ty đã thu hồi 42,194 triệu VND từ việc giải thể này. Việc giải thể đã hoàn tất trong năm 2022.
Ngày 31/1/2021	Ngày 31 tháng 1 năm 2021, Công ty, Công ty Cổ phần GTNFoods, và Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần đã hoàn tất việc mua lần lượt 9,7 triệu, 29,5 triệu và 1,7 triệu cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu. Do đó, tổng lợi ích kinh tế trực tiếp và gián tiếp của Công ty trong Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu đã tăng từ 28,61% lên 47,12%.
Ngày 1/3/2021	Công ty TNHH Liên doanh Thực phẩm và Đồ uống VibeV, công ty do Vinamilk sở hữu 51% vốn, được thành lập theo Giấy phép Đăng ký Kinh doanh số 0316724859 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Ngày 9 tháng 4 năm 2021 và ngày 10 tháng 6 năm 2021, Công ty đã góp vốn lần lượt là 51.000 triệu VND và 153.000 triệu VND vào Công ty TNHH Liên doanh Thực phẩm và Đồ uống VibeV để thành lập công ty con này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC**ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Ngày 19/4/2021	Ngày 19 tháng 4 năm 2021 và ngày 29 tháng 12 năm 2021, Công ty đã góp vốn lần lượt là 328.578 triệu VND và 11.232 triệu VND vào Công ty TNHH Lao-Jagro Development Xiengkhouang.
Ngày 27/9/2021	Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật, công ty do Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần sở hữu 51% vốn, được thành lập theo Giấy phép Đăng ký Kinh doanh số 0109752537 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần đã góp vốn là 23.460 triệu VND vào Công ty Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật để thành lập công ty con này.
Ngày 9/3/2022	Công ty đã góp thêm vốn là 8.220.273 USD (tương đương 188.902 triệu VND) vào Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd. Do đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd. tăng từ 85,54% lên 87,32% do các cổ đông khác không tiếp tục góp vốn vào công ty con này.
Ngày 14/3/2022	Ngày 14 tháng 3 năm 2022, toàn bộ cổ phiếu của Công ty Cổ phần GTNFoods do Công ty sở hữu đã được hoán đổi với 117.187.500 cổ phiếu của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần. Sau đó, Công ty Cổ phần GTNFoods được sáp nhập vào Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần.
Ngày 30/11/2022	Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua nghị quyết về việc giải thể Công ty TNHH Liên doanh Thực phẩm và Đồ uống Vibev. Trong quý 2 năm 2023, việc giải thể đã hoàn tất.
Ngày 22/12/2022	Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần đã góp thêm vốn là 351.900 triệu VND vào Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật.
Ngày 21/3/2023	Công ty đã góp thêm vốn là 11.875 triệu VND (tương đương 500.000 USD) vào Del Monte – Vinamilk Dairy Phillipines, Inc.
Ngày 18/5/2023	Công ty đã góp thêm vốn là 59,6 triệu VND (tương đương 2.521 USD) vào Angkor Dairy Products Co., Ltd.
Ngày 28/6/2023	Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần đã góp thêm vốn là 351.900 triệu VND vào Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật.
Ngày 22/8/2023	Công ty đã góp thêm vốn là 23.895 triệu VND (tương đương 999.993 USD) vào Del Monte – Vinamilk Dairy Phillipines, Inc.
Ngày 28/8/2023	Công ty đã mua 29.296.875 cổ phiếu trong tổng số 40.145.438 cổ phiếu mới phát hành của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần với giá mua là 410.156 triệu VND. Do đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần, Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu và Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật đã tăng lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

2. Hoạt động chính

Những hoạt động chính của Tập đoàn là:

- Sản xuất và kinh doanh bánh, sữa đậu nành, sữa tươi, nước giải khát, sữa hộp, sữa bột, bột dinh dưỡng và các sản phẩm từ sữa khác;
- Kinh doanh thực phẩm công nghệ, thiết bị phụ tùng, vật tư, hóa chất và nguyên liệu;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (theo quy định tại điều 11.3 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014);
- Kinh doanh kho, bến bãi, vận tải;
- Vận tải hàng hóa nội bộ bằng ô tô phục vụ cho hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của công ty;
- Sản xuất, mua bán rượu, bia, đồ uống không cồn, nước khoáng, thực phẩm chế biến, chè uống và cà phê rang-xay-phin-hòa tan (không sản xuất chế biến tại trụ sở);
- Sản xuất và mua bán bao bì, sản phẩm nhựa (không hoạt động tại trụ sở);
- Phòng khám đa khoa (không hoạt động tại trụ sở);
- Chăn nuôi, trồng trọt;
- Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột và thực phẩm khác;
- Bán lẻ đồ uống có cồn, đồ uống không chứa cồn (các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có ga), nước khoáng thiên nhiên, rượu vang và bia cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn;
- Sản xuất và kinh doanh các mặt hàng từ trà và rượu vang; và
- Sản xuất, chăn nuôi, chế biến và kinh doanh các sản phẩm chăn nuôi và hỗn hợp bột phục vụ hoạt động chăn nuôi.

3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

4. Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn có 9 công ty con, 8 công ty liên kết, 1 công ty liên doanh và các đơn vị trực thuộc (1/1/2023: 10 công ty con, 8 công ty liên kết, 1 công ty liên doanh và các đơn vị trực thuộc) như sau:

(a) Công ty con

Tên	Trụ sở	Hoạt động chính	Lợi ích kinh tế	
			31/12/2023	1/1/2023
Các công ty con sở hữu trực tiếp				
Công ty TNHH Một Thành Viên Bò Sữa Việt Nam	10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Chăn nuôi bò sữa	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Một Thành Viên Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa	Khu phố 1, Thị trấn Thống nhất, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa	Sản xuất sữa và chăn nuôi gia súc	100,00%	100,00%
Driftwood Dairy Holding Corporation	Số 10724, giao lộ Lower Azusa và El Monte Boulevards, California 91731-1390, Hoa Kỳ	Sản xuất sữa	100,00%	100,00%
Angkor Dairy Products Co., Ltd.	Lô P2-096 và P2-097, Đặc khu kinh tế Phnom Penh (PPSEZ), Quốc lộ 4, Khan Posenchey, Phnom Penh, Vương Quốc Campuchia	Sản xuất sữa	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Đường Việt Nam	Thôn Thủy Xương, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất và tinh luyện đường	65,00%	65,00%
Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd.	Làng Boungvене, quận Paek, tỉnh Xiengkhouang, Lào	Chăn nuôi bò sữa và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp	87,32%	87,32%
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần (**)	519 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Sản xuất, chăn nuôi, chế biến và kinh doanh các sản phẩm chăn nuôi	68,94%	68,00%
Công ty TNHH Liên doanh Thực phẩm và Đồ uống VibeV (*)	10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất kem và đồ uống không cồn	-	51,00%
Các công ty con sở hữu gián tiếp thông qua Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần				
Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu (**)	Km194 Thị trấn Nông trường Mộc Châu, Phiêng Luông, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	49,73%	49,17%
Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật (**)	519 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Nhập khẩu, chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ thịt bò	35,16%	34,68%

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(*) Ngày 30 tháng 11 năm 2022, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua nghị quyết về việc giải thể công ty con này. Trong quý 2 năm 2023, việc giải thể đã hoàn tất.

(**) Ngày 28 tháng 8 năm 2023, Công ty đã mua 29.296.875 cổ phiếu trong tổng số 40.145.438 cổ phiếu mới phát hành của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần với giá mua là 410.156 triệu VND. Do đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần, Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu và Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật đã tăng lên.

(b) Công ty liên doanh, liên kết

Tên	Trụ sở	Hoạt động chính	Lợi ích kinh tế	
			31/12/2023	1/1/2023
Các công ty liên doanh, liên kết sở hữu trực tiếp				
Miraka Holdings Limited (*)	108 Tuwharetoa, Taupo, New Zealand	Sản xuất sữa	13,55%	16,96%
Công ty Cổ phần APIS	Số 18A, VSIP II-A, đường 27, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	Kinh doanh nguyên liệu thực phẩm	20,00%	20,00%
Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu	Khu công nghiệp Giao Long, Giai Đoạn II, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh các mặt hàng từ dừa	24,96%	24,96%
Del Monte - Vinamilk Dairy Philippines, Inc.	Tòa nhà JY Campos Centre, Đại lộ 9, Góc phố 30, Thành phố Bonifacio Global, Thành phố Taguig, Nước Cộng Hòa Philippines	Nhập khẩu và kinh doanh sữa và các sản phẩm từ sữa	50,00%	50,00%

(*) Trong năm 2023, Miraka Holdings Limited đã tiến hành tăng vốn. Các cổ đông khác đã tiếp tục góp thêm vốn vào đơn vị này nhưng Công ty đã không góp thêm phần vốn tương ứng. Do đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong đơn vị này đã giảm từ 16,96% xuống 13,55%. Miraka Holdings Limited vẫn được xem là công ty liên kết của Công ty vì Công ty có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động tài chính và kinh doanh của đơn vị này thông qua quyền được bổ nhiệm một thành viên trong hội đồng quản trị của đơn vị này.

Các công ty liên kết sở hữu gián tiếp thông qua Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 1 tháng 1 năm 2023, Công ty có 5 công ty liên kết sở hữu gián tiếp thông qua Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

**THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(c) Các đơn vị trực thuộc****Các chi nhánh bán hàng:**

1. Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam tại Hà Nội – Tầng 11, Tháp B, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
2. Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam tại Đà Nẵng – Tầng 7 Tòa nhà Bưu Điện, 271 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
3. Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam tại Cần Thơ – Số 77-77B Võ Văn Tần, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Các nhà máy sản xuất:

1. Nhà máy Sữa Thống Nhất – Số 12 Đặng Văn Bi, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Nhà máy Sữa Trường Thọ – Số 32 Đặng Văn Bi, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Nhà máy Sữa Dielac – Khu Công nghiệp Biên Hòa I, Tỉnh Đồng Nai.
4. Nhà máy Sữa Cần Thơ – Khu Công nghiệp Trà Nóc, Thành phố Cần Thơ.
5. Nhà máy Sữa Sài Gòn – Khu CN Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Nhà máy Sữa Nghệ An – Đường Sào Nam, xã Nghi Thu, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An.
7. Nhà máy Sữa Bình Định – 87 Hoàng Văn Thụ, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
8. Nhà máy Nước Giải khát Việt Nam – Khu Công nghiệp Mỹ Phước II, Tỉnh Bình Dương.
9. Nhà máy Sữa Tiên Sơn – Khu Công nghiệp Tiên Sơn, Tỉnh Bắc Ninh.
10. Nhà máy Sữa Đà Nẵng – Khu Công nghiệp Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng.
11. Nhà máy Sữa bột Việt Nam – 9 Đại lộ Tự Do – Khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
12. Nhà máy Sữa Việt Nam – Khu Công nghiệp Mỹ Phước II, Tỉnh Bình Dương.
13. Nhà máy Sữa Lam Sơn – Khu Công nghiệp Lễ Môn, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Các kho vận:

1. Xí nghiệp Kho Vận Hồ Chí Minh – Số 32 Đặng Văn Bi, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Xí nghiệp Kho Vận Hà Nội – Km 10 Quốc lộ 5, Xã Dương Xá, Quận Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Phòng khám:

- Phòng khám đa khoa An Khang – 184-186-188 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trung tâm thu mua sữa tươi:

- Trung tâm sữa tươi nguyên liệu Củ Chi – Lô B14-1, B14-2 đường D4, Khu Công nghiệp Đông Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn có 9.877 nhân viên (1/1/2023: 9.506 nhân viên).

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2. Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”) cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ỨNG DỤNG

1. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mục và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mục Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***IV. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Những chính sách kế toán được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất của năm gần nhất.

1. Cơ sở hợp nhất**(a) Công ty con**

Công ty con là những đơn vị mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Quyền biểu quyết tiềm tàng có thể được thực thi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát đơn vị hay không. Báo cáo tài chính của các công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(b) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát ("NCI") được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thay đổi vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thay đổi vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(c) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như NCI và các khoản mục vốn chủ sở hữu khác. Lãi hoặc lỗ phát sinh từ sự kiện này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn, phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính hợp nhất, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(d) Công ty liên doanh và liên kết

Các công ty liên kết là những đơn vị mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị. Các công ty liên doanh là những đơn vị mà Tập đoàn có quyền đồng kiểm soát được thiết lập bằng thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí của các bên liên doanh đối với các quyết định chiến lược về tài chính và hoạt động. Công ty liên doanh và liên kết là các đơn vị mà Tập đoàn thường nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở các đơn vị đó.

Công ty liên doanh và liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của công ty liên doanh, liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Khi phần lỗ của công ty liên doanh, liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên doanh, liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên doanh, liên kết.

(e) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư, giao dịch trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại công ty liên doanh, liên kết.

(f) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Quyền kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

2. Ngoại tệ

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch và có số dư ngoại tệ lớn nhất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(b) Cơ sở hoạt động ở nước ngoài

Các tài sản và nợ phải trả của cơ sở hoạt động ở nước ngoài, bao gồm lợi thế thương mại và các điều chỉnh giá trị hợp lý phát sinh trong quá trình mua, được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thu nhập và chi phí của cơ sở hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái bình quân trong năm.

Các chênh lệch quy đổi tiền tệ phát sinh do quy đổi cơ sở hoạt động ở nước ngoài được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch quy đổi tiền tệ" thuộc vốn chủ sở hữu trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

4. Các khoản đầu tư

(a) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh bao gồm các loại chứng khoán nắm giữ vì mục đích kinh doanh (kể cả các chứng khoán có thời gian đáo hạn trên 12 tháng) được mua để bán lại để tạo lợi nhuận. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Dự phòng được lập khi có bằng chứng là giá thị trường của chứng khoán kinh doanh giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ. Sau khi khoản dự phòng này được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán kinh doanh này tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng được hoàn nhập trong phạm vi không làm giá trị ghi sổ của các chứng khoán vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản mà Ban Điều hành Tập đoàn có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này phản ánh theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá các khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày báo cáo.

(c) Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các khoản cho vay theo thỏa thuận giữa các bên nhưng không được giao dịch mua bán trên thị trường như chứng khoán. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tập đoàn có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tập đoàn. Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán. Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày báo cáo.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7. Tài sản cố định hữu hình

(a) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa và vật kiến trúc 5 – 50 năm
- máy móc và thiết bị 2 – 20 năm
- phương tiện vận chuyển 4 – 10 năm
- thiết bị văn phòng 2 – 12 năm
- gia súc 6 năm
- tài sản khác 3 – 20 năm

8. Tài sản cố định vô hình

(a) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá và không tính khấu hao.

Quyền thuê đất có được thông qua hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Thương hiệu

Thương hiệu có được thông qua hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 20 năm.

(c) Vùng nguyên liệu

Vùng nguyên liệu có được thông qua hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 18 năm.

(d) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 – 8 năm.

(d) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 – 8 năm.

(e) Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 4 – 10 năm.

9. Bất động sản đầu tư

(a) Nguyên giá

Bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Điều hành. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- | | |
|--|-------------|
| • quyền sử dụng đất có thời hạn xác định | 13 – 50 năm |
| • cơ sở hạ tầng | 8 – 10 năm |
| • nhà cửa | 6 – 50 năm |

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá và không tính khấu hao.

10. Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

11. Chi phí trả trước

(a) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

(b) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 – 5 năm.

(c) Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 1 – 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên doanh và liên kết. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi phân bổ lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (giao dịch mua rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con được ghi giảm đến giá trị có thể thu hồi khi Ban Điều hành xác định rằng khoản này không thể thu hồi đầy đủ.

Đối với các khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại được bao gồm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và không được khấu hao.

13. Phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tập đoàn. Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua - bán và các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác). Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc. Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày báo cáo.

14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào báo cáo dựa trên điều khoản ghi trong các hợp đồng tương ứng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

15. Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

16. Vốn cổ phần

(a) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Khoản tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu vượt quá mệnh giá được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ các ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(b) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Cổ phiếu lẻ là cổ phiếu đại diện cho phần vốn cổ phần hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần chia theo tỷ lệ cho nhà đầu tư. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

18. Doanh thu và thu nhập khác

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ hoàn thành giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tỷ lệ hoàn thành giao dịch được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(c) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(d) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(e) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(f) Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch mua bán (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ báo cáo nhưng đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì Tập đoàn ghi giảm doanh thu ghi nhận trong kỳ báo cáo nếu các khoản giảm trừ này phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

20. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ cung cấp trong năm và được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

21. Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

22. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay trong thời gian hình thành tài sản sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

23. Phân phối cổ tức

Lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được trong năm. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong năm kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty.

24. Các quỹ

Các quỹ được trích lập dựa theo Điều lệ của Công ty như sau:

- Quỹ khen thưởng và phúc lợi 10% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ đầu tư phát triển 10% lợi nhuận sau thuế

Việc sử dụng các quỹ nói trên phải được sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc, tùy thuộc vào bản chất và quy mô của nghiệp vụ đã được nêu trong Điều lệ của Công ty.

25. Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi trích quỹ khen thưởng và phúc lợi trong kỳ kế toán năm) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

26. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***27. Các bên liên quan**

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan của Tập đoàn. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Tập đoàn, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

28. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tiền mặt	1.545.332.918	1.715.151.072
Tiền gửi ngân hàng	1.023.942.137.332	1.325.714.367.365
Các khoản tương đương tiền	1.886.539.889.675	972.514.009.187
	2.912.027.359.925	2.299.943.527.624

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)**Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***2. Dự phòng phải thu khó đòi**

Biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	(13.445.724.800)	(12.257.493.261)
Tăng dự phòng trong năm	(1.341.171.676)	(1.656.841.857)
Sử dụng dự phòng trong năm	-	527.606.281
Hoàn nhập dự phòng trong năm	10.157.000	42.363.959
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	(124.358.547)	(101.359.922)
Số dư cuối năm	(14.901.098.023)	(13.445.724.800)

3. Các khoản phải thu khác**(a) Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Lãi tiền gửi và cổ tức	648.530.799.521	457.294.545.422
Phải thu từ nhân viên	2.394.598.623	1.169.913.026
Ký quỹ ngắn hạn	831.361.730	905.426.334
Thuế nhập khẩu được hoàn lại	2.932.592.308	2.555.575.760
Các khoản thu nhập được hỗ trợ từ nhà cung cấp	260.752.709.014	214.341.684.142
Phải thu khác	165.361.349.807	214.199.055.887
	1.080.803.411.003	890.466.200.571

(b) Phải thu dài hạn khác

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Ký cược và ký quỹ dài hạn	14.431.990.975	35.422.722.715
Phải thu khác	1.700.000.000	3.000.000.000
	16.131.990.975	38.422.722.715

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***4. Các khoản đầu tư****(a) Chứng khoán kinh doanh**

	31/12/2023			1/1/2023		
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá VND
Đầu tư ngắn hạn vào cổ phiếu	1.193.065.962	370.411.840	(822.663.402)	1.159.355.253	469.610.056	(689.745.197)

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn		
• tiền gửi có kỳ hạn	20.136.873.397.900	17.413.585.718.627
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn		
• tiền gửi có kỳ hạn	150.244.200.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2023				1/1/2023			
	% vốn sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu/giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá VND	% vốn sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu/giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá VND
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết								
Miraka Holdings Limited	13,55%	219.850.964.979	(*)	-	16,96%	287.362.154.997	(*)	-
Công ty Cổ phần APIS	20,00%	46.117.513.009	(*)	-	20,00%	39.499.496.146	(*)	-
Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu	24,96%	163.183.742.194	(*)	-	24,96%	150.355.490.875	(*)	-
Del Monte - Vinamilk Dairy Philippines, Inc.	50,00%	317.355.090	(*)	-	50,00%	593.854.138	(*)	-
Các công ty liên kết sở hữu gián tiếp thông qua Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần		173.121.453.660	(*)	-		186.491.781.862	(*)	-
		602.591.028.932		-		664.302.778.018		-
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác								
Công ty Cổ phần Nguyên liệu Thực phẩm Á Châu Sài Gòn	14,71%	69.261.607.154	(*)	-	14,71%	69.261.607.154	(*)	-
Nhà thuốc – Phòng khám đa khoa An Khang		300.000.000	(*)	-		300.000.000	(*)	-
Các đơn vị khác		32.413.451.927	(*)	(23.582.690.668)		32.388.611.927	(*)	(23.582.690.668)
		101.975.059.081		(23.582.690.668)		101.950.219.081		(23.582.690.668)
		704.566.088.013		(23.582.690.668)		766.252.997.099		(23.582.690.668)

(*) Tại ngày báo cáo, Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động của các khoản đầu tư góp vốn vào các công ty liên doanh, liên kết trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	664.302.778.018	661.023.754.422
Đầu tư thêm	35.769.832.735	43.175.000.000
Cổ tức nhận được	(16.850.283.175)	(15.420.000.001)
Lỗ chia từ công ty liên doanh, liên kết	(80.631.298.646)	(24.475.976.403)
Số dư cuối năm	602.591.028.932	664.302.778.018

Biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	(689.745.197)	(666.201.430)
Tăng dự phòng trong năm	(111.064.553)	-
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	(21.853.652)	(23.543.767)
Số dư cuối năm	(822.663.402)	(689.745.197)

Biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	(23.582.690.668)	(19.082.789.672)
Tăng dự phòng trong năm	-	(4.499.900.996)
Số dư cuối năm	(23.582.690.668)	(23.582.690.668)

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)**Mẫu B 09 – DN/HN**(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**5. Hàng tồn kho**

	31/12/2023		1/1/2023	
	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	578.543.057.199	-	812.950.683.637	-
Nguyên vật liệu	3.861.882.734.602	(33.506.836.040)	3.365.992.574.670	(20.772.142.150)
Công cụ và dụng cụ	91.789.869.431	(293.843.525)	93.825.867.140	(374.613.608)
Sản phẩm dở dang	318.473.606.136	-	199.435.483.074	-
Thành phẩm	1.126.529.387.840	(4.052.809.890)	1.024.111.382.368	(1.459.301.629)
Hàng hóa	143.368.330.354	-	37.037.692.091	-
Hàng gửi đi bán	45.348.308.981	-	26.815.770.524	-
	6.165.935.294.543	(37.853.489.455)	5.560.169.453.504	(22.606.057.387)

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	(22.606.057.387)	(47.414.757.653)
Tăng dự phòng trong năm	(25.317.858.957)	(13.343.747.910)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	5.955.466.553	35.616.693.471
Sử dụng dự phòng trong năm	4.114.960.336	3.403.318.819
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	-	(867.564.114)
Số dư cuối năm	(37.853.489.455)	(22.606.057.387)

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Giá súc VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá							
Số dư đầu năm	5.881.016.519.630	19.147.322.394.005	1.352.376.250.283	726.486.499.666	1.384.952.238.165	10.003.369.118	28.502.157.270.867
Tăng trong năm	18.596.108.995	147.829.404.772	14.993.421.110	27.773.093.813	409.550.000	-	209.601.578.690
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	974.878.011.908	1.357.435.907.645	16.430.863.910	16.572.434.035	-	6.588.055.679	2.371.905.273.177
Chuyển từ hàng tồn kho	-	-	-	-	416.186.659.149	-	416.186.659.149
Thanh lý/xóa sổ	(10.684.285.402)	(51.697.319.778)	(10.759.517.242)	(3.709.052.418)	(294.991.923.230)	-	(371.842.098.070)
Phân loại lại	3.879.675.585	11.827.294.003	695.000.000	(213.954.386)	-	(16.188.015.202)	-
Giảm khác	-	-	-	(105.315.998)	(79.329.636.722)	-	(79.434.952.720)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	17.567.148.642	36.451.491.787	2.803.123.756	807.480.203	2.959.670.852	11.723.360	60.600.638.600
Số dư cuối năm	6.885.253.179.358	20.649.169.172.434	1.376.539.141.817	767.611.184.915	1.430.186.558.214	415.132.955	31.109.174.369.693
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu năm	2.646.881.495.495	13.051.279.679.438	940.586.878.125	578.470.807.234	417.804.067.701	6.767.835.452	17.641.790.763.445
Khấu hao trong năm	316.567.038.523	1.305.672.484.634	92.088.160.866	49.669.070.177	234.252.916.255	658.437.805	1.998.908.108.260
Thanh lý/xóa sổ	(7.148.644.988)	(49.647.927.103)	(9.540.020.008)	(3.648.342.074)	(137.671.998.878)	-	(207.656.933.051)
Phân loại lại	3.458.747.906	3.490.668.899	266.416.574	(14.135.723)	(1.229)	(7.201.696.427)	-
Giảm khác	-	-	-	(40.956.221)	(39.070.772.386)	-	(39.111.728.607)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	3.223.852.780	20.552.979.113	2.035.303.544	668.240.118	237.379.436	6.099.610	26.723.854.601
Số dư cuối năm	2.962.982.489.716	14.331.347.884.981	1.025.436.739.101	625.104.683.511	475.551.590.899	230.676.440	19.420.654.064.648
Giá trị còn lại							
Số dư đầu năm	3.234.135.024.135	6.096.042.714.567	411.789.372.158	148.015.692.432	967.148.170.464	3.235.533.666	10.860.366.507.422
Số dư cuối năm	3.922.270.689.642	6.317.821.287.453	351.102.402.716	142.506.501.404	954.634.967.315	184.456.515	11.688.520.305.045

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***7. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Thương hiệu VND	Vùng nguyên liệu VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	718.445.333.194	276.413.594.392	164.964.058.635	142.106.529.396	51.494.099.288	1.353.423.614.905
Tăng trong năm	-	-	-	543.775.644	524.680.003	1.068.455.647
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	4.167.497.814	-	4.167.497.814
Giảm khác	-	-	-	(307.150.000)	-	(307.150.000)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	6.358.151.991	-	-	198.033.123	1.497.299.979	8.053.485.093
Số dư cuối năm	724.803.485.185	276.413.594.392	164.964.058.635	146.708.685.977	53.516.079.270	1.366.405.903.459
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	67.527.156.566	48.778.869.598	32.992.811.727	126.400.541.507	34.883.099.989	310.582.479.387
Khấu hao trong năm	16.641.051.184	16.259.623.199	10.997.603.909	9.748.147.088	32.677.443	53.679.102.823
Giảm khác	-	-	-	(132.622.221)	-	(132.622.221)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	-	-	-	130.571.010	1.014.299.994	1.144.871.004
Số dư cuối năm	84.168.207.750	65.038.492.797	43.990.415.636	136.146.637.384	35.930.077.426	365.273.830.993
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	650.918.176.628	227.634.724.794	131.971.246.908	15.705.987.889	16.610.999.299	1.042.841.135.518
Số dư cuối năm	640.635.277.435	211.375.101.595	120.973.642.999	10.562.048.593	17.586.001.844	1.001.132.072.466

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

8. Bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất VND	Cơ sở hạ tầng VND	Nhà cửa VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm và cuối năm	39.821.793.375	982.364.064	58.018.521.446	98.822.678.885
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	8.073.602.099	982.364.064	32.172.904.939	41.228.871.102
Khấu hao trong năm	865.672.679	-	1.133.980.710	1.999.653.389
Số dư cuối năm	8.939.274.778	982.364.064	33.306.885.649	43.228.524.491
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	31.748.191.276	-	25.845.616.507	57.593.807.783
Số dư cuối năm	30.882.518.597	-	24.711.635.797	55.594.154.394

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn phản ánh quyền sử dụng đất, nhà cửa và cơ sở hạ tầng nắm giữ để cho thuê.

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

Trong bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có các tài sản có nguyên giá 17.887 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2023: 17.421 triệu VND)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn phản ánh giá trị ghi sổ của bò sữa dưới 16 tháng tuổi, và chi phí này sẽ được chuyển vào tài sản cố định hữu hình dưới danh mục gia súc khi bò đủ mười sáu tháng tuổi, là khi bò đã sẵn sàng cho việc sản xuất sữa.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)**Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***10. Xây dựng cơ bản dở dang**

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	1.470.582.553.037	834.818.937.515
Tăng trong năm	1.487.548.286.549	1.306.831.083.954
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(2.371.905.273.177)	(631.395.331.094)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(4.167.497.814)	(1.209.641.917)
Chuyển sang hàng tồn kho	(4.575.021.837)	(36.472.947.276)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(2.552.422.365)	(3.782.041.938)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(85.247.510.077)	(9.167.551.229)
Thanh lý	(7.080.258.629)	-
Tăng/(giảm) khác	61.113.706.898	(6.645.721.227)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	11.227.376.511	17.605.766.249
Số dư cuối năm	554.943.939.096	1.470.582.553.037

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn đang thực hiện theo từng đơn vị trong Tập đoàn như sau:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần	228.445.553.623	95.736.189.738
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	130.281.080.219	431.377.363.957
Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd.	77.258.335.440	723.078.016.500
Driftwood Dairy Holding Corporation	61.418.839.680	51.400.010.550
Các công ty khác	57.540.130.134	168.990.972.292
	554.943.939.096	1.470.582.553.037

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Bảo trì hệ thống và triển khai phần mềm	22.041.172.498	8.657.427.608
Quảng cáo	3.363.522.669	173.480.476
Thuê hoạt động	5.518.303.363	3.473.362.556
Vật liệu, công cụ và dụng cụ	16.531.463.632	12.657.028.624
Cải tạo và sửa chữa lớn	3.008.408.082	1.997.822.909
Bò tân đáo và tinh bò xuất phối tinh chờ kết quả	2.999.754.749	1.492.271.346
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	29.397.816.490	69.119.299.524
	82.860.441.483	97.570.693.043

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí trả trước khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	408.918.954.639	303.805.593.530	60.080.114.972	772.804.663.141
Tăng trong năm	53.144.371.595	148.411.200.729	67.176.504.062	268.732.076.386
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	70.705.669.904	9.095.164.050	5.446.676.123	85.247.510.077
Phân bổ trong năm	(15.958.262.615)	(180.128.442.891)	(44.555.480.407)	(240.642.185.913)
Giảm khác	(5.721.900.586)	(635.045.091)	(13.225.688.929)	(19.582.634.606)
Phân loại lại	251.748.756	-	(251.748.756)	-
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	4.300.487.104	17.570.719	708.056.429	5.026.114.252
Số dư cuối năm	515.641.068.797	280.566.041.046	75.378.433.494	871.585.543.337

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)**Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả****(a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(78.070.334)	1.170.509.495
Chi phí phải trả, các khoản dự phòng và tài sản cố định	14.526.579.920	33.814.693.966
	14.448.509.586	34.985.203.461

(b) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả – thuần

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Giá trị thuế của các khoản lỗ mang sang	40.600.398.960	48.654.734.310
Chi phí phải trả	6.894.864.900	7.671.837.810
Phải thu khách hàng	1.066.909.800	839.069.070
Khác	4.312.401.060	3.596.732.370
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại	52.874.574.720	60.762.373.560
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Tài sản cố định	(286.678.468.838)	(293.266.548.176)
Khác	(35.594.017.658)	(55.478.119.993)
Tổng thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(322.272.486.496)	(348.744.668.169)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả thuần	(269.397.911.776)	(287.982.294.609)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trên chênh lệch tạm thời được khấu trừ và lỗ tính thuế sử dụng mức thuế suất có hiệu lực của Driftwood Dairy Holding Corporation, công ty con này được thành lập và hoạt động tại Mỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**13. Lợi thế thương mại**

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	1.567.467.775.162	1.813.007.890.387
Phân bổ trong năm	(245.540.115.225)	(245.540.115.225)
Số dư cuối năm	1.321.927.659.937	1.567.467.775.162

14. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Các công ty liên kết		
Công ty Cổ phần APIS	55.564.491.035	84.876.556.696
Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu	3.329.504.399	2.503.728.482
Miraka Holdings Limited	-	133.471.803.087

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

15. Vay**(a) Tài sản thuê thu nhập hoãn lại**

	1/1/2023 VND	Vay thêm VND	Trả VND	Phân loại lại VND	Chênh lệch quy đổi tiền tệ VND	31/12/2023 VND
Vay ngắn hạn	4.848.264.489.103	17.757.986.246.045	(14.520.711.699.741)	(18.109.929.817)	(9.332.701.623)	8.058.096.403.967
Vay dài hạn đến hạn trả	18.865.350.000	-	(21.116.856.754)	159.129.653.319	2.782.621.735	159.660.768.300
	4.867.129.839.103	17.757.986.246.045	(14.541.828.556.495)	141.019.723.502	(6.550.079.888)	8.217.757.172.267

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

Bên cho vay	Thuyết minh	Loại tiền	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	(i)	VND	4.899.840.000.000	2.260.267.036.000
Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	(i)	USD	1.716.480.000.000	1.150.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	(i)	VND	750.000.000.000	-
Ngân hàng DBS, Singapore	(i)	USD	476.800.000.000	1.137.500.000.000
Ngân hàng HSBC Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	(i)	VND	98.279.506.500	126.080.577.000
Ngân Hàng Liên Doanh Lào - Việt, Chi Nhánh Xiêng Khoảng	(i)	USD	12.210.000.000	-
Ngân hàng ANZ Lào	(i)	USD	-	17.883.094.110
Ngân hàng HSBC Hoa Kỳ	(ii)	USD	104.486.897.467	156.533.781.993
			8.058.096.403.967	4.848.264.489.103

(i) Các khoản vay này không được đảm bảo.

(ii) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản có giá trị ghi sổ là 798.112 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (1/1/2023: 896.805 triệu VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(b) Vay dài hạn**

	1/1/2023 VND	Vay thêm VND	Trả VND	Phân loại lại VND	Chênh lệch quy đổi tiền tệ VND	31/12/2023 VND
Vay dài hạn	84.894.075.000	308.830.719.757	-	(3.006.926.937)	7.418.974.580	398.136.842.400
Vay dài hạn đến hạn trả	(18.865.350.000)	-	21.116.856.754	(159.129.653.319)	(2.782.621.735)	(159.660.768.300)
	66.028.725.000	308.830.719.757	21.116.856.754	(162.136.580.256)	4.636.352.845	238.476.074.100

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

Bên cho vay	Thuyết minh	Loại tiền	Năm đáo hạn	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Ngân hàng ANZ Lào	(i)	USD	2026	299.176.892.520	-
Ngân Hàng TNHH MTV Sài Gòn Thương Tín Lào - Lane Xang	(i)	USD	2030	31.011.299.880	-
Ngân hàng HSBC Hoa Kỳ	(ii)	USD	2027	67.948.650.000	84.894.075.000
				398.136.842.400	84.894.075.000

*(i) Khoản vay này không được đảm bảo.**(ii) Khoản vay này được đảm bảo bằng cùng tài sản đảm bảo của khoản vay trong thuyết minh 15(a)(ii).*

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***16. Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước**

	1/1/2023 VND	Phải nộp VND	Đã nộp VND	Chênh lệch quy đổi tiền tệ VND	31/12/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng	165.355.742.040	2.171.093.386.508	(2.184.051.394.802)	80.158.653	152.477.892.399
Thuế thu nhập doanh nghiệp	418.101.152.888	1.948.363.404.628	(1.564.073.949.237)	914.807.614	803.305.415.893
Thuế thu nhập cá nhân	6.551.877.381	189.538.233.025	(187.470.005.234)	18.255.971	8.638.361.143
Thuế nhập khẩu	7.577.932.115	69.493.983.354	(74.779.512.432)	66.249.595	2.358.652.632
Thuế khác	548.423.871	94.240.390.383	(93.672.627.629)	(17.591.907)	1.098.594.718
	598.135.128.295	4.472.729.397.898	(4.104.047.489.334)	1.061.879.926	967.878.916.785

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***17. Chi phí phải trả**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Hỗ trợ bán hàng và khuyến mãi	1.016.334.580.951	886.202.042.098
Chi phí quảng cáo	408.562.094.734	339.732.444.471
Chi phí vận chuyển	77.820.389.375	80.876.367.744
Chi phí nhân công thuê ngoài	56.467.494.627	46.939.692.451
Chi phí lãi vay	111.297.320.193	59.910.322.507
Chi phí bảo trì và sửa chữa	20.595.436.109	15.984.085.729
Chi phí thuê kệ trưng bày	15.573.513.957	18.623.204.640
Chi phí nhiên liệu	8.167.978.703	7.712.203.638
Chi phí phải trả khác	195.385.817.211	164.894.175.165
	1.910.204.625.860	1.620.874.538.443

18. Phải trả khác

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Bảo hiểm và kinh phí công đoàn	2.278.679.336	3.656.536.904
Cổ tức phải trả	1.045.146.142.230	2.926.103.293.830
Phải trả khác	147.539.415.151	129.493.539.502
	1.194.964.236.717	3.059.253.370.236
Trong đó:		
Ngắn hạn	1.193.900.858.465	3.055.541.590.234
Dài hạn	1.063.378.252	3.711.780.002

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)**Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***19. Dự phòng phải trả**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Dự phòng trợ cấp thôi việc (*)	9.078.184.525	8.096.601.309
Dự phòng khác	7.692.329.760	18.539.158.003
	16.770.514.285	26.635.759.312

(*) Biến động dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	8.096.601.309	6.438.083.860
Tăng dự phòng trong năm	6.184.981.104	11.600.758.238
Sử dụng dự phòng trong năm	(5.076.303.334)	(9.927.124.140)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(127.094.554)	(15.116.649)
Số dư cuối năm	9.078.184.525	8.096.601.309

20. Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối do các cổ đông phê duyệt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được dùng để trả khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	402.163.642.465	507.365.624.913
Trích quỹ trong năm (Thuyết minh V.21)	968.335.437.517	948.573.877.583
Tăng khác	3.300.000	11.920.000
Sử dụng quỹ trong năm	(798.410.854.184)	(1.053.787.780.031)
Số dư cuối năm	572.091.525.798	402.163.642.465

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

21. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Chênh lệch quy đổi tiền tệ VND	Quý đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	20.899.554.450.000	34.110.709.700	202.658.418.215	253.569.601	4.352.441.335.060	7.594.260.378.375	2.766.835.388.433	35.850.114.249.384
Công ty con nhận vốn góp	-	-	-	-	-	-	338.100.000.000	338.100.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	8.516.023.694.342	61.551.625.366	8.577.575.319.708
Trích quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	914.320.249.913	(914.320.249.913)	-	-
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (Thuyết minh V.20)	-	-	-	-	-	(924.627.242.747)	(23.946.634.836)	(948.573.877.583)
Sáp nhập hai công ty con	-	-	-	-	-	54.397.598.859	(54.397.555.359)	43.500
Cổ tức	-	-	-	-	-	(10.972.266.086.250)	-	(10.972.266.086.250)
Cổ tức của công ty con chia cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(120.675.772.300)	(120.675.772.300)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	-	-	-	92.244.478.626	-	-	-	92.244.478.626
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	20.899.554.450.000	34.110.709.700	202.658.418.215	92.498.048.227	5.266.761.584.973	3.353.468.092.666	2.967.467.051.304	32.816.518.355.085

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Chênh lệch quy đổi tiền tệ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	20.899.554.450.000	34.110.709.700	202.658.418.215	92.498.048.227	5.266.761.584.973	3.353.468.092.666	2.967.467.051.304	32.816.518.355.085
Cổ đông không kiểm soát góp vốn vào một công ty con	-	-	-	-	-	(2.244.994.800)	492.032.003.810	489.787.009.010
Lợi nhuận chưa phân phối chuyển thành vốn góp của một công ty con	-	-	296.422.385.000	-	-	(296.422.385.000)	-	-
Hoàn trả vốn góp cho cổ đông không kiểm soát của một công ty con đã giải thể	-	-	-	-	-	-	(142.548.827.636)	(142.548.827.636)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	8.873.812.416.864	145.541.748.187	9.019.354.165.051
Trích quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	896.975.002.023	(896.975.002.023)	-	-
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (Thuyết minh V.20)	-	-	-	-	-	(940.037.560.976)	(28.297.876.541)	(968.335.437.517)
Cổ tức	-	-	-	-	-	(6.165.368.562.744)	-	(6.165.368.562.744)
Cổ tức của công ty con chia cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(105.265.039.805)	(105.265.039.805)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	-	-	-	81.602.104.026	-	-	-	81.602.104.026
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	20.899.554.450.000	34.110.709.700	499.080.803.215	174.100.152.253	6.163.736.586.996	3.926.232.003.987	3.328.929.059.319	35.025.743.765.470

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**22. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2023 và 1/1/2023	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	2.089.955.445	20.899.554.450.000
Cổ phiếu đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	2.089.955.445	20.899.554.450.000
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	2.089.955.445	20.899.554.450.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Chi tiết vốn cổ phần:

	31/12/2023 và 1/1/2023	
	VND	%
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	7.524.766.020.000	36,00%
Vốn góp của các cổ đông khác	13.374.788.430.000	64,00%
	20.899.554.450.000	100,00%

23. Cổ tức

Năm tài chính 2023: Đại Hội Cổ đông Công ty đã thông qua việc chia cổ tức bằng tiền mặt tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế hợp nhất phân bổ cho chủ sở hữu của công ty. Tổng số cổ tức được trích từ lợi nhuận chưa phân phối của năm 2023 là 4.179.911 triệu VND (1.500 VND/cổ phiếu tạm ứng cổ tức đợt 1 của năm 2023 và 500 VND/cổ phiếu tạm ứng cổ tức đợt 2 của năm 2023), phần cổ tức còn lại từ lợi nhuận chưa phân phối của năm 2023 dự kiến sẽ công bố trong năm 2024, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Năm tài chính 2022: Đại Hội Cổ đông Công ty đã thông qua việc chia cổ tức bằng tiền mặt là 3.850 VND/cổ phiếu (38,5%). Tổng số cổ tức trích từ lợi nhuận chưa phân phối của năm 2022 là 8.046.328 triệu VND (1.500 VND/cổ phiếu cho đợt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022, 1.400 VND/cổ phiếu tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022 và 950 VND/cổ phiếu cho phần còn lại của năm 2022).

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**24. Các khoản mục ngoài báo cáo tình hình tài chính hợp nhất****(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Trong vòng một năm	83.065.632.575	70.716.169.179
Từ hai đến năm năm	218.760.285.511	219.329.158.109
Trên năm năm	928.708.804.943	788.339.947.001
	1.230.534.723.029	1.078.385.274.289

(b) Ngoại tệ

	31/12/2023 VND		1/1/2023 VND	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
▪ USD	6.488.710	156.248.127.650	1.949.585	45.639.789.532
▪ EUR	4.402	116.076.654	33.756	829.950.721
		156.364.204.304		46.469.740.253

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Đã được duyệt và ký kết hợp đồng	2.481.883.242.541	2.542.718.016.426

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)****Mẫu B 09 – DN/HN**

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢO CẢO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2023 VND	2022 VND
Tổng doanh thu		
• Bán thành phẩm	56.958.465.910.163	56.583.366.266.697
• Bán hàng hóa	3.257.277.347.350	3.218.309.235.889
• Các dịch vụ khác	50.208.997.764	39.602.107.343
• Cho thuê bất động sản đầu tư	7.939.153.750	7.706.976.033
• Doanh thu khác	205.021.157.713	225.745.637.337
	60.478.912.566.740	60.074.730.223.299
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
• Chiết khấu thương mại	21.886.839.948	68.389.179.115
• Hàng bán bị trả lại	88.110.215.287	50.093.846.766
	109.997.055.235	118.483.025.881
Doanh thu thuần	60.368.915.511.505	59.956.247.197.418

Trong đó, doanh thu với khách hàng là các bên liên quan như sau:

	2023 VND	2022 VND
Các công ty liên doanh, liên kết		
Del Monte - Vinamilk Dairy Philippines, Inc.	49.872.454.133	74.571.387.027
Công ty Cổ phần APIS	21.913.383.080	567.188.980
Công ty Cổ phần Chế Biến Dừa Á Châu	299.107.953	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2023 VND	2022 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
• Thành phẩm đã bán	31.878.227.167.382	32.305.714.096.438
• Hàng hoá đã bán	3.157.232.797.730	3.061.626.272.799
• Hàng khuyến mại	591.024.042.719	581.247.707.149
• Chi phí hoạt động của bất động sản đầu tư	600.352.722	1.643.358.171
• Dịch vụ khác	3.702.842.022	1.033.584.784
• Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	19.362.392.404	(22.272.945.561)
• Giá vốn khác	174.034.301.116	130.023.616.931
	35.824.183.896.095	36.059.015.690.711

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	2023 VND	2022 VND
Lãi tiền gửi	1.539.726.844.807	1.198.974.626.506
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	121.381.710.729	117.613.345.537
Thu nhập cổ tức	6.319.678.399	11.715.092.058
Doanh thu hoạt động tài chính khác	48.939.342.398	51.601.343.639
	1.716.367.576.333	1.379.904.407.740

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**4. Chi phí tài chính**

	2023 VND	2022 VND
Chi phí lãi vay	354.094.837.255	166.039.091.744
Chi phí lãi cho các khoản ký quỹ nhận được	726.308.496	841.917.041
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	111.371.755.094	279.985.584.683
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	111.064.553	4.499.900.996
Chiết khấu thanh toán cho khách hàng	22.001.462.878	17.601.776.691
Chi phí tài chính khác	14.817.342.938	148.568.911.840
	503.122.771.214	617.537.182.995

5. Chi phí bán hàng

	2023 VND	2022 VND
Chi phí dịch vụ khuyến mại, trưng bày, giới thiệu sản phẩm và hỗ trợ bán hàng	9.005.381.916.807	8.687.031.912.675
Chi phí quảng cáo, nghiên cứu thị trường	1.329.025.364.599	1.222.454.841.064
Chi phí nhân viên	777.084.993.899	742.460.039.515
Chi phí vận chuyển	722.193.280.346	883.656.485.446
Chi phí dịch vụ mua ngoài	816.827.999.117	680.085.111.139
Chi phí công cụ, dụng cụ	148.065.816.520	132.514.400.886
Chi phí nguyên vật liệu	75.985.132.066	83.709.353.015
Chi phí khấu hao	54.713.406.500	52.720.135.277
Chi phí bảo hành	88.815.202.025	63.579.967.854
	13.018.093.111.879	12.548.212.246.871

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	659.676.401.612	556.391.771.664
Chi phí dịch vụ mua ngoài	377.778.489.701	348.107.136.538
Chi phí khấu hao	82.056.476.612	83.005.211.618
Công tác phí	52.930.561.888	41.199.620.502
Chi phí vật liệu quản lý	48.077.797.836	54.565.711.147
Chi phí vận chuyển	56.168.322.985	46.648.088.480
Chi phí nhập hàng	28.123.310.636	18.149.433.658
Chi phí đồ dùng văn phòng	22.927.334.344	22.520.219.758
Thuế, phí và lệ phí	51.505.132.433	62.163.438.673
Chi phí dịch vụ ngân hàng	13.435.942.836	11.980.489.731
Chi phí dự phòng	7.388.901.226	13.200.119.487
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	245.540.115.225	245.540.115.225
Chi phí khác	110.010.340.863	92.374.324.597
	1.755.619.128.197	1.595.845.681.078

7. Thu nhập khác

	2023 VND	2022 VND
Thu nhập được hỗ trợ từ nhà cung cấp	124.916.695.382	117.059.705.435
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	105.622.930.546	137.273.416.582
Bồi thường nhận từ các bên khác	8.982.254.515	10.250.458.524
Thu nhập khác	113.887.011.108	24.438.218.586
	353.408.891.551	289.021.799.127

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**8. Chi phí khác**

	2023 VND	2022 VND
Giá trị ghi sổ của tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang đã thanh lý/xóa sổ	171.265.423.648	225.597.996.436
Chi phí khác	117.876.958.224	58.953.953.046
	289.142.381.872	284.551.949.482

9. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	27.814.583.335.708	28.249.917.380.052
Chi phí nhân công	2.859.550.156.264	2.584.010.369.890
Chi phí khấu hao và phân bổ	2.042.424.361.116	2.081.613.738.006
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.254.256.874.931	3.251.372.183.016
Chi phí khác	11.986.221.166.984	11.445.742.902.357

10. Thuế thu nhập**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

	2023 VND	2022 VND
Chi phí thuế hiện hành	1.948.363.404.628	1.956.248.296.285
<i>Trong đó: tăng (thu nhập)/chi phí thuế hiện hành liên quan đến thu nhập chịu thuế của các năm trước</i>	<i>(28.127.282.701)</i>	<i>17.586.208.221</i>
Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	181.821.807	(38.288.939.248)
Chi phí thuế thu nhập	1.948.545.226.435	1.917.959.357.037

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)**Mẫu B 09 – DN/HN**(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	10.967.899.391.486	10.495.534.676.745
Thuế theo thuế suất của Công ty	2.193.579.878.298	2.099.106.935.349
Ảnh hưởng của chênh lệch thuế suất của các công ty con, các chi nhánh và các nhà máy của Công ty	(76.642.661.751)	(97.579.560.790)
Thu nhập không bị tính thuế	(1.263.935.680)	(2.343.018.412)
Chi phí không được khấu trừ thuế	14.305.648.993	10.833.816.918
Ưu đãi thuế	(262.068.460.614)	(181.818.411.414)
Thay đổi tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	108.762.039.890	72.173.387.165
(Thu nhập)/chi phí thuế hiện hành liên quan đến thu nhập chịu thuế của các năm trước	(28.127.282.701)	17.586.208.221
Chi phí thuế thu nhập	1.948.545.226.435	1.917.959.357.037

(c) Thuế suất áp dụng

Các công ty trong Tập đoàn chịu thuế thu nhập theo các mức thuế suất khác nhau từ 10% đến 21% tính trên thu nhập chịu thuế tùy thuộc vào hoạt động kinh doanh chính của các nhà máy và chi nhánh. Công ty và tất cả công ty con đã phát sinh chi phí thuế thu nhập.

(d) Thuế tối thiểu toàn cầu

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Nghị quyết về việc áp dụng Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu ("IIR") và Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn ("QDMTT"). Các quy định này nhất quán và phù hợp với Quy định mẫu chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu Trụ cột 2 ("BEPS 2.0") của OECD và có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2024. Nghị quyết này quy định các tập đoàn đa quốc gia có quy mô lớn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức thuế suất tối thiểu toàn cầu là 15% trên lợi nhuận tại các quốc gia/ vùng lãnh thổ mà tập đoàn hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được dựa trên lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(a) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận thuần trong năm – thuộc về cổ đông phổ thông trước khi trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	8.873.812.416.864	8.516.023.694.342
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi – thuộc về cổ đông phổ thông	(940.037.560.976)	(924.627.242.747)
Lợi nhuận thuần trong năm thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	7.933.774.855.888	7.591.396.451.595

(b) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	31/12/2023	1/1/2023
	Số cổ phiếu	Số cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phổ thông đầu năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong năm	2.089.955.445	2.089.955.445

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Loại giao dịch	2023 VND	2022 VND
Miraka Holdings Limited	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	229.220.379.225	231.425.301.017
		Bán hàng hóa	-	103.180.923
Công ty Cổ phần APIS	Công ty liên kết	Mua hàng hóa và dịch vụ	285.921.912.107	471.997.298.179
		Thu nhập khác	120.834.000	-
		Cổ tức được chia	1.300.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)**Mẫu B 09 – DN/HN**(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Loại giao dịch	2023 VND	2022 VND
Công ty Cổ phần Chế Biến Dừa Á Châu	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	33.001.762.718	37.370.417.796
		Mua cổ phần	-	30.900.000.000
		Cổ tức được chia	9.270.000.000	12.360.000.000
Del Monte - Vinamilk Dairy Philippines, Inc.	Công ty liên doanh	Góp vốn	35.769.832.735	12.275.000.000
		Thu nhập khác	210.511.364	-
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	Cổ đông	Cổ tức	2.219.805.975.900	2.897.034.917.700

Thù lao và lương của người quản lý chủ chốt

	2023 Triệu VND	2022 Triệu VND
Thành viên Hội đồng quản trị		
Tổng thù lao		
Ông Nguyễn Hạnh Phúc – Chủ tịch	3.123	1.720
Bà Lê Thị Băng Tâm – Chủ tịch	262	1.837
Bà Mai Kiều Liên – Thành viên (i)	1.969	2.067
Ông Lee Meng Tat – Thành viên	2.283	2.398
Bà Đặng Thị Thu Hà – Thành viên	2.283	2.398
Ông Lê Thành Liêm – Thành viên (ii)	867	931
Ông Michael Chye Hin Fah – Thành viên	2.500	2.646
Ông Đỗ Lê Hùng – Thành viên	2.283	2.398
Ông Alain Xavier Cany – Thành viên	2.520	2.646
Bà Tiêu Yến Trinh – Thành viên	1.811	1.734
Ông Hoàng Ngọc Thạch – Thành viên	2.520	2.411
Tổng Giám đốc		
Tiền lương trung bình một tháng		
Bà Mai Kiều Liên	404	366
Những người quản lý khác		
Tiền lương trung bình một tháng cho một người		
Các Giám đốc Điều hành	242	167

(i) Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

(ii) Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Điều hành – Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)****Mẫu B 09 – DN/HN**

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

2. Bảo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là bộ phận chia theo khu vực địa lý.

Kết quả của bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân chia bao gồm tài sản và nợ phải trả, doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, lợi nhuận và lỗ khác, và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Khi trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý, doanh thu của bộ phận được dựa vào vị trí địa lý của khách hàng tại Việt Nam (“Trong nước”) hay ở các nước khác Việt Nam (“Nước ngoài”). Tài sản bộ phận và chi tiêu vốn không được trình bày do vị trí của tài sản và có cơ sở sản xuất chủ yếu là ở Việt Nam.

	Trong nước (Khách hàng tại Việt Nam)		Nước ngoài (Khách hàng ở các nước khác Việt Nam)		Tổng cộng	
	2023 VND	2022 VND	2023 VND	2022 VND	2023 VND	2022 VND
Doanh thu thuần	50.617.453.566.955	50.704.403.447.753	9.751.461.944.550	9.251.843.749.665	60.368.915.511.505	59.956.247.197.418
Giá vốn hàng bán	(29.723.643.941.157)	(30.148.858.565.457)	(6.100.539.954.938)	(5.910.157.125.254)	(35.824.183.896.095)	(36.059.015.690.711)
Lợi nhuận gộp theo bộ phận	20.893.809.625.798	20.555.544.882.296	3.650.921.989.612	3.341.686.624.411	24.544.731.615.410	23.897.231.506.707

Ngày 27 tháng 2 năm 2024

Người lập

Lê Thành LiêmGiám đốc Điều hành Tài chính
kiêm Kế toán trưởng**Người duyệt**

Mai Kiều Liên

Tổng Giám đốc

BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 LẬP THEO CHUẨN MỤC BẢO CẢO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (IFRS)

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

BẢO CẢO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Tài sản ngắn hạn	35.931.145	31.513.455
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.912.027	2.299.944
Các khoản đầu tư khác	20.137.243	17.414.056
Phải thu khách hàng và phải thu khác	6.799.642	6.308.820
Hàng tồn kho	6.082.233	5.490.635
Tài sản dài hạn	18.301.346	18.139.373
Phải thu khách hàng và phải thu khác	437.546	471.288
Quyền sử dụng tài sản	979.312	767.593
Các khoản đầu tư khác	228.636	78.368
Nhà xưởng, máy móc và thiết bị	11.514.220	11.582.466
Tài sản sinh học	1.383.074	1.348.784
Tài sản vô hình	3.087.920	3.135.987
Bất động sản đầu tư	55.594	57.594
Đầu tư vốn được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu	602.591	664.303
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	12.453	32.990
TỔNG TÀI SẢN	54.232.491	49.652.828

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

BẢO CẢO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
NỢ PHẢI TRẢ	18.448.765	16.262.813
Nợ ngắn hạn	17.182.479	15.301.684
Vay ngắn hạn	8.271.117	4.867.130
Phải trả người bán và phải trả khác	7.778.770	9.674.710
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	803.305	418.101
Thuế phải nộp khác	164.574	180.034
Người mua trả tiền trước	164.713	161.709
Nợ dài hạn	1.266.286	961.129
Vay dài hạn	238.476	66.029
Phải trả người bán và phải trả khác	1.063	3.712
Nợ thuê tài sản	588.616	460.632
Dự phòng trợ cấp thôi việc	168.733	142.774
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	269.398	287.982
VỐN CHỦ SỞ HỮU	35.783.726	33.390.015
Vốn chủ sở hữu của cổ đông Công ty	32.391.741	30.364.533
Vốn cổ phần	20.899.554	20.899.554
Thặng dư vốn cổ phần	34.111	34.111
Vốn khác của chủ sở hữu	499.081	202.658
Chênh lệch giá trị hợp lý	(14.950)	(14.817)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	174.150	92.526
Các quỹ khác	6.163.736	5.266.762
Lợi nhuận chưa phân phối	4.636.059	3.883.739
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	3.391.985	3.025.482
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	54.232.491	49.652.828

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ THU NHẬP TOÀN DIỆN KHẮC HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

	2023 Triệu VND	2022 Triệu VND
I. Báo cáo lãi lỗ		
Doanh thu	51.465.324	51.455.897
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(36.962.188)	(37.518.671)
Lợi nhuận gộp	14.503.136	13.937.226
Thu nhập khác	247.786	151.747
Chi phí bán hàng	(3.746.874)	(3.500.662)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(1.738.545)	(1.377.806)
Lỗ khác – thuần	(149.501)	(405.340)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.116.002	8.805.165
Doanh thu hoạt động tài chính	1.546.046	1.210.690
Chi phí tài chính	(385.730)	(188.394)
Thu nhập tài chính thuần	1.160.316	1.022.296
Lỗ được chia từ phần đầu tư vốn được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu	(80.631)	(24.476)
Lợi nhuận trước thuế	10.195.687	9.802.985
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.948.545)	(1.917.959)
Lợi nhuận thuần	8.247.142	7.885.026

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

	2023 Triệu VND	2022 Triệu VND
II. Báo cáo thu nhập toàn diện khác		
Các khoản mục sẽ không được phân loại lại vào báo cáo lãi lỗ		
Các khoản đầu tư vốn FVOCI – thay đổi thuần trong giá trị hợp lý	(133)	(4.524)
Các khoản mục có thể được phân loại lại vào báo cáo lãi lỗ		
Hoạt động ở nước ngoài – chênh lệch quy đổi ngoại tệ	81.624	92.268
Tổng các nhóm thu nhập	8.328.633	7.972.770
Lợi nhuận thuần phân bổ cho:		
Cổ đông Công ty	8.118.863	7.833.478
Cổ đông không kiểm soát	128.279	51.548
Lợi nhuận thuần	8.247.142	7.885.026
Tổng các nhóm thu nhập phân bổ cho:		
Cổ đông Công ty	8.200.354	7.921.222
Cổ đông không kiểm soát	128.279	51.548
Tổng thu nhập	8.328.633	7.972.770
Lãi trên cổ phiếu		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	3.885	3.749
Lãi cơ bản trên cổ phiếu từ hoạt động kinh doanh còn tiếp tục (VND)	3.885	3.749

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

BẢO CẢO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

	2023 Triệu VND	2022 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Lợi nhuận trước thuế	10.195.687	9.802.985
Điều chỉnh cho các khoản		
Khấu hao và phân bổ	2.088.980	2.123.253
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	58.958	3.222
Lỗi từ thanh lý nhà xưởng, máy móc, thiết bị và tài sản sinh học	65.792	88.472
Chi phí lãi vay	354.821	166.881
Thu nhập từ cổ tức, lãi tiền gửi và hoạt động đầu tư khác	(1.584.513)	(1.210.690)
Lỗi được chia từ phần đầu tư vốn được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu	80.631	24.476
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	11.260.356	10.998.599
Biến động các khoản phải thu	(204.546)	(371.808)
Biến động hàng tồn kho	(992.516)	1.291.932
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	(208.771)	(947.738)
	9.854.523	10.970.985
Tiền lãi vay đã trả	(302.708)	(141.304)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(1.564.074)	(1.975.290)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	7.987.741	8.854.391

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

BẢO CẢO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (TIẾP THEO)

	2023 Triệu VND	2022 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Tiền chi mua nhà xưởng, máy móc và thiết bị, tài sản vô hình và tài sản sinh học	(1.579.637)	(1.456.914)
Tiền thu từ thanh lý nhà xưởng, máy móc và thiết bị và tài sản sinh học	104.881	137.126
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(35.769)	(43.175)
Tiền thu hồi đầu tư vào các đơn vị khác	10.570	-
Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn – thuần	(2.856.304)	-
Tiền thu tiền gửi có kỳ hạn – thuần	-	3.634.715
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	1.367.711	1.201.020
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(2.988.548)	3.472.772
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tiền thu từ góp vốn của cổ đông không kiểm soát vào một công ty con	489.787	338.100
Tiền hoàn trả vốn góp cho cổ đông không kiểm soát của công ty con đã giải thể	(142.548)	-
Tiền thu từ đi vay	11.788.417	6.257.530
Tiền chi trả nợ gốc vay	(8.276.833)	(10.789.020)
Tiền chi trả nợ thuê tài sản	(67.784)	(27.116)
Tiền chi trả cổ tức	(8.046.328)	(8.046.225)
Tiền chi trả cổ tức của các công ty con chia cho cổ đông không kiểm soát	(105.268)	(120.675)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(4.360.557)	(12.387.406)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	638.636	(60.243)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	2.299.944	2.348.552
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá đối với tiền và các khoản tương đương tiền	(673)	(1.729)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	(25.880)	13.364
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	2.912.027	2.299.944

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

TRỤ SỞ

10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (+84. 28) 54 155 555

Fax: (+84. 28) 54 161226

CHI NHÁNH BẾN HÀNG

1. CHI NHÁNH CTCP SỮA VIỆT NAM TẠI HÀ NỘI

Tầng 11, Tháp B, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

ĐT: (+84. 24) 37 246 019

Fax: (+84. 24) 37 246 005

2. CHI NHÁNH CTCP SỮA VIỆT NAM TẠI ĐÀ NẴNG

Tầng 7, tòa nhà Bưu điện, 271 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

ĐT: (+84. 236) 3 584 848

Fax: (+84. 236) 3 897 223

3. CHI NHÁNH CTCP SỮA VIỆT NAM TẠI CẦN THƠ

Tầng 4-5-6, số 77-77B Đường Võ Văn Tần, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

ĐT: (+84. 292) 6 256 555

Fax: (+84. 292) 6 255 969

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

1. NHÀ MÁY SỮA CẦN THƠ

Khu Công nghiệp Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ, Việt Nam

ĐT: (+84. 292) 6 258 555

Fax: (+84. 292) 6 255 998

2. NHÀ MÁY SỮA TRƯỜNG THỌ

32 Đặng Văn Bi, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (+84. 28) 62 527 555

Fax: (+84. 28) 38 966 884

3. NHÀ MÁY SỮA THỐNG NHẤT

12 Đặng Văn Bi, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (+84. 28) 62 529 555

Fax: (+84. 28) 62 885 727

4. NHÀ MÁY SỮA SÀI GÒN

Lô 1-18 Khu G1- KCN Tân Thới Hiệp, Hương lộ 80, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. HCM

ĐT: (+84. 28) 62 528 555

Fax: (+84. 28) 37 176 353

5. NHÀ MÁY SỮA DIELAC

KCN Biên Hòa 1, Xa lộ Hà Nội, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

ĐT: (+84. 251) 6 256 555

Fax: (+84. 251) 3 836 015

6. NHÀ MÁY SỮA BỘT VIỆT NAM

Số 9, Đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương

ĐT: (+84. 274) 3 799 628

Fax: (+84. 274) 3 799 625

7. NHÀ MÁY SỮA VIỆT NAM

Lô A-4,5,6,7-CN, Đường NA7, KCN Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương

ĐT: (+84. 274) 3 559 988

Fax: (+84. 274) 3 559 960

8. NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT NAM

Lô A, Đường NA7, KCN Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương

ĐT: (+84. 274) 3 556 839

Fax: (+84. 274) 3 556 890

9. NHÀ MÁY SỮA ĐÀ NẴNG

Lô Q, Đường số 7, KCN Hòa Khánh, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

ĐT: (+84. 236) 6 259 777

Fax: (+84. 236) 6 259 555

10. NHÀ MÁY SỮA BÌNH ĐỊNH

87 Hoàng Văn Thụ, Phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

ĐT: (+84. 256) 6 253 555

Fax: (+84. 256) 3 746 065

11. NHÀ MÁY SỮA NGHỆ AN

Đường Sào Nam, Xã Nghi Thu, Thị Xã Cửa Lò, Nghệ An

ĐT: (+84. 238) 6 259 555

Fax: (+84. 238) 3 824 717

12. NHÀ MÁY SỮA TIÊN SƠN

Khu Công nghiệp Tiên Sơn, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh

ĐT: (+84. 222) 3 739 568

Fax: (+84. 222) 3 714 814

13. NHÀ MÁY SỮA LAM SƠN

Khu Công nghiệp Lễ Môn, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

ĐT: (+84. 237) 3 912 540

Fax: (+84. 237) 3 912 541

14. XÍ NGHIỆP KHO VẬN HCM

32 Đặng Văn Bi, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (+84. 28) 62 526 555

Fax: (+84. 28) 38 960 804

15. XÍ NGHIỆP KHO VẬN HÀ NỘI

Km 10, Quốc lộ 5, Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội

ĐT: (+84. 24) 36 789 489

Fax: (+84. 24) 38 276 966

16. PHÒNG KHĂM AN KHANG

184-186-188 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (+84. 28) 39 302 785

Fax: (+84. 28) 39 302 708

17. TRUNG TÂM SỮA TƯƠI NGUYÊN LIỆU CỬ CHI

Lô B14-1-B14-2, đường D4, KCN Đông Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (+84. 292) 3735 0030

CÁC CÔNG TY CON, LIÊN KẾT TRONG NƯỚC**1. CÔNG TY TNHH MTV BÒ SỮA VIỆT NAM**

10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (+84. 28) 54 155 555

Fax: (+84. 28) 54 161 226

2. CÔNG TY TNHH MTV BÒ SỮA THỐNG NHẤT THANH HÓA

Khu phố 1, Thị trấn Thống Nhất, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa

ĐT: (+84. 237) 3 514 020

Fax: (+84. 237) 3 599 008

3. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG VIỆT NAM

Thôn Thủy Xương, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa

ĐT: (+84. 258) 3 745 453 – (+84. 258) 3 745 424

Fax: (+84. 258) 3 744 440

Website: www.vietsugar.com.vn

4. CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN DỪA A CHÂU

Lô EI-2, EI-3, EI-4, KCN Giao Long, Giai Đoạn II, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (+84. 275) 3 656 999

Fax: (+84. 275) 3 626 999

Website: www.acp.com.vn

5. CÔNG TY CỔ PHẦN APIS

Số 18A, VSIP II-A, đường 27, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

ĐT: (+84. 274) 54 165 166

Fax: (+84. 274) 54 111 066

Website: www.apis-corp.com

6. TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM - CTCT

519 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (+84. 24) 38621814

Fax: (+84. 24) 38621688

Website: www.vilico.vn

7. CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU

Km194 Thị trấn Nông trường Mộc Châu, Phiêng Luông, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La.

ĐT: (+84. 243) 736 8114

Website: www.mcmilk.com.vn

8. CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT

519 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

ĐT: (+84. 286) 272 5681

Website: www.vinabeef.com

CÁC CÔNG TY CON, LIÊN KẾT NƯỚC NGOÀI

1. DRIFTWOOD DAIRY HOLDING CORPORATION

10724 Giao lộ Lower Azusa, El Monte, California 91734, Hoa Kỳ

ĐT: (+1) 1 800 864 6455

Website: www.driftwooddairy.com

2. ANGKOR DAIRY PRODUCTS CO., LTD.

Lô P2-096 và P2-097, Đặc khu kinh tế Phnom Penh (PPSEZ), Quốc lộ 4, Sangkat, Phleung Chhes Totes, Khan PoSenChey, Thủ đô Phnom Penh, Campuchia

ĐT: (+855) 24683 9999

Website: www.angkormilk.com.kh

3. MIRAKA HOLDINGS LIMITED

108 Tuwharetoa, Po Box 740, Taupo 3351, New Zealand

ĐT: (+64) 7 376 0075

Fax: (+64) 7 377 0694

Website: www.miraka.co.nz

4. LAO-JAGRO DEVELOPMENT XIENKHOANG CO., LTD

Tiếng Việt: Làng Boungvene, quận Paek, tỉnh Xiêng Khoảng, Lào.

Tiếng Anh: Boungvene Village, Paek District, Xiengkhouang Province, Lao P.D.R.

ĐT: (+856) 21563053

Fax: (+856) 21563054

Email: laojagro@yahoo.com

5. DEL MONTE VINAMILK DAIRY PHILIPPINES INC.

Tiếng Việt: Tầng 5, Tòa nhà JY Campos Centre, Đại lộ 9, Góc phố 30, Thành phố Bonifacio Global, Tỉnh Taguig, Nước cộng hòa Philippines

Tiếng Anh: 5th Floor, JY Campos Centre, 9th Avenue corner 30th Street, Bonifacio Global City, Taguig, Philippines

Email: feedback@delmonte-phil.com

Website: https://liffegetsbetter.ph/our-products/dairy



Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam

10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (+84. 28) 54 155 555

Fax: (+84. 28) 54 161 226

Email: vinamilk@vinamilk.com.vn

www.vinamilk.com.vn